

Văn nghệ

Thái Nguyên

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hàng tháng
Website: vannghehainguyen.vn



RA NGÀY 10 THÁNG 8
NĂM 2022

Mùa vàng.
Ảnh: Hoàng Thao



Ký ức tuổi thơ. Tranh: Thanh Hạnh

Văn nghệ Thái Nguyên

Trong số này

- | | | | |
|--|----|--|----|
| Phát triển văn học nghệ thuật trước yêu cầu mới của thời đại
(Mai Linh Lan) | 6 | Cây đàn dây biểu tượng của Nga
(Minh Quang tổng hợp) | 29 |
| Cầu Bóng Tối
(Hồ Thủy Giang) | 8 | Hoàng hôn đảo cò
(Nguyễn Đức Cầm) | 30 |
| Háo danh
(Thái Văn) | 9 | Ngược về mùa mưa tháng Tám
(Nguyễn Văn Chiến) | 32 |
| Trang thơ
(Nhiều tác giả) | 10 | Tháng Tám đong đầy nỗi nhớ
(Mai Hoàng) | 33 |
| Thức dậy miền ký ức
(Phan Thúc) | 18 | Mùa trăng - Mùa cốm
(Phan Xuyên) | 33 |
| Chúng tôi ra đảo Cồn Cỏ
(Hữu Minh) | 20 | Tổng quan về văn xuôi Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI
(Phan Thái) | 34 |
| Bộ tranh thờ "Thập Điện Diêm Vương" của dân tộc Tày - Nùng ở vùng Đông Bắc
(Đoàn Thanh Huệ) | 22 | Những điểm "mờ" của đời sống văn học Thái Nguyên, 20 năm nhìn lại
(Minh Hằng) | 36 |
| Henna - Những họa tiết hạnh phúc
(Chu Mạnh Cường) | 24 | Bạn làm người mà quên làm mình - sự truy vấn chủ thể từ thơ Phạm Văn Vũ và Nguyễn Nhật Huy
(Nguyễn Thanh Tâm) | 38 |
| Cùng với du lịch, nghệ thuật đang là ngành kinh doanh mũi nhọn
(Hoàng Huệ) | 26 | Cuộc gặp gỡ với những con lạc đà
(Dịch giả: Phạm Đức Hùng) | 40 |
| Dặm trường vời vợi xa
(Vũ Kim Khoa) | 28 | | |



Viết tiếp hành trình nhân ái

(Phú Khang)
Xem trang 4



Bức tường rào phía Tây

(Tống Ngọc Hân)
Xem trang 12



Phép nhiệm màu từ chuyển đổi số

(Phạm Ngọc Chuẩn)
Xem trang 14

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THẾP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**. Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghehainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

Viết tiếp hành trình nhân ái

Phú Khang

"Thái Nguyên ngàn trái tim hồng" - thông điệp này lại một lần nữa được truyền đi rộng rãi, mạnh mẽ trong hành trình đỏ năm 2022 tại thành phố Thái Nguyên. Kể từ khi ra đời, đến nay Hành trình đỏ có tuổi đời 10 năm. Thái Nguyên tự hào đây cũng là năm thứ 8, Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh tổ chức chương trình với chủ đề "Hành trình Đỏ - Kết nối dòng máu Việt".



Các tình nguyện viên hô đáp khẩu hiệu truyền thống thể hiện quyết tâm của Hành trình Đỏ tỉnh Thái Nguyên

Có mặt tại Trung tâm dịch vụ và thi đấu thể thao Thái Nguyên từ sáng sớm, chị Hồng Quý cán bộ Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên đã hoàn tất các thủ tục kiểm tra sức khỏe, sẵn sàng đợi đến lượt được hiến máu. Chị Quý không nhớ chính xác mình đã hiến máu bao nhiêu lần, với chị chỉ cần được cho đi đã là hạnh phúc. Chị chia sẻ: Trước đây, do chưa có nhiều thông tin nên mình còn e ngại việc hiến máu đối với sức khỏe. Nhưng vài năm trở lại đây, thông qua nhiều kênh, mình nhận thức rõ được lợi ích của việc hiến máu thì mỗi khi tỉnh có chiến dịch hiến máu tình nguyện mình đều tham gia. Cứ nghĩ những giọt máu của mình cho đi sẽ có thể níu giữ được thêm ai đó ở lại trên cõi đời này ngày càng thôi thúc mình hành động.

Kế bên, chị Ngô Thanh Minh, phường Hoàng Văn Thụ có vẻ bồn chồn, ánh mắt sầm sẩn nhìn những người phía trước. Đây là lần đầu tiên Thanh Minh hiến máu. Hỏi Minh về lý do khiến

bạn có mặt tại đây, Minh bật bạch: Hơn 3 tháng trước, bố em phải nhập viện Trung ương Thái Nguyên, cần truyền máu gấp mới có thể giữ an toàn cho tính mạng. Nhưng ngặt là lúc đó Bệnh viện không còn đủ lượng máu cần truyền cho bố em. Em đã lên mạng (đăng tin trên facebook) kêu gọi mọi người có chung nhóm máu với bố mình nhờ giúp đỡ. Không ngờ, chỉ chưa đầy 2 giờ đồng hồ, 4 người hoàn toàn xa lạ đã có mặt tại Bệnh viện cho máu bố em trực tiếp. Nhờ vậy mà bố em qua cơn nguy kịch.

Minh nói thêm: Em làm kinh doanh tự do nên ít khi để ý đến các hoạt động phong trào. Nhưng sau lần hoạn nạn của bố, em nhận ra em không thể thờ ơ như trước. Biết thông tin về ngày hội hiến máu lần này, em đã đến đăng ký hiến máu để được tri ân lại những tình cảm tốt đẹp mà gia đình em đã được nhận. Nhất là trong chương trình vinh danh những tập thể, cá nhân hiến máu tiêu biểu, em đã được nghe Ban Tổ chức xướng

tên những người dù tuổi không còn trẻ nhưng đã 20 - 30 lần hiến máu tình nguyện làm em rất cảm phục. Chắc chắn từ nay em sẽ sẵn sàng hiến máu khi tỉnh phát động hoặc chia sẻ cho bất kỳ bệnh nhân nào cần máu.

Có thể mỗi người đến ngày hội hiến máu với những lý do khác nhau, song có thể thấy lẽ sống sẵn sàng cho đi đã được khơi dậy và lan tỏa trong phong trào Hiến máu tình nguyện, truyền đi thông điệp yêu thương mạnh mẽ trong cộng đồng.

Những con số sau đây là minh chứng sống động nhất cho sự phát triển mạnh mẽ và hiệu quả của phong trào hiến máu tình nguyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Nếu như năm 2010, kết quả vận động hiến máu tình nguyện toàn tỉnh chỉ đạt 6.700 đơn vị máu thì đến năm 2020 con số đó đã đạt 25.444 đơn vị máu.

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 4

SỐ 15 - RA NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2022



Chúng tôi nhận thấy Chương trình "Hành trình Đỏ" đã góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người dân ở khu vực miền núi, vùng sâu vùng xa về hiến máu tình nguyện; mở rộng được đối tượng tham gia hiến máu. Chương trình chính là "mồi lửa đỏ" lan tỏa và lôi cuốn mọi người dân.

(Đặng Xuân Trường, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Thái Nguyên)

Riêng trong 6 tháng đầu năm 2022 toàn tỉnh đã tổ chức được 29 đợt hiến máu tình nguyện, vận động được 9.179 đơn vị máu an toàn. Trong Chương trình "Hành trình đỏ - Kết nối dòng máu Việt" năm 2022, đã có trên 3.000 người đăng ký tham gia hiến máu. Toàn tỉnh tiếp nhận được 2.500 đơn vị máu (vượt 500 đơn vị so với mục tiêu)...

Ông Trần Quốc Hùng, Phó Chủ tịch Trung ương Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam nhận định: Thái Nguyên là một trong những tỉnh triển khai rất hiệu quả, thành công chương trình Hành trình đỏ. Từ năm 2014 đến nay, tỉnh Thái Nguyên thường xuyên hưởng ứng chương trình vận động hiến máu đặc biệt "Hành trình Đỏ" do Ban Chỉ đạo Quốc gia, Viện Huyết học truyền máu Trung ương chủ trì tổ chức. Chương trình "Hành trình Đỏ" quốc gia năm 2022 được tổ chức với sự tham gia trực tiếp của 46 tỉnh/thành phố, trong đó có Thái Nguyên. Chúng tôi nhận thấy qua mỗi Hành trình thi ở Thái Nguyên lực lượng tham gia ngày càng hùng hậu, quy mô ngày càng lớn. Tiếp nối những thành công từ những năm trước, năm 2022 là lần



Các tình nguyện viên Chữ thập đỏ tham gia Hành trình đỏ năm 2022

thứ 8 tỉnh Thái Nguyên tiếp tục hưởng ứng Chương trình "Hành trình Đỏ - Kết nối dòng máu Việt" với chủ đề "Thái Nguyên ngàn trái tim hồng". Chương trình chỉ diễn ra trong 2 ngày (26 - 27/7), song với nhiều hoạt động sôi nổi và ý nghĩa, thiết thực nên kết quả đã vượt xa mục tiêu đề ra.

Kết quả từ Chương trình Hành trình đỏ ở Thái Nguyên đã góp phần quan trọng trong việc cứu chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận. Chương trình cũng giúp các trung tâm truyền máu tập được thành công mô hình tiếp nhận máu với số lượng lớn trong một ngày, đề phòng thảm họa thiên tai cần truyền máu với số lượng lớn. Đồng thời góp phần củng cố nước lan tỏa phong trào "Toàn dân hiến máu tình nguyện".

Nhìn xa hơn, kết quả trong 14 năm (2008 đến 2021) toàn quốc đã vận động và tiếp nhận được trên 14,6 triệu đơn vị máu. Năm 2008 vận động, tiếp nhận được 518.325 đơn vị máu đến năm 2021 đã vận động và tiếp nhận được 1.304.191 đơn vị máu. Tỷ lệ người hiến máu tình nguyện năm 2008 chỉ đạt 71,6%, đến năm 2021 đã đạt 99%.

Đáng mừng hơn nữa là tỷ lệ người hiến máu tình nguyện nhắc lại năm 2008 là 26,5% đến năm 2021 đạt 55%. Điều này có thấy ý thức về trách nhiệm với cộng đồng đã trở thành thường trực với nhiều người. Lực lượng hiến máu tình nguyện cũng phát triển mạnh mẽ qua các năm. Cụ thể, năm 2008 là 676 Câu lạc bộ với 21.364 thành viên, đến năm 2021 đã có 125.035 Câu lạc bộ với 144.245 thành viên tham gia.

Trong thành tích chung đó, có sự đóng góp không nhỏ của phong trào hiến máu tình nguyện tỉnh Thái Nguyên. Cũng trong 14 năm qua, toàn tỉnh đã vận động và tiếp nhận hơn 212.000 đơn vị máu, với 100% là máu hiến tình nguyện; tỷ lệ dân số hiến máu tăng từ 0,45% năm 2008 lên 1,8% năm 2021 (toàn quốc là 1,4%).

Cũng theo ông Trần Quốc Hùng, để phong trào hiến máu tình nguyện ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả hơn nữa thì cả nước nói chung và Thái Nguyên nói riêng cần thành lập các điểm, các cơ sở hiến máu cố định để ngày ngày có nhiều hơn các gia đình được đoàn tụ nhờ những "giọt hồng" trao tặng.



Nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào hiến máu tình nguyện đã được vinh danh tại Chương trình Hành trình đỏ năm 2022



Lực lượng tình nguyện viên Chữ thập đỏ ngày càng đông đảo. Trong ảnh: Điều hành tuyên truyền Hành trình đỏ năm 2022.

Phát triển văn học nghệ thuật trước yêu cầu mới của thời đại

Mai Linh Lan

Từ ngày 2 đến 5/8, tại Hà Tĩnh, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật (VHNT) Trung ương tổ chức Hội nghị tập huấn "Những vấn đề cơ bản đặt ra đối với VHNT trước yêu cầu mới". Hội nghị có sự tham gia của 275 học viên đại diện cho 29 đơn vị, tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc và một số tỉnh phía Nam là cán bộ quản lý, phóng viên, biên tập viên, nghệ sĩ công tác trong các ngành: Tuyên giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, VHNT và báo chí.



Đoàn Thái Nguyên chụp ảnh lưu niệm với PGS.TS, Nhà văn Nguyễn Thế Kỷ (thứ 4 từ trái sang)

VHNT phải phản ánh trung thực đời sống văn hóa, xã hội

Trong chuyên đề của mình trình bày tại Hội nghị tập huấn, GS.TS Hồ Sĩ Quý nhắc đến Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng nói tới việc xây dựng và phát huy hệ giá trị quốc gia, văn hóa, chuẩn mực con người và hệ giá trị gia đình Việt Nam. Nói đến văn hóa thực chất là nói đến con người, bởi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Ông lý giải: Trong tầm nhìn dài hạn hoặc theo lát cắt lịch đại văn hóa làm ra con người và con người là sản phẩm văn hóa. Muốn sửa chữa, khắc phục những hạn chế, bất cập của văn hóa thì xuất phát điểm phải bắt đầu từ con người.

Vấn đề ông đặt ra đối với văn nghệ sĩ, người nắm vũ khí sáng tạo ra VHNT, người có trách nhiệm tiên phong đánh thức và gợi mở cho xã hội hình dung con đường đi về tương lai, kích thích mỗi cá nhân tự vấn về văn hóa làm người, trước hết, họ phải

phản ánh trung thực đời sống văn hóa, xã hội. Và ông đã khẳng định: Việc xây dựng hệ giá trị VHNT Việt Nam hiện nay, về thực chất là nhằm tìm kiếm các định hướng sáng suốt để VHNT nước nhà phát triển lành mạnh, văn nghệ sĩ sáng tạo được nhiều tác phẩm hay, có giá trị, có ích cho dân, cho đất nước và cho bản thân nghệ thuật.

Ông đã đề xuất một phương án cho "Hệ giá trị VHNT Việt Nam" giai đoạn hiện nay là: Nhân dân, Tổ quốc và Tục phẩm. Đây chính là sự gợi mở cho các nhà sáng tạo VHNT nói riêng và nhà quản lý nói chung để có thể phát huy vai trò, thế mạnh của VHNT đối với việc xây dựng, phát huy và giữ gìn bản sắc văn hóa con người Việt Nam trong thời đại mới.

Tự do trong sáng tác và sự cần thiết đầu tư cho văn học trẻ

Tự do trong sáng tác là vấn đề nóng bỏng của đời sống VHNT đang đặt ra, nhất là vào lúc đối mới

tư duy đang được khích lệ, sinh hoạt dân chủ đang trở thành tập quán xã hội lành mạnh, quyền tự do cá nhân ngày càng được tôn trọng. Mặc dù từ năm 1986 đến nay, Đảng đã "cởi trói" cho văn nghệ sĩ ở nhiều khâu: tự do chọn đề tài, phương thức thể hiện cũng như nói lòng tự do trong khâu xuất bản, quảng bá tác phẩm. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn tồn tại những can thiệp của cơ quan quản lý, thể hiện ở việc "lấn sân" quản lý nhà nước về mặt luật pháp. Điều này khiến quyền làm nghề của văn nghệ sĩ chưa thực sự phát huy, ảnh hưởng đến sự sáng tạo của văn nghệ sĩ. Bởi thế chuyên đề "Nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, bảo đảm tự do trong sáng tạo VHNT" do PGS.TS Phạm Quang Long với nhiều giải pháp đề xuất đã "gãi đúng chỗ ngứa" đối với đội ngũ văn nghệ sĩ và người quản lý lĩnh vực này.



Nhà nghiên cứu Bùi Việt Thắng trình bày chuyên đề "Tình hình văn xuôi hiện nay"

Thực tế cho thấy, tự do sáng tạo luôn được đặt trong mối tương quan với hiện thực trong mối quan hệ thẩm mỹ. Hơn lúc nào hết, đối ngũ văn nghệ sĩ mong muốn được tạo điều kiện về hành lang tư tưởng và pháp lý để sáng tạo những tác phẩm hay, có giá trị, trường tồn với thời gian. Đương nhiên, các tác phẩm ấy phải là của những văn nghệ sĩ tài ba, yêu dân, yêu Tổ quốc và yêu nghệ thuật. Và trong quá trình sáng tạo, các văn nghệ sĩ cũng phải tiếp thu có chọn lọc và vận dụng sáng tạo, phù hợp các tinh hoa văn hóa, văn học nhân loại vào thực tiễn đời sống xã hội của Việt Nam. Nhất là, phát triển VHNT đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xây dựng con người Việt Nam, không đi chệch "đường ray" tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển VHNT trong thời kỳ mới và Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/2021.

Một vấn đề năm nay thu hút khá nhiều học viên quan tâm, lắng nghe đó là sự quan tâm đầu tư do văn học trẻ và sự mờ nhạt của "văn học xanh" do nhà nghiên cứu Bùi Việt Thắng trình bày ở chuyên đề "Tình hình văn xuôi hiện nay". Ông chọn văn xuôi Việt Nam đương đại nghiên cứu bởi đây là nơi tập trung thể hiện đậm nét gương mặt con người thời đại nhìn từ phương diện văn hóa.

Theo nhà nghiên cứu, ngoài những ưu điểm thì hiện nay đối ngũ nhà văn mới chú ý đến mối quan hệ giữ con người và xã hội nhưng ít quan tâm đến mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. Điều này khiến "văn học xanh" còn rất khiêm tốn trong bản đồ văn học Việt Nam hiện đại/ đương đại. Hơn nữa, sự cạnh tranh với văn hóa nghe nhìn, cơ chế của văn hóa đại chúng khiến những người cầm bút hiện nay đang chạy theo cuộc đua viết sách bán chạy (đáp ứng nhu cầu thị trường) hơn là viết sách hay.

Bên cạnh đó, thống kê của nhà nghiên cứu Bùi Việt Thắng cho thấy, trong số hơn 1.200 hội viên Hội Nhà văn Việt Nam hiện nay đang hoạt động có đến hơn một nửa cây bút văn xuôi. Quan sát tình hình văn học nói chung và văn xuôi hiện nay có thể thấy, đối với các thế hệ 5X, 6X có nhiều

đóng góp quan trọng vào sự phát triển văn học, hiện thời gian viết và bút lực của họ không còn dư dả. Bởi vậy, nếu đầu tư bài bản cho thế hệ người viết 7X, 8X, 9X nhất định sẽ có một mùa màng văn chương trong tương lai (trung hạn và dài hạn).

Và vấn đề cần sự quan tâm đầu tư của các cấp, ngành từ trung ương đến địa phương để văn xuôi phát triển rực rỡ, theo quan điểm của nhà nghiên cứu không chỉ ở riêng thế loại văn xuôi mà có lẽ rộng mở ở cả nền VHNT nước nhà khi "nhắm" đầu tư đến những người trẻ thế hệ 7X - 9X.

Đưa VHNT trở thành sức mạnh nội sinh cho sự phát triển

Phát biểu bế mạc Hội nghị tập huấn ngày 5/8, PGS.TS, Nhà văn Nguyễn Thế Kỷ khẳng định: Hội nghị giúp học viên cập nhật về quan điểm, đường lối phát triển văn hóa, VHNT của Đảng, Nhà nước, nhất là những vấn đề đặt ra trong phát triển văn hóa tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/2022 và định hướng, giải pháp phát triển văn hóa văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Khóa học thực sự hữu ích với các học viên khi được tiếp cận vấn đề xây dựng hệ giá trị VHNT Việt Nam hiện nay và việc tiếp thu, vận dụng các lý thuyết văn nghệ nước ngoài vào điều kiện thực tế Việt Nam; nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, bảo đảm quyền tự do trong sáng tạo VHNT; vấn đề đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các Hội VHNT; hỗ trợ thực thi quyền tác giả trong sáng tạo

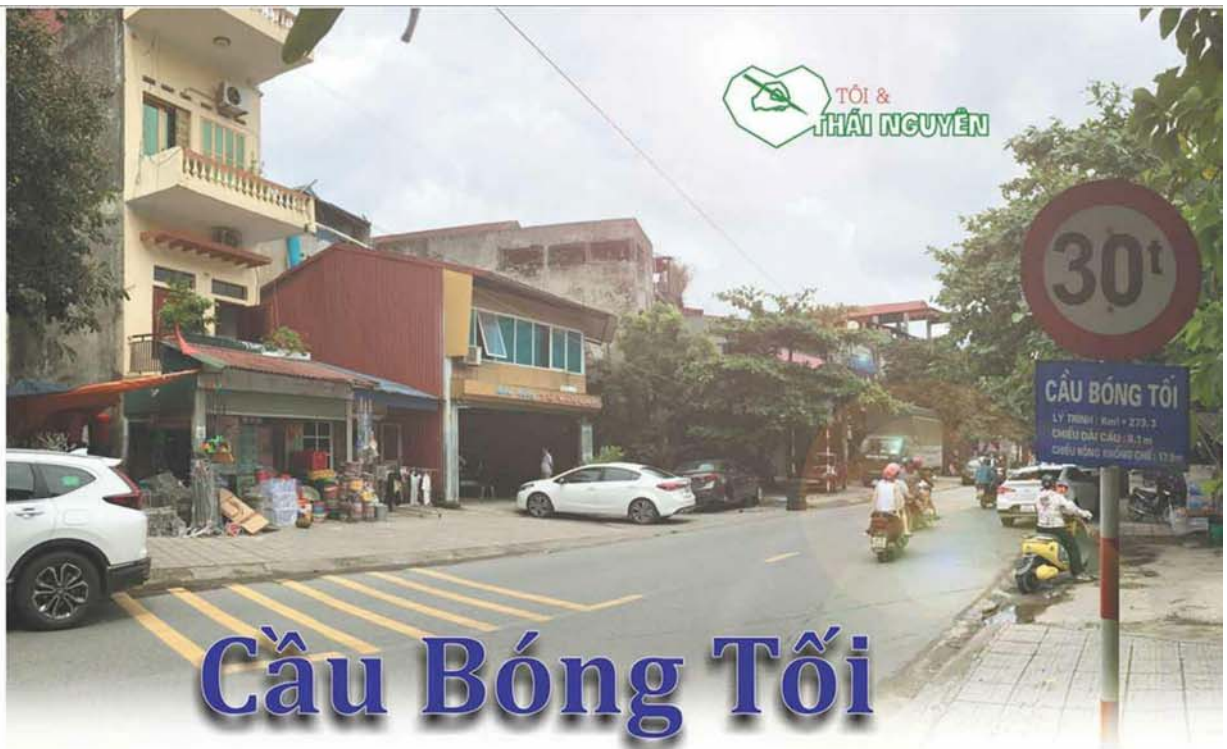
VHNT; nắm bắt thông tin về tình hình văn xuôi, tình hình âm nhạc trên không gian mạng hiện nay... Các chuyên đề, giúp học viên nâng cao nhận thức các quan điểm của Đảng về VHNT; lý luận, phê bình VHNT trong thời kỳ mới; vận dụng, phát huy hiệu quả vào công tác tuyên truyền, đẩy mạnh sáng tác, quảng bá VHNT có chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công chúng. Từ đó, xây dựng nền văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của sự phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Quá trình học tập, các giảng viên và học viên cũng đã thảo luận sôi nổi về kinh nghiệm xử lý một số vấn đề thực tiễn nhằm nâng cao năng lực xử lý các tình huống nảy sinh trong đời sống VHNT ở các địa phương, đơn vị. Điều này góp phần nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý, kỹ năng nghề nghiệp, cũng như hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái trong lĩnh vực VHNT. Đồng thời, giúp đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực văn hóa - văn nghệ nắm bắt sát, đúng tình hình thực tiễn để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Theo đánh giá của nhiều học viên, tại Hội nghị năm nay, đội ngũ giảng viên tham gia tập huấn là các GS, PGS, nhà nghiên cứu lý luận, phê bình có uy tín chuyên môn trong giới, các nhà lãnh đạo, quản lý dày dặn kinh nghiệm, nắm vững cả lý luận và hoạt động thực tiễn để truyền đạt các chuyên đề như: GS.TS Hồ Sĩ Quý; PGS.TS: Phan Trọng Thuồng, Nguyễn Thế Kỷ, Nguyễn Thị Mỹ Liêm, Phạm Quang Long; PGS.TS Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân; nhà nghiên cứu Bùi Việt Thắng. Bên cạnh đó, chủ đề tập huấn sát với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị giai đoạn tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nhiệm vụ phát triển văn hóa được nêu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/2021; sát với thực tiễn đời sống VHNT nên với mỗi học viên đều thấy rất bổ ích. Sau lớp tập huấn, tin tưởng và hy vọng rằng, các học viên sẽ làm tốt hơn nữa nhiệm vụ của mình, đưa VHNT trở thành sức mạnh nội sinh, động lực tinh thần cho sự phát triển của mỗi địa phương và của cả dân tộc.



Quang cảnh Hội nghị tập huấn



Cầu Bống Tối

Hồ Thủy Giang

Khoảng giữa năm 1961, vừa tròn mười bốn tuổi tôi theo bố mẹ từ thành phố Hải Phòng lên Thái Nguyên sinh sống. Gia đình tôi vốn có nghề làm que hàn thủ công. Bố tôi bảo lên Thái Nguyên để góp một chút sức nhỏ vào công cuộc xây dựng Khu Gang Thép. Tôi không hiểu nhiều về công việc của người lớn, cũng không hiểu gang thép quan trọng như thế nào trong công cuộc xây dựng đất nước. Chỉ biết rằng ngày ấy người ta gọi Thái Nguyên là thành phố Thép, nghe người lớn nói là đây là một thành phố non trẻ nhưng rất quan trọng và đáng tự hào của đất nước.

Thành phố cảng, nơi gia đình tôi sinh sống ngày ấy là thành phố lớn thứ hai miền Bắc, chỉ sau Hà Nội, đã có sự phát triển đáng kể cho nên khi đặt chân lên thành phố Thái Nguyên, trong tâm thức tuổi thơ của tôi đã mang một nỗi thất vọng không nhỏ. Mấy anh em tôi cùng bố mẹ ngồi trên một chiếc xe trâu lạch lạch bước trên con đường đất gập ghềnh, mặt mù bụi đỏ (từ ga Đồng Quang đến đường tròn trung tâm bây giờ). Đến một ngã tư, nơi có những dãy nhà lợp tranh, nửa nổi nhau, tôi hỏi một người đi đường sắp đến thành phố chưa thì bác ngừng mặt lên trời cười lớn mà rằng: "Cháu ơi, chỗ này là trung tâm thành phố rồi đấy". Tôi ngạc nhiên, ngẩn ngơ buồn bã.

Ngày mới đến thành phố, bố tôi thuê một nửa căn nhà của một gia đình nghèo nhưng rất tốt bụng. Ngôi nhà rất nhỏ được ông chủ ngăn đôi cho gia đình tôi thuê một nửa. Đó là một ngôi nhà tường trát bằng bùn rơm, mái lợp cỏ, nằm ngay cạnh mặt đường. Nếu tôi không lầm thì chính là vị trí ki-ốt xăng của Thành Đoàn Thái Nguyên bây giờ. Tôi còn nhớ ông chủ nhà tên là Khái, người gầy gò khắc khổ, ăn mặc xuềnh xoàng; bà chủ vẫn khăn theo kiểu người nhà quê. Nhà

còn có mấy đứa nhỏ kém tôi chừng vài ba tuổi, cô con gái lớn tên là Dung. Đó là những người thành phố Thái Nguyên đầu tiên tôi được tiếp xúc. Họ rất nghèo nhưng thật thà tốt bụng và đáng yêu. Gia đình tôi lạ nước lạ cái, cần gì đều được họ tận tâm giúp đỡ hoặc chỉ bảo.

Ngôi nhà gia đình tôi thuê ở rất gần với một đoạn đường có cây cầu nhỏ dài chưa đầy mười mét bắc qua. Tôi thấy mọi người gọi là cầu Bống Tối nên cũng gọi theo. Có lẽ đó là cái tên do người Thái Nguyên tự đặt ra chứ chắc không có danh tính trong bản đồ địa chính. Không hiểu có phải con đường đất vắng vẻ có cây cầu xù xì bắc qua ấy mỗi khi tắt mặt trời lại tràn ngập trong bóng tối nên mới đặt tên như vậy không? Nhưng quả là vậy. Tôi còn nhớ đó là một con đường đất rất hẹp, chỉ như một lối mòn. Những bụi nửa tếp mọc chòm cao ra mặt đường với vẻ thâm u, huyền bí. Dưới chân cầu là con suối nhiều hang hốc, nước đen xì, lừ lừ chảy như trong một bộ phim kinh dị. Con đường ở ngay trong thành phố mà giống như một con đường rừng của vùng cao heo hút nào đó. Mỗi khi muốn đi tắt từ ngôi nhà gia đình tôi thuê về trung tâm thành phố, chúng tôi phải qua con đường ấy. Vì vậy, đối với tôi nó đã trở nên quá quen thân. Tất nhiên tôi chỉ dám đi vào ban ngày, còn ban đêm phải đồng người và chỉ những lúc cần thiết. Đến tận bây giờ tôi vẫn còn giữ nguyên cảm giác mỗi khi bước trên con đường ấy, qua cây cầu ấy. Một cảm giác lo âu, lạnh lạnh, rờn rợn. Ấy vậy mà vẫn luôn muốn đi qua, giống như một đứa trẻ nhút nhát nhưng vẫn ghéech mắt dò người lớn kể chuyện ma. Trong trí tưởng tượng non nớt của một cậu bé mười bốn tuổi của tôi ngày ấy, lại say mê những cuốn sách trinh thám như "Truyện đường rừng" của Lan Khai; "Vàng và máu",

"Tiếng hú ban đêm", "Cái đầu lâu" của Thế Lữ... tôi luôn hình dung ra những bóng đen hoặc một con thú dữ xò ra từ hai bên đường.

Sau đó một năm thì gia đình tôi chuyển đi nơi ở khác. Nhiều năm sau đó, tôi nhận ra một điều lạ là khi thành phố Thái Nguyên đã bắt đầu chuyển mình để trở thành một thành phố tương xứng với nhiều thành phố khác trên cả nước thì con đường đất và cây cầu Bống Tối vẫn không thay đổi là bao. Vào những năm cuối của thập niên 70 của thế kỉ trước, tôi dạy học ở huyện Đại Từ, mỗi lần có dịp về thành phố Thái Nguyên, dù vội đến mấy tôi vẫn phải dạo qua con đường có cây cầu nhiều kỉ ức ấy một lần. Tôi thấy con đường và cây cầu Bống Tối hầu như vẫn không thay đổi. Vẫn một không gian u tịch, vẫn con đường hẹp, vẫn những bụi nửa chòm ra mặt đường, vẫn màu nước lững lờ trôi dưới chân cầu đây mà mị...

Nếu tôi nhớ không lầm thì phải đến tận những năm cuối của thế kỉ 20 con đường và cầu Bống Tối mới được các nhà quy hoạch đô thị để mắt tới. Cây cối được phát quang, mặt đường mở rộng, rải nhựa phẳng phiu, cây cầu được xây lại... Hai bên đường đã dần dần mọc lên



những ngôi nhà cao đẹp. Con đường hẹp đã được nối liền với một con đường khác và mang cái tên chung là đường Bến Tượng. Cầu Bón Tỏi xưa đã không còn bóng tối. Duy cái tên thì hình như vẫn không chịu mất theo. Tôi không rõ về hành chính, người ta có đặt lại cái tên cầu không, nhưng nhiều người Thái Nguyên thì vẫn gọi là cầu Bón Tỏi. Bây giờ, ở ven con đường ấy đã có mấy cửa hiệu ăn uống khang trang. Một là nhà hàng gà tươi Mạnh Hoạch 2, hai là nhà hàng lẩu trâu Sĩ Béo, ba là cửa hiệu phở Duyên khá tiếng tăm với người sành ăn ở thành phố. Nếu có người hỏi "Nhà hàng Mạnh Hoạch ở đâu?", "Lẩu trâu Sĩ Béo ở đâu?", "hiệu phở Duyên ở đâu?" thì người ta sẽ báo: "Gà Mạnh Hoạch, lẩu trâu Sĩ Béo, hiệu phở Duyên ở gần cầu Bón Tỏi". Chừng như cái tên cầu Bón Tỏi đã khắc vào tâm khảm người Thái Nguyên rồi. Chỉ hơi tiếc cho đến tận bây giờ hình như vẫn chưa có một câu ca dao hoặc có một nhà thơ nào để lại một vài câu thơ về cây cầu rất "nổi tiếng" ấy.

Còn tôi, mỗi ngày nào bước qua cầu Bón Tỏi còn là một thiếu niên mười bốn tuổi và bây giờ đi qua cây cầu ấy đã là một ông già 75. Trời đất đã mấy bề dẫu rồi mà mỗi lần bước qua cây cầu, trong tôi bao kỉ niệm buồn vui vẫn ùa về, lòng vẫn bồi hồi nhớ người xưa cảnh cũ. Cầu Bón Tỏi của một thời vẫn luôn thấp lè tè trong trái tim tôi một vầng ánh sáng kỉ ức tuổi thơ. Thành phố Thái Nguyên hôm nay đã mọc lên nhiều tòa nhà cao tầng, đã mở ra bao con đường dài rộng. Đêm đêm đèn hoa rực rỡ, dư thừa ánh điện, hẳn không nơi nào còn chìm trong tăm tối như con đường và cầu Bón Tỏi xưa. Thế nhưng, trong tâm thức của bao người, cái tên cầu Bón Tỏi có lẽ sẽ mãi mãi không thể xóa nhòa.

CHUYỆN NGƯỜI CHUYỆN TA

Háo danh

Thái Văn

Bàn về cái danh đã có phần khó. Bàn về sự háo danh có lẽ còn động chạm hơn. Tuy vậy, cũng không thể không có sự trao đổi để có thể phân biệt rõ cái gì là danh thật, cái gì là "danh ba vạ". Nếu không, cái chuyện của từng người nhưng cũng dễ lan ra thành chuyện của nhiều người và chuyện của toàn xã hội.

Thực ra, danh kia cũng có đâm bảy đường. Nếu cái danh được làm nên bởi tài năng thật sự, bằng sự vượt lên không ngừng thì thật đáng trân trọng.

AI đó tuyên bố tôi không thích danh có lẽ cũng chỉ là cách nói làm dáng. Nguyễn Công Trứ (1778 - 1858) là nhà quân sự, nhà kinh tế, nhà thơ lỗi lạc trong lịch sử cận đại đã có câu thơ nổi tiếng về cái danh:

Đã mang tiếng ở trong trời đất

Phải có danh gì với núi sông

Xem ra cái danh rất quan trọng. Không phải chỉ các bậc đại phu mới cần đến danh tiếng mà bất cứ ai, xuất thân cao quý hay thấp hèn, học vấn cao hay thấp, giàu hay nghèo cũng cần đến cái danh. Ông bà ta thường nói "giấy rách phải giữ lấy lề" hay "đói cho sạch, rách cho thơm" cũng là một cách nêu cao cái danh của người bình dân.

Ở bài này thử chỉ bàn hẹp lại ở riêng giới văn chương, những người dễ bị người đời cho là tầng lớp háo danh. Trước hết, chuyện tự xuất bản sách như ngày hôm nay là chuyện dễ bị cho là mua danh nhất. Nhưng ở đây cũng cần phân biệt. Có nhiều người làm thơ và muốn in đăm ba cuốn sách để làm kỷ niệm, để ghi lại dấu ấn cho bản thân mình hoặc để lại cho con cháu biết là ông cha chúng đã yêu thơ và từng làm thơ như thế nào... Điều này không đáng trách và không nên ngăn cấm hoặc chê cười họ. Vì làm thơ là sự giải bày tâm trạng, là tiếng nói của trái tim. Mọi người đều có quyền thực hiện công việc bình thường này. Nhưng cái đáng nói là việc in thơ của những người thật sự háo danh. Ấy là, có những người sau khi in được một tập thơ liền vỗ ngực cho ta là nhà thơ, thậm chí là nhà thơ nổi tiếng (được hội nhà văn cấp phép cuốn thơ cơ mà). Nếu ai không chịu công nhận thì mặt xum mọm xía. Đã có hiện tượng một vài tác giả sau khi in mấy tập thơ nhưng khi xin vào các hội văn học nghệ thuật địa phương (có trường hợp là Hội Nhà văn Việt Nam) bị từ chối thì lòng lờn, bất mãn, nói năng vô lối... Háo danh đến mức ấy thì đúng là hết thuốc chữa.

Lại nói về một cuộc thi thơ trên mạng xã hội gần đây. Sau khi ban giám khảo chấm xong, gửi kết quả cho các tác giả đoạt giải (có lẽ là rất nhiều người) nhưng lại kèm theo một loạt nhắc nhở là phải đóng góp cho ban tổ chức (nghe đầu đến nhiều triệu). Có tác giả nhận thấy cuộc thi "có vấn đề" nên không gửi tiền, thế là bị rút giải luôn. Vậy thì cái giải được xây dựng bằng tiền ấy có chính xác và xứng đáng không? Các giải thưởng kiểu như vậy chắc chắn chỉ là cái danh hào và chỉ dành cho những người háo danh mà thôi.

Lạ nhất là mấy ngày gần đây, mạng xã hội lan truyền thông tin về "Hội đồng Thơ báo Facebook nhân loại". Hội đồng này đã in một loạt bảng vàng vinh danh một số "nhà thơ". Bảng vàng được in ấn vàng chóa với những dòng chữ có cánh như: BẢNG VÀNG VINH DANH Nhà thơ... địa chỉ phường... thành phố... tỉnh... đã có thành tích đóng góp cho nền thơ báo Facebook nhân loại năm... Có ký tên và đóng dấu hẳn hoi. Cái BẢNG VÀNG VINH DANH ấy đã có mặt ở nhiều tỉnh thành trên cả nước, nghĩa là không ít người đã được nhận. Đúng là chuyện lạ có thật. Đến mức Chủ tịch Hội Nhà văn Nguyễn Quang Thiều phải chia sẻ trên báo Tiền phong: "Nó quá hài hước và là điều không nên". Khi được hỏi quan điểm của lãnh đạo Hội Nhà văn, Nhà văn Nguyễn Quang Thiều phân tích, nếu người đứng đầu hội này là hội viên của Hội Nhà văn thì lãnh đạo Hội sẽ có ý kiến. Trường hợp họ không phải là hội viên, lãnh đạo Hội cũng mong họ nên xem lại việc làm này. Một quan điểm rất khiêm tốn.

Nhưng cái điều "quá hài hước" ấy sẽ là mảnh đất làm nảy nở thêm những người háo danh. Ngược lại, chính những người háo danh đã nuôi sống cái "Hội đồng" ấy. Nó thúc đẩy các "nhà thơ" phải cố "vươn lên" để có ngày được trao BẢNG VÀNG VINH DANH.

Có lẽ, mỗi người nói chung và mỗi văn nghệ sĩ nói riêng phải tự cảnh giác về sự háo danh trong chính con người mình. Và cũng cần phân biệt đâu là danh thực, đâu là danh hào, để đỡ làm trò cười cho thiên hạ.

Phan Đình Tiến

Tôi đi ra từ cơn mưa

Tôi đi ra từ cơn mưa dầm ướt
Đôi chân trần lội lên tuổi thơ ngây
Gió cuốn ngày thổi nhờ nham cánh đồng cuối vụ
Trắng tay ôm cả chân mây

Nắng sầm sờ quên mùa lừa dối
Trắng ngu ngơ lấp sáng ngọn đời

Đời trai ngâm trong bình khê nhạt
Âm thầm khóc rong chơi

Từng chuyen đỏ ngang chở nhăm bóng
Những cánh chim bay lạc phương trời

Mê mãi với màu tro rao giảng
Bỏ quên tôi say chén tình người

Hạt nước nào lẫn nên thân phận
Thuở đam mê xối xả trong ngần
Tôi đi ra từ dầm ướt
Ngày ngày trời đất ái ân.

Trọ

Tôi lạc bước trần gian
Không đủ làm kiếp thi nhân
bên trọ nhờ nhà nghệ sĩ
Ông làm các hình thù kỳ dị
Những gương mặt không thực bên thiếu nữ
khoả thân
Chủ nhà một kiếp trai nhọc nhằn
Ông mời tôi những ly rượu ngâm nước mắt
Mặn chát
Chúng tôi say vào nhau
Trong men ngắm cả hai òa khóc
Ông tạc lòng ông lên đá
Tôi viết thơ tình lên nắng mưa

Hai ta hai linh hồn khổn khổ
Hành trình nương trọ tới sau xưa.

Nguyễn Văn Song

Gửi nón cho mẹ

Mẹ không có nón bài thơ
Bốn mùa nón lá đơn sơ một đời
Mưa tuôn nắng đổ đầy trời
Lặng im nón kể những lời bão giông

Nón nào theo mẹ ra đồng
Tay khua vạt nước mát lòng ngậm trưa
Nón nào đội cả cơn mưa
Chuyển trời một trận gió lửa lật nghiêng

Đường xa triu gán chợ phiên
Ôn con vành nón lo phiền mẹ mang
Mẹ ngồi nhăm tít tiền hàng
Biết đâu nón vá gây nan mấy lần

Mẹ đi mây nẻo đường trần
Nón như thuyền nhỏ xoay vần lòng sâu
Sấm rung chớp giạt trên đầu
Nón che cho mẹ qua cầu bình yên

Nhà xưa nắng ngập đầy hiên
Nhẹ nâng nón trắng dịu hiền trên tay
Trở về giỏ mẹ sáng nay
Con xin mẹ nhận nón này mẹ ơi!

Cỏ và trăng và...

Đêm nay trăng thật là rằm
Ta nằm trên cỏ hay nằm dưới trăng
Cỏ mềm mượt hạt sương giăng
Trăng buông ngàn sợi tơ vàng vạc xa

Trời trăng đất cỏ và ta
Hình như còn một quê nhà lạnh im
Hình như còn khúc sông chìm
Cứ rằm lại ngược mặt nhìn trời đêm

Trăng cao cỏ ướt sương thêm
Trách gì chân bước giẫm lên lạnh lùng
Giữa rên rỉ tiếng côn trùng
Cỏ vươn nòn búp thấp từng giọt rơi

Trăng buông xuống cỏ dầm ngời
Ngân năm trăng, cỏ dệt lời bình yên
Một mai rû hết muộn phiền
Xin làm ngọn cỏ ngồi thiền dưới trăng.

Trần Đức Cường

Một...

Một nếp nhà, một triền sông
Một đời thiếu phụ, một dòng thời gian

Một trăng tối nở sớm tàn
Một bình minh khởi, một hoàng hôn buông

Một người xa, lánh nỗi buồn
Một người ở lại vui chôn nỗi tình

Một con thuyền một hành trình
Chở bao nhiêu vẫn một mình lênh đênh

Một chiều ai giữ tóc xanh
Vương vãi sợi trắng một ghềnh cô liêu.

Ngô Đức Hành

Mùa mưa

Tây Nguyên mùa mưa
nói với nhau ngày chưa thấm đất
gió thổi mơ hồ không ngủ được
rầy mùa này khác xưa

Anh đến Tây Nguyên

nhớ voi rừng Buôn Đôn
giọt nước mắt đầy thêm Sê-rê-pốc
sao con sông chảy ngược?

Chưa ai đủ sức hình dung
nếu ngày mai gầy đi gió núi
dòng điện hôm nay suông lạnh
trắng rừng

Người đàn bà Êđê mơ ước trên lưng
mẹ con gửi nhau chợ phố
đường về buồn mưa chan đường rỗ
tiếng gà rừng không rừng ban mai

Tây Nguyên mưa
rầy sâu riêng
sầu chung
mắc ca đợi chờ lên tí phú

Anh vừa qua Tây Nguyên
ngày lành và tháng tốt
thứ hồi nhỏ dòng sông Sê-rê-pốc
trời hết buồn dòng chảy có xuôi

Nhật vội nộ cưỡi
dừng dừng
mưa gió

Lộn xộn

Những ký tự cường
lộn xộn
chiếc mực kính nhiệm kỳ
lớp nhân vừa mỹ viện

Người đàn bà quẩn vào chiếc váy
hôm nay chứng khoán
mai bất động sản
những đường khâu tay đứt chỉ Thị Mầu

Con đường một thế kỷ
dần bù thêm nửa thế kỷ
bà đồng nát đập chiếc xe loa
tận cùng ngõ tối

Giấc mơ ngồi xổm
hút thuốc lá thâm canh
mảnh ruộng
ngút
ngân
dầu
bể

Trên chiếc giường
tự do
rêu phong ngồi lún phún



Đoàn Thị Kỳ

Người đàn bà chăn bò trên cánh đồng Si

Gò má sạm trời nổi cơn dông
Long lanh mắt chớp
Người đàn bà thoát trẻ hơn tuổi
Giấy phút đàn bò ủa xuống cánh đồng
Cơn dông xuôi dâng tây, dâng đông
Chỉ còn vàng hoe đỏ đuôi lúa chín
Sân ngô phơi được nắng,
Màu hy vọng chỉ phí sửa mái bếp nay mai
Đám giỗ họ hùn nhau đóng góp
Hồ hơi, ngập tràn cánh đồng Si giờ hoang
cỏ mọc,...

Làng kề khu công nghiệp
Trai xoan, gái xoan thành công nhân
Công nhân gác cửa, công nhân vệ sinh
Lĩnh đều đều tiền tươi
Cuối tháng ra quán bia đầu làng xã streets

Từ lúc nào chế phân bò hăng hăng
Trai xoan găm lên khi phóng xe qua
phải tránh,
Người đàn bà chăn bò bên đường
nhếch mép
Đường như trời sắp nổi cơn dông

Ngỡ dòng Bồ Đào làm chứng
Nhưng sông đang ghen dòng!

Đinh Tiến Hải

Trước rừng

Đừng phật ngang một thân cây
để mang về
xây ngôi nhà hạnh phúc
Đừng ngần thắc nước
trên ngọn núi cao
để làm ra thứ ánh sáng nguy nga trong
tòa lâu đài tráng lệ

Hãy chăm cái cây
khởi nguồn dòng chảy
trong mặt trời le lói mỗi sớm mai

Chúng ta có thể trò chuyện với khu rừng
về những điều hi vọng
về niềm tin, sự sống của trái đất

Khu rừng có lý lẽ riêng của nó
ngọn núi có bản lĩnh riêng của nó
thác nước có tiếng reo bên trong nó

Tôi tin vào khu rừng
tin vào ngọn núi
tin vào thác nước
và đêm đêm lắng nghe nó
mỗi khi mùa bão về.

Đốt lửa bên sông

Ta ngồi
đốt lửa ven sông
khó lem kín mặt người không thấy về
ta ngồi
nén tĩnh vào mê
thấy em hong mái tóc thề ngày xưa

Ta ngồi
đốt lửa dưới mưa
thấy cha về giữa đường bờ cuối thôn
thấy mẹ
tắt tả đầu hôm
quần nâu còn ẩm rạ rơm đường làng

Ta ngồi
đốt nắm lá vàng
thương con để trải mơ màng ngậm sương
ngậm bóng cô đại lên hương
nhật tuổi thơ rớt ven đường heo may

Ta ngồi đốt lửa chờ say
hóa thiêu một kiếp đắng cay phận người
tàn tro còn tiếng ru hời
cời trong tiếng nấc mấy lời dạ, thưa

Đồng bao nhiêu gió thì vừa
sông bao nhiêu nước thì mưa về nguồn
bao nhiêu nhớ để kịp thương?
chiều ngồi đốt lửa khói vương mắt đầy.

Trần Văn Chính

Đêm phố cổ

Phố cổ đêm mê ngủ
Giọt đèn đường lặng im
Lá bàng chao cánh khẽ
Trên rêu phong đang thien

Những bậc thềm sứt cũ
Đang bước vào ngày xưa
Những cánh cửa bạc mốc
Khép lại bóng ngày xa

Thoảng bóng áo dài thâm
Trên mảng tường lở tróc
Tiếng xe bò lộc cộc
Gõ trên Phố Phái xưa

Hàng Đào phiên chợ tơ
Lựa chen người hơn hờ
Phố Mới còn day trở *
Tiếng guốc mộc Tô Hoài

Phố cổ như ngủ say
Phố cổ như không ngủ
Lao xao ngày xưa cũ
Cứ thao thức đêm đêm

4/22

*Phố Mới, phố "chợ người" là phố Hàng Chiếu ngày nay

Lại nhớ ngày mùa

Ngày mùa mới sáng tinh sương
Con đường rậm rịch con đường mồ hôi
Đòn cong oằn tiếng nói cười
Uốn cong bóng lúa vàng phơi nhịp mùa

Đàn chim sẻ của ngày xưa
Vẫn hay nhặt thóc mới vừa vương đề
Đồng xa mẹ gặt lúa về
Mồ hôi trắng áo nồng khê tảo tần

Rơm vàng nâng niu bước chân
Tiếng gà nhảy ổ nghe râm ran làng
Hạt no đủ kín sân vàng
Vườn sau ổi chín mơ màng rụng thơm

Bưng lên gạo mới trắng cơm
Thương ngày giáp hạt thóc trơn rỗng bồ
Lát sân công bữa đói no
Chát mùi cá mắm mặn khô cá chiều

Rơm thơm xanh khói bếp nghèo
Bữa cơm chiều muộn trăng treo hồi nhà
Ngày mùa bận rộn như là
Niềm vui yên ấm vắt qua nhọc nhằn

Nguyễn Thế Bình

Lời thề buộc chỉ cổ tay

Lời thề buộc chỉ cổ tay
Ai dầm bôi trái ớt cay bỏ bùa
Cũng vì chiếc lá đồng đưa
Cái duyên em cứ cợt đùa vào em

Một đêm len lén cửa thiền
Mấy lần em ngai hờn ghen với chùa
Vành lưng mới thắt nửa mùa
Nửa kia thả tiếng mõ khua rộn ràng

Năm xưa cột sợi chỉ vàng
Trái sung quên chắt trái bàng quên xanh
Chỉ vì em thít vào anh
Một vành trăng khép tờ màn gió tung

Có còn ai đứng đó không
Xót lòng trái khế héo bông hoa cà
Đã dành chớ hẹn người ta
Chỉ se lại đứt nối ba bốn lần

Trời làm mưa ngập tràn sân
Em căng sợi chỉ ra cân với đời
Lá trâu vàng tận đáy cơi
Má hồng em bệt lên môi để cười

Ngọn đa trèo chớm đỉnh đồi
Đồng dao ông cuội hát lời dung dăng
Treo giả thì dễ mậm mẫm
Lời chỉ tiếng bắc vẫn lẳng lặng đau

Bây chừ nghiêng một cột cầu
Anh về nói sợi chỉ màu em đi
Đêm nay gió nổi thâm thì
Thôi dành giá cuộc vu quy cho mình.

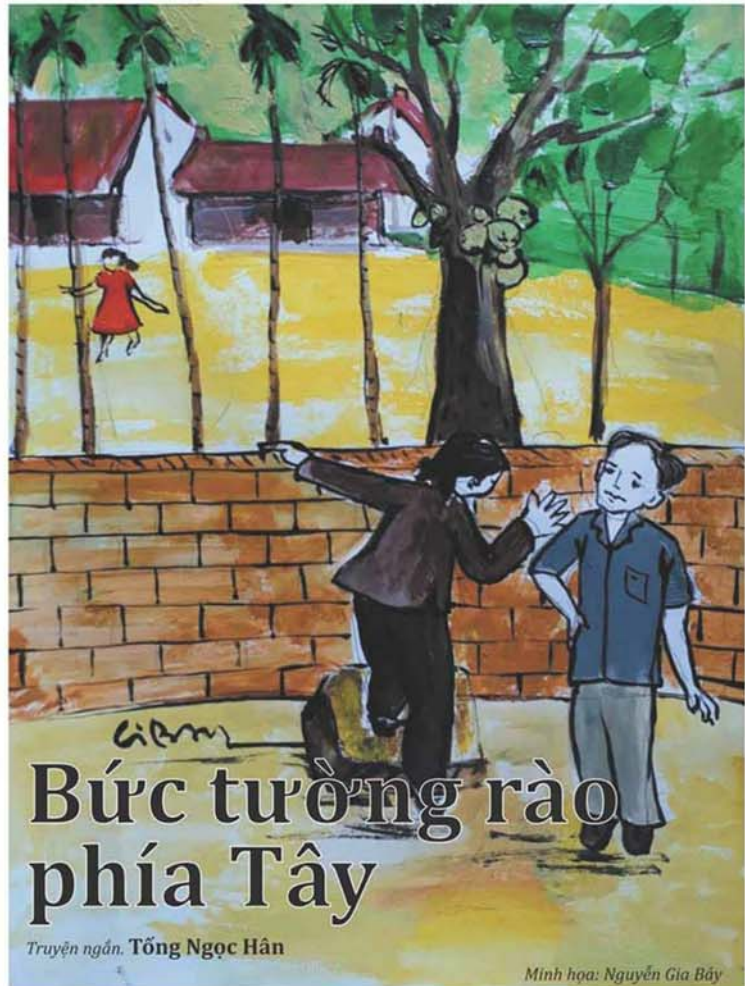
Hán để cọc tiền xuống bàn sau khi đã đếm lại. Bà nhìn kỹ từng cử chỉ nhỏ nhất của thằng con trai trong thái độ nơm nớp lo náo đối ý. Đây là tiền nó đầu tư cho bà thuê máy vẽ nạo vét ao, đổ kè bê tông kiên cố để nuôi cá quả. Phải hón mải nó mới xì tiền ra đấy. Thì ông bà già rồi. Có làm gì cũng là để cho nó thôi, nhà có mỗi mình nó. Hán bảo: Bấm cất tiền đi. Rồi đứng dậy bước luôn ra sân, chui vào ô tô.

Bà đứng nhìn theo đến khi cái chấm đen bé tí mất hút giữa hai làn cây trướng cá thì mới cầm cọc tiền cất đi. Lát về khoe ông, kiểu gì ông cũng bảo bà tham việc. Bà tần ngần ngồi soạn sẵn vài câu để ông về còn đối phó. Rằng tôi còn khỏe mà. Sáu năm bảy giờ chưa ai bảo là già. Ông bảy mươi thì còn tạm gọi là già. Nhưng tôi có bảo ông phải làm đầu. Ông cứ bắc ghế ngồi trên bờ, trông coi máy với thợ làm là được rồi. Chứ ngồi không mà nhìn làng nước ba bên bốn bề làm ăn ừ ừ, thu nhập cả trăm nọ trăm kia một năm, đến chóng cả mặt, tôi không chịu được. Ông thì còn có vài triệu lương hưu. Chứ tôi có xu nào? Ngày ngày bôn bời rau củ, vườn vạng, rồi quả trứng, cặp bồ câu ra ràng, cũng chỉ đủ tiền thức ăn thôi. Còn lương ông thì đập đối vào cổ bàn đình đám. Mà cười cheo, ma chay thì tì tì nói nhau. Ấu cũng là cái nợ đồng lần, mình chối sao được. Rồi thì thoàng các cháu về chơi, cũng phải có đồng tiền trong người mà dẫn nó đi mua cái nọ cái kia chứ. Biết rằng chúng cũng có thiếu cái gì đó, nhưng mà nước mắt chảy xuôi, mình không thể được ông ạ.

Đấy, bà soạn sẵn một mớ ấy, tính ông về thì trình bày để ông ủng hộ dự án cải tạo ao nuôi cá quả. Không nuôi cá tạp như bây giờ nữa. Ông Nghinh về, vứt cái mũ cối lên phân, cởi cái áo dài ra, vắt lên vai ghế, bấm quạt chanh chách. Thằng tám sắp hết mà còn nóng thế đấy. Trời oi ả quá. Đêm qua, cũng có cơn mưa nhưng bé quá lại gần nửa nên không ăn thua. Nhà bà còn có cây cối rậm mát đấy. Mà ông còn tỏ thái độ như thế không chịu được. Thế thành phố, trên nắng, dưới bê tông với nhựa đường, người ta sống làm sao? Các con cháu ông sống làm sao? Ông nhìn vệt bánh xe ở sân gạch rồi hỏi bà. Thằng Hán về lại đi ngay hả bà? Nó có cho đưa nào về không? Đấy, bố nào con ấy. Con về thì hỏi bố con đâu hả mẹ. Bố về thì hỏi con đâu. Bà giảng hăng. Về rồi đi luôn. Bọn trẻ đi tập trung chuẩn bị cho khai giảng rồi, về làm sao được. Ông ăn thạch nhá, để tôi lấy lên. Không, lại thạch dừa, rồi cả ngày cứ ợ lên chua khé, tôi không ăn. Nào ai bảo ông thạch dừa. Tôi làm thạch lá gừng. Ngon lắm. Nói đến món thạch thời cơ hàn, đôi lông mày ông giãn ra. Ừ, bà để tôi tắm đã. Rồi tôi tự lấy ăn.

Thế rồi suốt trưa, suốt chiều, ông không đã động gì đến ao rạch sắt. Mà bà thì đã xem lịch rồi. Ngày kia là tốt ngày. Máy móc thì gọi là có luôn. Doanh nghiệp của thằng Thường cháu gọi bà bằng cô ruột có cả thầy 4 cái máy móc, 11 cái xe tải. Nhà nó, lúc nào cũng cả huyện người. Nó học hết lớp 9 thôi đấy, nhà nghèo rớt mùng tơi. Mà cái chí nó, trai làng này đi dứ theo kịp. Giờ thì nó giàu lắm rồi. Nó cứ bảo có dừng có lo. Cái ao cỏ, chỉ đúng hai ca máy thôi. Vội gì. Thì bà không có vội, nhưng mà muốn làm cho nó xong đi, gọn mắt. Nhìn ao nhà người ta vuông vắn đẹp đề mà thêm. Đất mức lên, bà sẽ đầu tư cây đào giống cho ông trông bán tết...

Bà vừa thái cây chuối cho vịt vừa nghĩ vẩn vơ thì ông Nghinh gọi bà ngoài mép rào. Bà ời. Bà ra đây đi. Sát với bức tường rào phía tây là một cái bụi



Truyện ngắn: **Tổng Ngọc Hán**

Minh họa: **Nguyễn Gia Bảy**

gạch được xếp kiểu lên như cái bụi. Gạch cũ hồi bà đập bẹp ra đấy mà. Sau khi kê, kê mọi chỗ, còn thừa thì ông xếp gọn vào đấy. Tuy không ai bảo ai nhưng bà biết, ông vẫn thường đứng trên bụi gạch vỡ, nhìn sang sân vườn nhà bên cạnh. Có lúc ông đỡ bà lên để cùng nhìn. Có lúc mình ông đứng trên ấy mà nhìn sang. Nhiều lúc, bà ước ao, giả không có bức tường ấy. Giả bức tường ấy là đầu cút tần như ngày xưa. Ngày xưa ấy, hai nhà thân nhau lắm. Ông Nghinh nhà bà với ông Ba thân nhau như anh em, con chấy cắn làm đôi. Vậy mà, nóng nôi nào nên thế...

Người ta không phải ai cũng muốn nhắc lại quá khứ. Nhất là quãng quá khứ đầy dứ buồn đau. Nhưng mà phải nhớ. Nhớ để mà làm bài học cho cuộc đời. Hôm ấy, bà vẫn nhớ, nhà bên ấy có gió, gió bà cụ thân sinh ra ông Ba. Ông nhà bà chất sang một chai rượu nút lá chuối và một nải chuối tiêu chín bóc. Nửa bữa ông lạng qua bờ rào cút tần mà về, nét mặt tức giận. Bốn mẹ con bà ngồi bên nồi cơm dọn sẵn và bắt tếp kho tương chứ không bày mâm. Bên ấy cũng mời cả nhưng bà thừa biết là cũng có tiền đâu mà làm giở mẹ. Nên giờ mẹ cũng thành xúi. Nhà ông ấy, đã đông con, lại góa vợ. Đưa út để thêm tên là Thêm. Bà ấy chết sau khi đẻ thêm con út đấy. Thêm tuổi Tý, Giáp Tý. Vừa mới trước bữa ăn con Thêm còn chạy sang mượn bát đũa và dúi cho con

Ngà nhà bà nằm xối đổ mà. Nó lên mười rồi mà bé tí bé teo, còm nhom. Bà ăn xong thì lại bàn nước, hỏi khế. Có chuyện gì thế ông? Ông Nghinh không nói gì, hăm hăm đi xuống bếp.

Bà chưa kịp xuống bếp thì ông Ba đã đứng giữa sân, mình trần trụi trực, ngực nham nhở sọc. Ông ý là thương binh mà. Giọng ông khê quánh mùi rượu sắn. Tiếng ông bắt đầu méo mó. Chú khinh tôi. Khinh thằng Ba này nghèo hèn. Ừ thì tôi vì nghèo mà tham đấy, tính toán chỉ li với xương máu, với chế độ đấy. Nhưng mà chú nên nhớ là cái vùng đơn vị hành quân qua, có cả chú đấy, cả cánh rừng cháy xém, đất nồng nặc mùi hóa chất, nước nổi vàng ra. Tôi cũng vì cái nghèo khó thôi. Con Thêm lại ốm đau quặt quẹo, nên tôi cố chạy cho nó cái chế độ chất độc da cam đấy, để thằng có thêm vài đồng thuốc men. Cả vùng này, đâu phải mình tôi làm việc ấy. Mà chú nói lính cụ Hồ thì không làm thế. Thế theo chú, tôi phải làm thế nào? Bà nó đi sớm, để lại mình tôi, sức tôi thì mười phần kiệt bấy còn ba, tôi phải làm thế nào?

Ông Nghinh từ trong bếp đi ra. Thôi bác say rồi. Bác về đi. Em không nói với bác

SÁNG TÁC VĂN HỌC

nữa. Chúng ta là lính, so với đồng đội còn nằm lại ở núi rừng sông suối là chúng ta may mắn rồi. Em may hơn bác là em lành lặn. Còn bác, đồng tiền trợ cấp thương binh của nhà nước tuy chả được bao nhiêu. Nhưng mà bác nhìn bốn đứa con bác đi. Cả ba đứa con em đây. Chúng khỏe mạnh tinh tường, khôn ngoan cả. Có đi chứng da cam gì không? Tại sao bác làm cái việc ý mà không bàn với em. Đến hôm nay có quyết định gửi về xã em mới biết. Như thế này là khai khống, khai man bác ạ. Bác làm em thất vọng quá. Ông Ba nói con, chỉ vào mặt ông Nghinh. Chú là cái thá gì mà dạy khôn tôi. Là cái thá gì mà tôi phải bàn với chú. Chú sợ liên lụy ảnh hưởng đến cái ghế phó chủ tịch xã của chú thì chú tránh xa tôi ra. Tôi tuyên bố từ giờ không anh em gì ráo. Thăng nào có thân thằng ý lo. Không ai phải thất vọng vì ai cả. Chủ giới thì đi mà tố cáo tôi luôn đi. Tố cáo thằng Ba này gian dối đi. Rồi ông Ba khùng khùng đi về.

Ngày chiều ấy, ông Nghinh đi gọi người đến bán luôn đôi lợn đang lớn, đem tiền ra lò gạch mua hai công nông gạch phòng chờ về. Sau đó là tới với, kéo cát về. Ông chặt phăng rặng cúc tần, xây lên bức rào phía tây, ngăn với nhà ông Ba. Không qua lại gì nữa. Bà và các con cần không được. Ai dới nhà của sập xệ thế này mà xây tường bao không? Lại xây có mỗi một bức. Kệ, ông đã quyết tâm. Ông cũng không nhắc lại cái chuyện chế độ da cam của con Thêm nữa.

Hai nhà kể từ ấy là lìa lìa nhau. Gặp nhau ngoài đồng hay ngoài ngõ thì chỉ héch mấp cười chào lấy lệ. Cho thiên hạ đỡ đánh giá thôi. Vì họ đồn ầm lên là thân nhau lắm cần nhau lắm.

Thế rồi, thời gian thấm thoát trôi đi. Con Thêm học xong lớp mười hai, nhà nghèo thì theo chị theo em đi làm công ty gì đó bên thành phố. Thăng Hân nhà bà học trường đại học xây dựng, cũng làm việc bên thành phố. Nghe làng đồn con Thêm với thằng Hân có tình cảm yêu đương với nhau. Ông Nghinh sôi máu triệu con về tra khảo. Bên này ông Nghinh cấm con gái. Bên kia ông Ba cấm con gái. Thăng Hân lại là con một. Càng cấm chúng nó lại càng cuốn vào nhau, cả năm không có tác dụng gì. Thế rồi con Thêm có bầu. Trong khi bà khắp khối mừng vì nghĩ đến cơ hội hai nhà nối lại tình thân thì ông Nghinh đi nước cờ độc. Ông bảo thằng Hân rằng con Thêm bị đi chứng chất độc da cam, có giấy tờ xác nhận của bác sỹ hẳn hoi. Mà lại là con một, mà lấy nó rồi nó đẻ ra quái thai, lấy ai nối dõi. Làm thế là có tội với tổ tông. Một mặt ông nói thế với con trai. Một mặt ông xui con gái ông, là chị Thăng Hân khuyên con Thêm phá thai. Nhưng con Thêm không phá. Nó bảo thai bốn tháng rồi.

Một đêm, ông Ba từ cổng nhà ông bà đi vào nhà. Thái độ nhún nhún đến tội nghiệp. Ông ấy nói. Chú thím bỏ qua cho tôi chuyện cũ mà thương lấy mẹ con nó. Giết đứa trẻ đi là có tội chứ ạ. Chú thừa biết con Thêm không có bệnh tật gì mà. Thôi thì cưới cũng được, không cưới cũng được, tôi không đòi

gì cả, chỉ xin miếng trâu, rồi cô chú xem ngày nào để chúng tôi đưa cháu sang. Ông Nghinh sau một hồi suy nghĩ thì bảo. Giờ bác có đám làm đơn gửi phòng thương binh xã hội, khai nhận là mình đã khai man hồ sơ rồi chịu trách nhiệm bồi hoàn tiền cho nhà nước không? Nếu bác làm vậy thì tôi sẽ xem xét. Ông Ba như đổ sục xuống. Làm vậy ngay lúc này thì nhục tôi lắm chứ ạ. Tôi biết, chú còn chấp tôi vụ ấy. Thôi thì chú xem có cách nào khác không? Còn việc kia, từ từ tôi tính, vì tôi cũng nghĩ ngợi, ấy này nhiều lắm rồi. Con bé có hai chục tuổi đầu còn đại đột, lại chả có mẹ cận kề khuyên bảo. Tôi cũng khổ đủ rồi, con đại cái mang...

Ông Ba vừa nói đến đó thì con bé Thêm ở ngoài xộc vào, nước mắt nước mũi tèm tèm. Nó chào ông bà xong thì cầm tay bố nó kéo về. Bố không phải làm như thế này đâu ạ. Con cũng sẽ không lấy anh Hân đâu. Đứa trẻ trong bụng con không phải là con của anh Hân, không phải là máu mủ của cô chú đây đâu ạ.

Vậy đấy! Tính nết con bé Thêm giống hệt bố nó. Thế rồi đủ tháng đủ ngày, đủ cay đắng hờn tủi vì bàn tán, thị phi, con Thêm sinh con. Con gái. Trộm vía con bé đẹp lắm. Bà chưa từng nhìn thấy đứa trẻ nào đẹp như nó. Da trắng nõn như mẹ. Còn mặt mũi thì tạc vào thằng Hân nhà bà. Sau một thời gian chồng chênh thì thằng Hân cũng đi lấy vợ. Vợ nó sinh liền hai đứa con trai. Khi con gái đầu như lên bốn thì Thêm lấy chồng. Lấy giai tân hẳn hoi. Chồng nó học đại học nông nghiệp ra nhưng không xin việc đâu cả, ở nhà tự làm ăn thôi. Nhà ngay xã bên cạnh chứ đâu xa. Vợ chồng nó đẻ thêm một cu con nữa. Giờ cả xã cả làng, nhắc đến Thêm Tuấn thì không ai không biết. Chúng nó giàu lắm rồi. Còn được lên cả tivi để truyền bá về cách làm giàu đấy. Ai từng đến trang trại nhà nó về thì đều mơ ước và ngưỡng mộ cả. Làng này, mấy năm trước đất bỏ hoang đầy ra, kéo nhau đi làm thuê cả nước ngoài. Vợ chồng con Thêm thuê hết số đất bỏ hoang ở làng rồi thuê sang cả vùng lân cận để sản xuất rau, củ quả sạch, chăn nuôi cả sạch theo mô hình gì đấy mà trên ti vi vẫn nói. Người ta làm hồng ân, nó làm lại giàu lên. Thế rồi, chúng nó bày cách cho các anh chị em. Giờ đây, nhà ông Ba xây to nhất làng. Ông Ba bỏ rượu. Mấy đứa con lam lũ neho nhọc ngày nào đều giàu có khá giả. Tất cả đều từ đất, từ ruộng, từ ao mà ra. Chính cái ao nhà bà đây, có lần đi họp thôn về cùng nhau, ông Ba bảo thím nên bỏ ra vài chục triệu, đầu tư lại thả cá quả, trên bờ thì trồng đào tết. Vừa đẹp mà ra tiền đấy, cũng không nặng nhọc gì. Bà nghe mà phẫn khởi lắm.

Kể từ khi con Thêm lấy chồng đem theo bé Văn đi thì ông bà ít có cơ hội nhìn thấy nó. Đành phải hóng mồi dịp nhà ông Ba có giỗ, mẹ con nó dắt nhau về. Được cái ông Ba hàng trưởng, nhà nhiều giỗ, lại phú quý sinh lễ nghĩa nên thường còn mời cả họ đến. Mồi dịp thế con Thêm lại dẫn chồng con về. Bà có cái tài là thuộc hết giỗ mồi gì cũ nhà hàng xóm. Các con ông Ba, đã giới giang lại còn hiếu lễ. Chúng nó bảo bù đắp cho bố nó những tháng ngày vất vả, khổ sở vì tai tiếng. Hết tai tiếng vì có con gái chữa hoang lại đến tai tiếng khai man tiền chế độ rồi khi biết nuốt không trôi thì đi tự tử và hoàn trả tiền cho nhà nước. Đúng là số ông ấy vất vả và thật. Mãi bây giờ mới sướng, mới có nhà cửa cửa rộng.

Hôm nay là giỗ mẹ bọn trẻ ấy đây. Con cháu, anh em về đông lắm. Mới lúc sáng ở chợ bà nhìn thấy con bé Văn, máu mủ nhà bà, lần vào đầu được. Trời đất ơi, bà không thể bình tĩnh được. Nó giống thằng

Hân hơn cả hai đứa con thằng Hân. Mười bốn tuổi mà nó ra thiếu nữ rồi. Lại ăn mặc đủ đầy nữa. Bà thêm ôm nó một cái vào lòng quá. Khi nó đi qua bà, cái mùi thơm của nó còn phảng phất mãi. Cảm giác vừa gần vừa xa lạ. Bà thêm một đứa cháu gái như nó. Hai thằng cháu trai của bà nghịch như quý, lại bướng bỉnh, do được bố mẹ nuông chiều. Nó có vẻ đây chơi thì cũng chỉ là bắt đấm đi mới về. Con cháu bà biết chuyện cũ nên ngay cả việc để chồng nó qua về đây nó cũng hạn chế. Bà giấu ông dành dụm được một số tiền, định bụng khi nào con bé đi học đại học bà sẽ cho nó. Chả mấy đâu, năm nay nó vào lớp 9 rồi. Dù nó học trường xã bên nhưng bà lặn lội tìm bằng được xem nó học lớp nào, cô chủ nhiệm nào để hỏi han. Năm nào nó cũng học sinh giỏi. Cô nào chủ nhiệm cũng khen nó ngoan ngoãn học giỏi mà bà thấy mắt ruột mắt gan. Bà thường kể với ông. Ông cũng thích nghe bà kể về đứa cháu ấy.

Ông đứng trên bậc, nhìn sang bên kia bức tường này giờ, không biết có chuyện gì mà gọi bà ra. Ông bảo. Hôm nay tôi chưa nhìn thấy con bé bà ạ. Ừ. Thôi, ông xuống đi. Để tôi lên xem. Tôi vừa thấy nó sáng nay ngoài chợ mà.

Đến lượt bà lên. Bà thì nhận ra cháu bà luôn vì nó ra thiếu nữ rồi. Nó mặc váy dài trắng đầy ông. Không phải mặc đồng phục như khi đi học đâu. Nó đang làm gì như là gọt bưởi ấy ông ạ. Ông bảo bà đứng gọn vào cho ông lên đứng cùng. Bà chỉ tới xem nào. Bà vừa nép người trên kiệu gạch cũ để ông bước lên, vừa cẩn thận. Tường xây vôi cát, lại mỏng manh, nó mà đổ ụp xuống đây thì đẹp mặt. Ông đứng có dựa vào tường nhà. Đúng lúc ý thì con bé Văn mang thùng vỏ bưởi ra vườn đổ. Bà vội gơ tay chỉ. Nó đẩy ông!

Hôm qua, cũng là lần đầu tiên Thêm mời mấy người bạn về đám giỗ mẹ mình. Bạn bè thường hỏi tại sao Thêm không bao giờ nhắc đến sinh nhật mình. Nhưng rồi khi biết, ngày sinh của Thêm cũng là ngày giỗ mẹ Thêm, thì ai này đều ngậm ngùi. Năm nào giỗ mẹ, bố Thêm cũng nói một câu sau chốt khi thấp hương lên bàn thờ mẹ là. Con Thêm lại tròn... tuổi rồi đấy bà ạ. Mẹ vì sinh có mà chết. Nỗi đau ấy theo Thêm bao nhiêu ngày tháng. Lớn lên, khi biết nhận thức, Thêm rất buồn khi thấy quan hệ của hai nhà đổ vỡ. Có những muốn dùng tình yêu của mình, của quan hệ với Hân để hai nhà nối lại những tình cảm xưa cũ. Hân là mối tình đầu của Thêm. Là sự vụng trộm, là sự đại đột, nồng nhiệt. Khi Hân bàn với Thêm làm chuyện đã rồi để thuyết phục bố mẹ hai bên, Thêm cũng thật thà nghe theo. Nhưng khi thấy bố bị chú Nghinh sỉ nhục, dồn vào đường cùng thì Thêm không chịu đựng nổi.

Hồi ấy, nếu chị gái Thêm mà như thế, yêu đương rồi để nhục cho bố như thế, có nhẽ, bố đuổi ra khỏi nhà. Nhưng với Thêm, thì bố không nói gì cả. Chỉ lẳng lặng căn rặng vào mồi lửa máu bao lần. Vì bố thương Thêm mất mẹ ngay sau khi rời bụng mẹ. Bố thương Thêm ốm yếu gầy còm. Suốt bao nhiêu năm bố không dám đi gặp đồng đội cũ, không dám họp đồng ngũ. Ngày bố đi tự tử việc khai man chế độ cũng là ngày bố làm đơn xin ra khỏi Đảng. Bố nói, bố không xứng đáng. Tuy nhiên, trong thâm tâm, Thêm biết, sau tất cả những giông tố ấy, bố đã biết cách để làm lại. Bố luôn nói lính cụ Hồ thì phải khác chứ. Phải biết vượt khó, phải biết làm giàu, phải biết vị tha. Cho nên, cùng với việc đổ mồ hôi sôi...

(Xem tiếp trang 17)

Phép nhiệm màu

Phạm Ngọc Chuẩn

Chuyển đổi số đã làm thay đổi tư duy sản xuất của người nông dân. Nhiều trang trại, hợp tác xã (HTX), hộ nông dân chủ động đầu tư hệ thống công nghệ điều khiển tự động phục vụ sản xuất, chế biến. Và bằng máy vi tính, hoặc chiếc điện thoại thông minh có kết nối internet, toàn bộ quá trình sản xuất, thu hoạch, tiêu thụ nông sản của bà con được quảng bá rộng rãi trên mạng xã hội, thậm chí kết nối trực tiếp với người tiêu dùng trên khắp hành tinh...

Hơn 20 năm trước, hình ảnh về người công nhân “áo trắng cổ cồn” chỉ xuất hiện trong giấc mơ của người Việt Nam. Với người Thái Nguyên lại càng xa lạ, thậm chí chưa từng mơ. Tại các vùng nông thôn thì đó còn là chuyện không tưởng. Bởi các vùng quê như Phú Bình, Phổ Yên, Đại Từ và các xã vùng ven thành phố Thái Nguyên, cán bộ, nhân dân phải vật vả làm việc mới đạt được kết quả sử dụng đất chừng 100 triệu đồng/ha/năm. Nhưng cũng từ hồi bấy giờ, các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã nuôi ý tưởng thu tiền tỷ mỗi năm trên diện tích đất 1ha.

Song để ý tưởng đi vào cuộc sống, các thế hệ cán bộ Thái Nguyên luôn thể hiện cao trách nhiệm của mình, trăn trở đưa ra nhiều giải pháp để mời gọi doanh nhân trong, ngoài nước đến hợp tác đầu tư. Nhờ có chính sách tốt, các khu công nghiệp của tỉnh nhanh chóng phủ kín các dự án. Giấc mơ người công nhân “áo trắng cổ cồn” trở thành hiện thực. Và một lẽ tự nhiên là bao quanh các khu công nghiệp đã nhanh chóng hình thành những khu nông nghiệp công nghệ cao, tạo ra sản phẩm an toàn tại chỗ cung cấp cho bếp ăn khu công nghiệp.

Các khu công nghiệp đã thu hút một lượng lớn lao động nông thôn. Rồi sau hết hợp đồng lao động, họ mang theo tác phong công nghiệp trở về địa phương, và sử dụng những đồng tiền tích lũy của mình đầu tư phát triển kinh tế gia đình. Họ là một thế hệ nông dân mới, đồng thời là sản phẩm của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Nhiều nông dân tìm được đáp án của bài toán kinh tế nông nghiệp bằng hiệu quả sử dụng đất. Minh chứng cho lời giải của bài toán kinh tế là nhiều vùng đất một thời các cụ bảo “chó ăn đá, gà ăn sỏi” nay trở thành đất vàng, mang lại hàng tỷ đồng/ha/năm. Chủ yếu từ các trang trại, gia trại, HTX, tổ hợp tác sản xuất theo hướng hàng hóa với quy mô lớn được đầu tư, ứng dụng công nghệ thông minh.

Nói chuyện nông dân thời công nghệ 4.0, ông Nguyễn Mạnh Hà, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh phần chần: Công nghệ thông minh và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp đã mang lại cho người nông dân chúng tôi một phép nhiệm màu. Làm thay đổi tư duy sản xuất, tác phong lao động và có trách nhiệm với sản phẩm làm ra. Hiện trong Hội có không ít nông dân thu tiền tỷ/năm mà không phải “đầu tắt, mặt tối” như một thuở “con trâu đi trước, cái cày theo sau”.

Ông Nguyễn Văn Đường, thị trấn Hương Sơn,



Nhờ ứng dụng công nghệ trong sản xuất, chế biến, sản phẩm nấm của Công ty TNHH Công nghệ sinh học Phú Gia, thị trấn Hùng Sơn (Đại Từ) được bán hàng trong, ngoài nước tin dùng.

huyện Phú Bình là một minh chứng. Từ mô hình trang trại chăn gà, ấp trứng, ông đạt doanh thu hơn 30 tỉ đồng/năm. Ông là 1 trong 63 ty phú chân đất được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Bằng khen: “Nông dân Việt Nam xuất sắc năm 2019”. Trong lúc đưa chúng tôi đi thăm trang trại, ông chia sẻ: Cuộc sống không quan trọng là giàu hay nghèo. Nhưng sống chân thành sẽ tạo được mối quan hệ bền vững quanh mình, nhất là trong làm kinh tế.

Mất chừng 30 phút ngồi xe ô tô thì đến trang trại. Nếu gặp lần đầu sẽ không ai nghĩ ông chủ trang trại là một nông dân chính hiệu, ít năm trước còn

chân trần nuôi vịt chạy đồng, nửa đêm vơ chõng mò mẫm khắp đồng trên ruộng dưới nhắt ốc, bắt nhái làm thức ăn chăn vịt. Nhớ lại tháng ngày hàn vi, ông tự hào vì đã “rũ bùn đứng dậy” trở thành chủ một trang trại bề thế ngay trên đồng đất quê mình. Để có mấy chục tỷ đồng tiền vốn liếng như bây giờ, ông đã phải gom góp từng đồng bán quả trứng, con gà, con vịt. “Tích tiểu thành đại”, mở rộng sản xuất, làm ăn lớn dần. Nay không phải đạp xe thô hàng, vì xe ô tô nhà mua vài cái. Cái đi chơi, cái chở thức ăn chăn nuôi. Ông phần chần: Nông dân chúng

từ chuyển đổi số

tôi càng làm lớn, càng nhàn thân. Này nhé, hàng triệu quả trứng gia cầm được ấp nở bằng lò ấp công nghệ hiện đại. Đứng một chỗ tôi cho hàng nghìn con gà ăn, uống nước cùng lúc mà không phải lấm chân tay. Máy nó làm đầu ra đấy ông ạ.

Tháng Bảy, đồng đất Thái Nguyên vừa đi qua một mùa vàng bội thu. Đất được cày lật chuẩn bị cho khung thời vụ mới. Trò chuyện với chúng tôi, ông Ma Thịnh Giáp, Chủ tịch UBND xã Đình Biên, huyện Đình Hóa tâm đắc: Nông dân thời 4.0 không phải cặm cụi đi sau con trâu nhẩn nại kéo cày. Làm đất, cấy lúa, thu hoạch mùa vụ đều do máy làm thay sức người và sức trâu... Đây là chuyện ở một xã miền núi xa lắc lư với trung tâm tỉnh lỵ. Còn kể với các khu công nghiệp của tỉnh cũng đang từng bước hình thành khu nông nghiệp công nghệ cao. Đó là sự phát triển tất yếu theo quy luật vận động, phát triển xã hội. Các cấp, ngành chức năng của tỉnh cũng đã đặt mục tiêu nhanh chóng phát triển mô hình nông nghiệp công nghệ cao. Coi đó là giải pháp tối ưu của tỉnh trong chủ trương nâng cao mức sống cho nông dân ở gần các khu công nghiệp.

Ở mọi giai đoạn phát triển của đất nước, Nhà nước, nhà khoa học và doanh nghiệp luôn đồng hành sát cánh cùng nông dân. Nhất là ở thời đại số hóa, các cơ quan chức năng Nhà nước, trực tiếp là ngành nông nghiệp đã tổ chức các hoạt động định hướng cho nông dân làm nông nghiệp công nghệ cao. Mọi thông tin về quy hoạch, cơ chế hỗ trợ cho nông dân được đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Sở, trên ứng dụng C-ThaiNguyen. Hiện phần mềm quản lý dữ liệu của Sở đang hỗ trợ cho hơn 500 doanh nghiệp, HTX quảng bá về quy mô, quy trình sản xuất và công bố sản phẩm.

Trao đổi với chúng tôi về chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp, ông Dương Sơn Hà, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp - PTNT nhấn mạnh: Nông nghiệp là 1 trong 5 lĩnh vực then chốt được tỉnh tập trung nguồn lực triển khai thực hiện. Việc chuyển đổi số thành công sẽ tạo dựng được môi trường, hệ sinh thái số nông nghiệp, tạo vị thế cho nông sản địa phương và thay đổi được tư duy sản xuất của người nông dân. Từ xác định rõ lợi ích chuyển đổi số mang lại, Sở tập trung vào việc ứng dụng chuyển đổi số để phục vụ công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp thông minh.



Các thành viên HTX Tuyết Hương, xã Hóa Trung (Đồng Hỷ) trao đổi kinh nghiệm thu hái, chế biến chè đặc sản.

Dương nhiên không phải người nông dân nào cũng có thể thực hiện được giấc mơ nông nghiệp thông minh. Bởi muốn thực hiện được phải có điều kiện cần và đủ, đó là kiến thức, kinh nghiệm, tiền vốn và bản lĩnh dám làm đến cùng. Tôi đã suy nghĩ như thế trên suốt dọc đường về Công ty TNHH Công nghệ sinh học Phú Gia, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ. Công ty chuyên về sản xuất, tiêu thụ nấm các loại. Để tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng cao, nhiều công đoạn sản xuất chế biến đều được Công ty đầu tư lắp đặt hệ thống máy móc tự động điều khiển bằng máy vi tính. Nhờ có hệ thống này, công việc ươm tạo, chăm sóc, thu hái, chế biến nấm đạt năng suất, chất lượng cao. Nhìn từng bịch nấm đẹp mắt tựa những giỏ hoa, bà Trần Thị Thanh Hoa, Phó Giám đốc Công ty cho biết: Sản lượng nấm của Công ty đạt hơn 100 tấn/năm, chủ yếu xuất khẩu đến các thị trường ngoài nước. Với số lượng đơn hàng khổng lồ, nhưng hầu hết các giao dịch, kể cả thanh toán tiền hàng đều được thực hiện thông qua mạng internet.

Phú Gia là đơn vị đầu tiên trong ngành nấm Việt Nam được cấp chứng nhận hệ thống HACCP. Nồng trại được chứng nhận Canh tác hữu cơ và Nông sản hữu cơ theo tiêu chuẩn Organic hữu cơ USDA (Bộ Nông nghiệp Mỹ), Organic hữu cơ EU (Liên minh châu Âu). Sản phẩm của Công ty chủ yếu xuất khẩu đến thị trường Nhật Bản, Anh, Úc. Điều ai cũng có

thể nhìn thấy trong việc số hóa hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh đã giúp chủ nông trại giảm nhân công, giảm thời gian đi lại thực hiện giao dịch, song mang lại cho chủ nông trại nhiều lợi ích hơn về kinh tế. Hơn nữa, đó còn là giải pháp xây dựng thương hiệu mạnh cho sản phẩm.

Đến nông trại của ông Nguyễn Tiến Anh, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, chúng tôi như lạc vào một miền quê huyền thoại, với các loại cây trồng bắt mắt, như: dưa tây, cà chua, dưa hấu, dưa lê, dưa chuột... được trồng, chăm sóc theo phương pháp hữu cơ. Ông Anh bộc bạch: Công nghệ sản xuất không chỉ mang lại cho tôi nhiều lợi ích hơn, mà tôi còn có nhiều thời gian đi làm việc khác. Giản đơn như việc dùng tấm nilon che phủ trên mặt đất, tôi không phải mất công làm cỏ. Rồi hệ thống tưới tự động công nghệ Israel - hệ thống tự tưới theo phương pháp nhỏ giọt, vừa đủ lượng nước cần thiết cho từng cây trồng... Thực tế đã có nhiều nông hộ Thái Nguyên đầu tư công nghệ và ứng dụng số hóa trong sản xuất, nhưng mới ở một công đoạn nhỏ. Điển hình như các hộ trồng chè, trồng cây ăn quả và trồng hoa đều biết cách Livestream (phát trực tiếp) các công đoạn sản xuất, chăm sóc, thu hoạch, rao bán sản phẩm của mình trên mạng xã hội - đó là số hóa. Nhiều nông hộ lắp đặt hệ thống tưới tự động cho cây trồng, chế biến sản phẩm bằng máy móc hiện đại - đó là công nghệ.



Thông qua mạng internet, cán bộ Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn cho hội viên mở gian hàng trên sàn thương mại điện tử Postmart và Voso.vn.

Bên ấm trà dậy hương trời, vị đất, bà Trần Thị Tuyết, Giám đốc HTX Tuyết Hương, xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ nói vui: Tôi có thói quen là chia sẻ toàn bộ các hoạt động của HTX lên mạng xã hội... Mạng xã hội đã giúp bà con nông dân, nhất là các trang trại, HTX, tổ hợp tác quảng bá rộng rãi hình ảnh sản phẩm của mình. Vì như trang cá nhân của HTX Tuyết Hương, vào đó người tiêu dùng biết đến sản phẩm chè của Hợp tác từng được Ban tổ chức Hội nghị APEC Việt Nam tháng 11-2017 tại Đà Nẵng lựa chọn làm quà tặng cho các nguyên thủ và đại diện đến từ 21 nền kinh tế thành viên.

Chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn trực tiếp tạo sức đột phá lớn trong tăng trưởng kinh tế nông nghiệp. Ông Lê Quang Minh, Phó Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên tâm đắc: Ngay trên địa bàn thành phố đã và đang tiếp tục hình thành các vùng chuyên canh như: Vùng chè đặc sản Tân Cương; vùng trồng hoa tươi chất lượng cao ở các xã Huống Thượng, Thịnh Đức, Linh Sơn... với 30/60ha

diện tích đất trồng hoa ứng dụng công nghệ cao; vùng trồng cây ăn quả chất lượng cao tại các xã Linh Sơn, Huống Thượng, Đồng Liên. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch làm giá trị sản phẩm tăng, nhiều vùng đặc sản chè và cây ăn quả hiện đạt doanh thu 1 tỷ đồng/ha/năm.

Nông nghiệp hiện đại, việc ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, phân phối nông sản đang trở thành xu thế tất yếu của thời đại. Thành quả số hóa sản xuất giúp nông dân giảm chi phí đầu tư, giá thành hạ, nhưng chất lượng sản phẩm được nâng cao. Ông Nguyễn Chí Dũng, Trưởng Ban Kinh tế xã hội (Hội Nông dân tỉnh) đúc kết: Nông dân số, hiểu giản đơn như việc người nông dân sử dụng máy điện thoại có kết nối internet. Họ sử dụng để quay phim, chụp ảnh về quá trình sản xuất; giao bán sản phẩm trên mạng xã hội. Nhưng phổ biến nhất hiện nay là khâu marketing, tiêu thụ sản phẩm, hộ nông dân có thể chia sẻ bằng hình ảnh toàn bộ các quy trình, công đoạn sản xuất chính xác đến từng giây để bạn hàng yên tâm hợp tác. Còn bà Nguyễn Thị

Hải, Giám đốc HTX chè La Bằng, huyện Đại Từ cho biết: Sau mỗi ngày làm việc, các thành viên của HTX phải ghi chép nhật ký sản xuất vào sổ sách. Nhưng đó là chuyện trước đây, còn hiện chúng tôi đã cập nhật trực tiếp trên điện thoại hoặc máy vi tính. Khi cần chúng tôi có thể chia sẻ lập tức trên không gian mạng.

Hơn 90% hộ nông dân của tỉnh đã có điện thoại thông minh. Ngoài gọi, nghe, nhắn tin bà con đã biết ứng dụng một số tiện ích của máy điện thoại vào việc chia sẻ thông tin về tình hình sản xuất, về sản phẩm nông sản của gia đình cần bán qua mạng xã hội. Đây là một thuận lợi trong công tác chuyển đổi số của ngành nông nghiệp. Ông Hoàng Tiến Điện, Giám đốc HTX mì, bún khô Tiến Điện, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai tâm đắc: Nhờ mạng xã hội, sản phẩm của chúng tôi được quảng bá đến với người tiêu dùng trên nhiều miền đất nước. Hội Nông dân tỉnh cũng biết đến chúng tôi, và lựa chọn sản phẩm bún khô của HTX là 1 trong 20 sản phẩm nông sản Thái Nguyên tham dự Festival trái cây và sản phẩm OCOP Việt Nam năm 2022, do Hội Nông dân Việt Nam tổ chức tại tỉnh Sơn La vào trung tuần tháng 5 vừa qua.

Để giúp nông dân thuận lợi trong chuyển đổi số, từ trung tuần tháng 5, hầu hết các xã của tỉnh đã thành lập được tổ chuyển đổi số. Riêng Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số cho hơn 60.000 nông dân, trong đó gần 55.000 nông dân được cung cấp tài khoản thanh toán số, mở gian hàng trên sàn thương mại điện tử Postmart và Voso.vn. Để bắt mắt, ấn tượng, Hội Nông dân hướng dẫn các đơn vị cung cấp thông tin sản phẩm, tư vấn, định hướng phát triển kinh doanh trên sàn thương mại điện tử PostMart.vn. Hỗ trợ chụp ảnh sản phẩm, niêm yết sản phẩm, tư vấn bán hàng, bảo quản, lưu kho, vận chuyển. Bà Nguyễn Thị Minh, Tổ trưởng Tổ Hợp tác Rau An toàn xóm Cây, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên cho biết: Toàn bộ quy trình sản xuất, kể từ khâu làm đất chăm sóc đến thu hoạch đều được các thành viên trong tổ quay phim, chụp ảnh đưa lên mạng xã hội. Giờ thành thói quen, mọi công việc đồng áng đều được đưa lên zalo, facebook. Chuyển đổi số đã làm người sản xuất và người tiêu dùng xích lại gần nhau hơn.

Phép nhiệm màu của ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số đã giúp Thái Nguyên có một cuộc lột xác thành công. Và sẽ tiếp tục có sự thay đổi lớn theo chiều hướng tích cực trong những năm tiếp theo. Đặc biệt có một cú hích quan trọng tiếp tục tạo sự thay đổi nhanh trong ngành nông nghiệp của tỉnh, đó là việc Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Thái Nguyên. Xã Tiên Phong (TP. Phố Yên) là địa phương được tỉnh lựa chọn thực hiện sứ mệnh này.

Thái Nguyên sẽ là một vùng đất màu mỡ thu hút các doanh nhân mang công nghệ sản xuất thông minh đến hợp tác, phát triển. Đồng thời đào tạo nên một đội ngũ nông dân "đỏ trắng có cùn", làm chủ khoa học, kỹ thuật, góp phần làm nên diện mạo mới cho một vùng đất giàu truyền thống cách mạng.



Ông Nguyễn Văn Đường, thị trấn Hương Sơn (Phủ Bình) điều khiển lò ấp trứng gia cầm tự động.

Bận làm...

(Tiếp theo trang 39)

Thế nên, hoài nghi nó là điều cần thiết để có thể tạo ra một động cơ khác cho việc tìm kiếm hiện hữu: *Phải chạy khỏi cái bóng của mình trong rất nhiều sắp đặt/ Đó là sự bủa vây của định nghĩa* (Suy tưởng). Nhưng, làm sao có thể thoát ra khỏi những sắp đặt, những tưởng tượng, những định nghĩa đang vây bủa? Bản thân sự tưởng tượng về mình đã là một hư cấu. Sự khắc khoải lắm khi đến khổ tâm chính là chỗ ấy. Thành ra, có thêm một đường biên nữa trong chính mình - đường biên của nhận thức và tưởng tượng, hư cấu và sự thật, giữa cái có thể nói ra - tưởng tượng ra và cái lặng im -

không thể nói ra - không thể nói được. Tôi là ai giữa khoảng giao tranh nhập nhằng, co kéo ấy? Ở đây, những suy tưởng của Nguyễn Nhật Huy chạm đến các câu chuyện của diễn ngôn, hư cấu, kiến tạo cùng vấn đề quyền lực và chân lý. Không có phương cách nào khác ngoài sự thỏa thuận, thậm chí là thỏa hiệp. Thỏa hiệp với đời, với người, nhưng nhọc nhằn khổ ải và đau đớn hơn là thỏa hiệp với chính mình. Thế nên, thà là bán khoán trong những truy vấn, đẩy mình giữa những câu hỏi bủa vây, còn hơn là thỏa hiệp với một định nghĩa đầy hư cấu về mình. Tôi thích cái cách Nguyễn Nhật Huy từ bỏ. Trong bước chân ra đi ấy, hành trang là gì nếu không phải là câu hỏi: Tôi là ai?

*Qua bầu trời
Qua ý nghĩ của anh chặt hẹp*

*Trên cao
Những cơn gió vẫn cuốn vào nhau
Trong cái chết ngọt ngào
Đầu chân buổi chiều
tạm biệt anh
(Mim cưỡi)*

Tôi là ai là một câu hỏi lớn, mang tính bản thể luận của nhân loại. Cho đến giờ, có lẽ đáp án vẫn còn ở phía trước, bởi lẽ, chân lý thì không bao giờ được nói ra, sự thật cũng không bao giờ có thể tiếp cận được. Màn sương của ngôn ngữ, tưởng tượng đã che mắt nhân loại, buộc họ phải thỏa hiệp với điều mình thấy - được phép thấy. Nghệ thuật với đôi mắt cốt yếu và khả năng sáng tạo cái mới, cái khác, mang giá trị là một cơ hội để con người tranh đấu với những thỏa thuận. Thế nhưng, sự thực, nghệ thuật cũng là một thỏa thuận. Bởi lẽ, bản thân các ký hiệu biểu đạt đã là

một hư cấu, một tạo dựng, một tưởng tượng (bị vây bủa bởi trùng trùng các thiết chế). Trở lại với Phạm Văn Vũ và Nguyễn Nhật Huy, tôi muốn mượn thơ của hai tác giả này để truy tìm một nỗ lực - nỗ lực kiến tạo bản sắc chủ thể, nói một cách giản dị là nỗ lực "làm mình". Sự mô tả ở đây về Phạm Văn Vũ, Nguyễn Nhật Huy xem ra cũng chẳng thoát khỏi định mệnh của những điều tưởng tượng, hư cấu, đáng bị hoài nghi. Dấu sao, qua việc tìm họ, tôi gặp mình, chính xác hơn là được làm mình nơi những con chữ đang hiện diện ở đây.

Tác phẩm khảo sát

Phạm Văn Vũ, *Mọc*, Nxb Đại học Thái Nguyên, 2016.
Nguyễn Nhật Huy, *Sân bay*, Nxb Đại học Thái Nguyên, 2021.

N.T.T

Hoàng hôn...

(Tiếp theo trang 31)

...Chiều đã sau mỗi lần đi học về, em vẫn lúi thúi một mình ra cái ven hồ Đảo Cò. Cò vẫn kêu "ec ec, ac ac" gọi bạn tình về tổ. Mặt hồ dung đưa theo gió từng nhịp, sóng đua nhau lao vào bờ như những nụ hôn. Chẳng hiểu sao, em nhìn bất cứ thứ gì ở cái hồ Đảo Cò này cũng thấy bóng dáng của Đông ẩn hiện, vô hình mà hữu hình trong tâm tưởng.

Rồi một ngày, trước cửa nhà Đông, tấm biển "bán nhà" đã được treo lên. Em bàng hoàng ngoài bết xuống vệ đường như một cô bé ăn mày. Rồi em lao đi như chạy trốn... Hóa ra, đa phần dân ông trên thế gian này đều bạc bẽo như nhau. Lời

hứa của dân ông là một trong những thứ không thể tin tưởng nói. Ôi! Cái tình yêu đầu đời hứa hẹn làm gì khi còn ăn chưa no, lo chưa tới? Nhưng em an ủi mình rằng: may chưa trao cho Đông cái ngàn vàng của đời con gái...

Từ đó, em và Đông bắt tin nhau... Em cũng lên Hà Nội học đại học, vừa đặt chân xuống thành phố lạ lắm này, em đã nảy ra ý nghĩ sẽ đi tìm Đông. Nhưng tìm làm sao được giữa cái thành phố rộng lớn đến vậy, triệu dân này? Nhưng em vẫn đi tìm, ít ra đi tìm sẽ cho con người ta cảm giác hy vọng... Vậy mà chưa bao giờ em gặp được Đông. Sau khi tốt nghiệp, em ở lại Hà Nội và tìm được việc làm tại một tòa soạn có tiếng. Nghe nói, Đông từng đi du học nước ngoài và giờ cũng trở về quê lập nghiệp và đã

có chức sắc.

Em trở lại hồ Đảo Cò để viết nốt loạt bài điều tra do vì phạm đất đai nghiêm trọng và có biểu hiện tham nhũng kinh tế, thất thoát tài sản của Nhà nước. Người ta lấp hồ, san phẳng, cái ốc đảo kia đã bị phá hủy một nửa, những xác cò chết như ngà rạ. Tiếng ech nhái ồm ồm thể lương như muốn kéo tất cả sinh vật còn lại xuống đầm. Tất cả hoang tàn, dơ dang và tĩnh lặng đến rợn người...

Em lấy trong túi một đồng đơn kiến, đơn tổ cáo chỉ đích danh giám đốc Phạm Văn Đông. Em đau đớn nhận ra, thời gian nghiệt ngã quá, nó làm con người ta thay đổi một cách đáng sợ. Thì ra, Đông là người chống lưng cho đám doanh nghiệp xây dựng trái thẩm quyền sở hữu đất

trên cái hồ Đảo Cò. Hồ sơ vụ trọng án này đang nằm trên bàn làm việc của cơ quan điều tra...

Điện thoại của em rung lên cắt ngang dòng suy nghĩ.

Là Đông gọi:

-Anh sẽ ra đầu thú Lành à. Anh không còn cửa nào nữa rồi...
-Đó là điều tốt nhất cho anh.

-Cảm ơn Lành vì tất cả...

Đông cúp máy. Em bần thần nhìn đầm dưới mặt trời hạ dần sau rừng liễu mà người ta chưa chặt, một cánh cò kêu "ec ec, ac ac" liệng trời đêm tuyết vào hoàng hôn tím bầm...*

Nhà Đảo Cò, 2022

N.D.C

Bức tường...

(Tiếp theo trang 13)

...nước mắt trên đất đai, luôn là những chia sẻ, giúp đỡ đối với những người khốn khó hơn mình. Thêm ơn mẹ đã cho Thêm được làm người. Còn có ơn bố đã cho có ngày hôm nay. Trong bất cứ cuộc gặp gỡ trao đổi nào với báo chí hay phóng viên nhà đài, thậm chí phát biểu trong lễ vinh danh những người nông dân thế hệ mới, Thêm đều nhắc tới bố mình như một niềm tự hào lớn lao không gì có thể thay thế.

Hôm qua, giỗ mẹ, khi cả nhà đang chuẩn bị ăn uống thì nghe một tiếng rầm rất lớn ngoài bờ rào. Thêm vội vàng chạy ra thì...

Cả hai ông bà được đưa lên bệnh viện. Mặt mũi tay chân rướm máu, xây xước hết cả, đầu ông sưng rất to.

Bà thì một bên tay không cử động được. Đau lắm. Còn kết quả chiếu chụp như nào thì Thêm chưa rõ. Mong là ông bà không sao cả. Hồi trước, Thêm thấy bố trồng dưới chân bức tường rào một rừng đinh lăng. Gốc nào gốc ấy to lừng lững mà ông không đào bán khi được giá. Thêm nghĩ, hay là bố muốn cây đinh lăng cao thêm, để che khuất tầm mắt, không cho ông bà ấy nhìn sang vườn. Không muốn ông bà ấy thấy con bé Vân? Nhưng hôm qua, sau vụ đổ tường thì Thêm hiểu. Chẳng gì thì bố cô cũng là thợ xây trát. Nếu không có rừng đinh lăng như bức tường thứ hai ấy, thì khi bức tường gạch đổ xuống, ông bà ấy sẽ thế nào? Bức tường xây đã hai lần năm rồi, lúc Thêm lên mười. Gạch phòng, lại với cát, thêm hai ông bà tựa lên thì nó đổ ập xuống. Thật ra, Thêm biết, lần nào Thêm đưa con bé Vân về thì ông bà

cũng đều đứng bên kia bờ rào nhìn sang. Hồi xưa, ông bà bảo Thêm phá bỏ bé Vân đi, không phải vì lòng dạ hẹp hòi, mà chỉ vì muốn dồn bố cô vào thế cùng, phải xuống thang và thay đổi. Người lớn đôi khi cũng hiểu thẳng và cố chấp lắm. Lại thêm, lúc ý ông Nghinh đang là cán bộ, nên cũng có cứng nhắc. Xét về tình thì thấy ông ấy lạnh lùng, khắt khe, nhưng về lý thì ông ấy đúng.

Thấy Thêm luôn chân tay, quần quật phân loại, đóng hộp, dán niêm cả mấy tạ ổi trong yên lặng thì Tuấn nhắc vợ. Em không phải làm cố đầu. Nếu không kịp gửi xe thì trưa anh sẽ đem đi cho họ. Em nên đến bệnh viện thăm ông bà ấy đi. Anh vừa nghe nói mọi người chuẩn bị đưa ông bà về bệnh viện thành phố kiểm tra. Để đấy, đi đi. Rồi quay sang con gái. Tuấn bảo. Vân muốn đi cùng mẹ thì vào thay quần áo đi, khẩn trương.

Thêm chần chừ một lát rồi đứng dậy. Có hiểu tính chồng. Trước đây, hề có lời ông ve nói con bé Vân là con riêng này nọ là Tuấn gạt đi. Tuấn bảo Vân là con Tuấn, cấm cho ai nói gì. Kể cả khi nghe chuyện bà bên ấy lần mò đến trường con bé Vân học để nhìn cháu, Tuấn cũng khó chịu ra mặt. Tuy nhiên, hôm qua, chỉ vì muốn nhìn ngắm cháu mà ông bà ra nông nỗi ý thì chắc Tuấn đã nghĩ khác.

Con bé Vân lớn thế, học giỏi nữa, nhưng mà lại rất tò. Thấy bố bảo cho đi bệnh viện thăm ông bà hàng xóm bị tai nạn, thì nó nèo thêm. Bố ơi, hay là bố đưa mẹ con con đi. Đi ơ tồ thì mới cho cả em Tú đi được chứ. Tuấn cười khế, nhượng bộ. Vậy chị chọn cho bố chục quả ổi ngon nhất đi.*

T.N.H

Thức dậy miền ký ức

Phan Thức

Nhân kỉ niệm 72 năm ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong (TNXP) Việt Nam (15/7/1950 - 15/7/2020); 75 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022) và hướng tới kỉ niệm 50 năm Ngày hi sinh của 60 TNXP Đại đội 915, Đại đội 91 Bắc Thái khi làm nhiệm vụ bốc dỡ hàng hoá phục vụ chiến trường Miền Nam tại ga Lư Xá (24/12/1972 - 24/12/2022), những cựu TNXP của thành phố trẻ Phố Yên (Thái Nguyên) và huyện miền núi Na Rì của Bắc Kạn đã gặp gỡ, giao lưu ôn lại một thời gian khổ năm xưa...

Một thời mở đường gian khổ năm xưa

Mùa đông năm 1965, nhằm phá hoại kinh tế và ngăn chặn sự chi viện của các nước XHCN với nước ta, đế quốc Mỹ đã mở chiến dịch cho không quân đánh phá miền Bắc, trong đó có thành phố Thái Nguyên và nhiều vùng khác của tỉnh Bắc Thái. Hệ thống giao thông của tỉnh Bắc Thái bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, ngày 18/1/1966 Tỉnh đoàn Bắc Thái đã tuyển chọn và thành lập Đại đội 91 TNXP tỉnh Bắc Thái (N91). Đại đội gồm 600 đội viên, là con em nhân dân các huyện Phố Yên, Đồng Hỷ và Phú Bình.

Đại đội 912 là một trong 4 đại đội của Đại đội 91 gồm 150 người là con em của nhân dân huyện Phố Yên. Dẫu biết đi TNXP là vào nơi gian khổ, thậm chí hi sinh thân thể, nhưng mọi người vẫn xung phong tình nguyện. Một số anh chị em khi đó chưa tròn 18 tuổi, đã làm đơn và gặp gỡ cán bộ tuyển quân nhiều lần, trình bày nguyện vọng mới được toại nguyện mơ ước.

Sau khi cùng với các đại đội học tập quán triệt tình hình nhiệm vụ, chính sách, chế độ đối với TNXP, quyền lợi của hội viên, điều lệnh nội vụ và 10 lời thề của đội viên, đúng ngày kỉ niệm thành lập Đảng 3/2/1966, sau buổi lễ xuất quân trang nghiêm, Đại đội 912 (C 912) cùng toàn Đại đội N91 hành quân lên Na Rì (Bắc Kạn). Lần đầu tiên những chàng trai, cô gái tuổi đời trên dưới 18, vai khoác ba lô và các trang bị cá nhân, hành quân bộ suốt chặng đường 100km. Qua những con đường gập ghềnh, đèo dốc, xuyên qua những cánh rừng bạt ngàn cây xanh. Các trung đội, tiểu đội được chia nhỏ và ở nhà dân. Dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, các ngôi nhà sàn của dân được bà con thục lòng dành một phần cho các nhóm đội viên sinh hoạt.

Con đường từ thị xã Bắc Kạn vào huyện Na Rì, vốn trước đây chỉ là một con đường nhỏ, đèo dốc cao, quanh co. Nhiệm vụ của TNXP là hạ độ dốc của đèo, uốn một số đường cong và

mở rộng con đường dài trên 60 cây số, để ô tô đi lại được phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng và phát triển kinh tế của địa phương.

Yêu cầu con đường phải được hoàn thành gấp, nên anh chị em phải làm liên tục thay nhau cả ngày và đêm. Từ nơi ở đến chỗ làm việc xa, nên mọi người buổi trưa ăn cơm tại công trường để buổi chiều tiếp tục công việc.

Những bàn tay chàng trai cô gái lần đầu làm quen với đất đá. Bằng các dụng cụ thô sơ: cuốc, xẻng... nên nhiều người bàn tay phỏng rộp. Họ phải dùng giẻ quấn lại để tiếp tục làm. Trong lao động nhiều sáng kiến cải tiến được phát sinh: làm xe cút kít, xe cải tiến, mớ các tổ rèn, tổ mộc để sửa chữa dụng cụ lao động...

Phong trào thi đua với nhiều hình thức: cắm cờ tiên tiến, trao cờ luân lưu đã động viên tinh thần lao động của hội viên, tạo cho mọi người phấn khởi. Vì vậy năng suất lao động được nâng lên. Cùng với hoàn thành lao động mở đường, việc tổ chức học văn hóa đã được đội viên tích cực hưởng ứng. Ngoài số giáo viên chuyên trách, đội viên có trình độ văn hóa cao hơn được lựa chọn để tham gia giảng dạy. Việc tổ chức dạy văn hóa được thực hiện vào các buổi trưa hoặc giờ nghỉ thích hợp. Chỉ qua 6 tháng, cùng với con đường được hoàn thành, một số hội viên đã lên được 1 lớp. Một số người thoát nạn mù chữ đã viết được thư gửi cho người nhà.

Con đường hoàn thành, lần đầu tiên nhân dân ở đây thấy được những chiếc ô tô ngay trên quê hương mình. Bà con rất phấn khởi. Hôm chia tay, Đại đội 912 nói riêng, Đại đội N91 nói chung bịn rịn, lưu luyến trong tình cảm chân thành của bà con nhân dân ra tiễn đưa. Những tiếng cười xen tiếng khóc, những vòng tay siết chặt như không muốn rời. Mọi người đều mong ước có ngày được gặp lại.

Niềm vui gặp lại sau 56 năm

Sau khi con đường từ Bắc Kạn vào Na Rì được hoàn thành, Đại đội N91 được giao làm nhiều nhiệm

vụ khác nhau: đảm bảo thông suốt các trọng điểm máy bay địch đánh phá, mở đường mới, xây dựng trận địa pháo, hầm tránh máy bay địch, bốc dỡ hàng hóa, bảo vệ kho tàng, bến bãi...

Đại đội 912 được phân công làm đường ngầm tránh ở Sơn Cầm, xây dựng các trận địa pháo phòng không, tên lửa, hầm giao thông. Nhiều lúc cùng bộ đội tiếp đạn, tải thương, thay thế pháo thủ đánh trả máy bay địch, thả bom nổ chậm... với tinh thần: "Tim có thể ngừng đập nhưng mạch máu giao thông không thể tắc", "Sống anh dũng bám đường, chết kiên cường dũng cảm". Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhiều đội viên đã anh dũng hi sinh, chỉ tính riêng đêm Noel 1972, tại ga Lư Xá thanh niên xung phong huyện Phố Yên đã có 5 đội viên và 1 thủ kho, huyện Na Rì có 4 đội viên anh dũng hi sinh.

Sau 7 năm thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện đầy gian khổ, lực lượng thanh niên xung phong Bắc Thái đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tổ chức TNXP thực sự là trường học lớn của tuổi trẻ. Tất cả đội viên được Nhà nước bố trí về các cơ quan, trường học, xí nghiệp, lâm trường hoặc được cử đi học các trường kĩ thuật, trung cấp, đại học, chuyển sang lực lượng vũ trang, một số trở về địa phương... Về môi trường mới, đội viên TNXP đã phát huy truyền thống, nhiều anh chị em đã trở thành cán bộ chủ chốt của các ban ngành, sở trong tỉnh, trong các nông lâm trường, xí nghiệp, cán bộ cấp tá trong lực lượng vũ trang.

Thời gian cứ nghiệt ngã trôi qua, trước bao biến động của thời cuộc và mỗi con người. Đại đội 912 vẫn đau đáu một ước mơ được trở lại mảnh đất Na Rì nơi có bao nhiêu kỉ niệm gian khổ một



thời. Có một số người do tuổi cao, bệnh tật khi về với tiên tổ vẫn chưa thực hiện được khát khao chính đáng đó.

Quãng đường hơn 100km từ Phố Yên lên Na Rì sau bao nhiêu lần hò hẹn nhưng phải sau 56 năm, những cựu TNXP C912 mới thực hiện được mơ ước giản dị mà vô cùng thiêng liêng này. Ngày 24 tháng 4 năm 2022, 30 hội viên Đại đội 912 (đây chỉ là một số đại diện của TNXP C912 năm xưa), do ông Lưu Văn Lượng dẫn đầu về Na Rì thăm lại chiến trường xưa. Những chàng trai, cô gái tuổi đời 18, đôi mươi năm nào, bây giờ đã là những cụ ông cụ bà. Mọi người vẫn trong bộ quần áo màu xanh truyền thống TNXP. Suốt chặng đường ngồi trên xe, ai cũng hồi hộp tưởng tượng sự đổi thay của mảnh đất, con người nơi gần bó bao kỉ niệm vui buồn. Mọi người đều ngỡ ngàng: Con đường từ Bắc Kạn vào Na Rì, nơi mà họ đã bỏ bao công sức mồ hôi, nhiều khi phải vượt qua đói khát, những trận sốt rét, để biến từ con đường mòn trở thành đường cấp phối ô tô có thể đi lại được. Giờ đây đã là con đường đẹp, uốn lượn những khúc cua, sửa độ cao, rải nhựa áp phan, mặt đường rộng rãi phẳng lì...

Tại trung tâm huyện Na Rì, lãnh đạo huyện và nhiều cựu TNXP Na Rì đã tổ chức tiếp đón trong không khí chân tình, xúc động. Những vòng tay, những câu nói không thành lời và những giọt nước mắt nghẹn ngào dành cho nhau sau hơn nửa thế kỉ được nên chặt dọi chờ. Đoàn đi thăm lại những bản xa xôi, những ngôi nhà sàn, nơi đã được bà con người dân tộc mặc mịch chân thành chờ che san sẻ năm xưa, nhường cho TNXP từng gian nhà, miếng ăn, hộp nước khi đói, khi khát, ấm thuốc bằng lá rừng khi TNXP

ốm đau. Nhiều người nghẹn ngào với cảnh cũ đã bao thay đổi, khi hỏi thăm và biết nhiều người không còn nữa.

Đoàn đi thăm Di tích lịch sử Nà Tu (huyện Bạch Thông), nơi ngày 28 tháng 3 năm 1951 Bắc Hồ đến thăm liên đội TNXP 312 đang làm việc tại đây. Bắc đã căn dặn mọi người: *Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đèo núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên*. Mọi người đều cảm nhận được sự chăm lo ân cần của Bắc với đất nước nói chung, với lực lượng TNXP nói riêng - Lực lượng mà chính Người sáng lập ra ngày 15 tháng 7 năm 1950. Cũng nhờ lời dạy của Bắc mà các thế hệ TNXP đã vượt qua bao gian nan khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Chia tay Na Rì, vùng đất với bao kỉ niệm gần bó, nhưng cũng là trường học rèn luyện cho mỗi người trưởng thành, những giọt nước mắt trên những khuôn mặt nhăn nhó bởi thời gian của những con người cùng chiến hào năm xưa. Những vòng tay siết chặt như những muốn rời, hẹn gặp lại nhau một ngày gần nhất.

Lời hẹn đã sớm được thực hiện, sau rất nhiều cố gắng của cả 2 Hội, ngày 23 tháng 6 năm 2022, đoàn cựu TNXP huyện Na Rì do Chủ tịch hội Nguyễn Thị Sen và đồng chí Phó Bí thư Huyện đoàn Na Rì Nông Thu Trang dẫn đầu đã đến thăm và làm việc với Hội Cựu TNXP thành phố Phố Yên.

Trước khi đến Phố Yên, đoàn đã đến thăm hương tưởng niệm 60 TNXP hy sinh đêm Noel năm 1972 khi làm nhiệm vụ bốc dỡ hàng hoá ở ga Lưu Xá. Mảnh đất thiêng này đã trở thành huyền thoại. 60 chàng trai, cô gái tuổi đời 18, đôi mươi đã mãi mãi nằm xuống nơi đây, trong đó tỉnh Bắc Kạn có 40 người, linh hồn của các anh các chị chắc vẫn còn vương vấn chốn này. Những giọt nước mắt nhạt nhòa hòa trong làn khói hương thành kính. Trong đoàn Cựu TNXP Na Rì hôm đó có 2 chị nguyên là TNXP đại đội 915. Đêm Noel năm đó, 2 chị được phân công làm

nhiệm vụ khác, nên giờ đây cứ rung rung nước mắt, không muốn rời khu trung bày những tấm ảnh của đồng đội năm xưa...

Tại thành phố Phố Yên, trên 200 cựu TNXP đại diện cho 471 hội viên tham dự buổi giao lưu. Nhiều người do sức khoẻ yếu, phải nhờ con cháu đưa đến, có người vừa rung rung nước mắt vừa nói: "Đến lần cuối để được gặp đồng đội của mình". Buổi giao lưu có sự hiện diện của Thành ủy và một số cơ quan, tổ chức, đoàn thể của thành phố Phố Yên. Hội trường ngập trong màu xanh trang phục TNXP.

Trong niềm vui, xúc động, lãnh đạo 2 Hội đã báo cáo kết quả hoạt động thực hiện 5 chương trình của Hội. Nhất là việc đề xuất cấp ủy, chính quyền giải quyết chế độ chính sách cho hội viên. Vì vậy mọi hội viên đã được giải quyết chế độ kịp thời, đúng quy định, tạo được niềm tin, phấn khởi cho mọi người. Phong trào nghĩa tình đồng đội giúp nhau làm kinh tế, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn. Hàng trăm hội viên đã được giúp đỡ tài chính, phương thức kinh doanh, phát triển sản xuất kinh tế. Hỗ trợ tiền làm nhà, trao sổ tiết kiệm... do vậy trong lực lượng TNXP cơ bản không còn hộ quá khó khăn.

Hai lần gặp gỡ giao lưu tại Na Rì và tại thành phố Phố Yên đã đem lại nhiều ý nghĩa, đúng như lời phát biểu cảm động của bà Nguyễn Thị Sen, chủ tịch Hội Cựu TNXP huyện Na Rì: "Chúng ta gặp nhau, cùng nhau ôn lại những kỉ niệm thời gian trên tuyến đầu chống Mỹ tại quê hương Na Rì. Thông qua chương trình gặp mặt, 2 Hội sẽ có nhiều cơ hội được giao lưu học hỏi, giúp đỡ hỗ trợ cho nhau trong cuộc sống, gắn kết tình đồng chí, đồng đội mãi mãi bền lâu. Tin tưởng rằng qua những lần gặp gỡ giao lưu sẽ tạo nên nhiều động lực, sức mạnh, cùng nhau phấn đấu để phong trào của hai Hội ngày càng đi vào chiều sâu, đạt thành tích cao hơn nữa".



Chúng tôi ra đảo Cồn Cỏ

Một góc Cồn Cỏ - Đảo Ngọc ngày nay

Hữu Minh

13 giờ chiều ngày 30 tháng 6 năm 2022, cảng Cửa Việt đang vắng vẻ, tàu cao tốc cánh ngầm Cồn Cỏ Touris mở cửa đón khách... Thời tiết khá đẹp, biển chỉ dậy sóng cấp ba, bốn và xanh ngắt. Trong ca bin, lái tàu Cao Tiến Dũng bảo: Ảnh hưởng ít nhiều của cơn bão số 1 nhưng trời quang như ri, chút nữa các anh chị sẽ thấy đảo Cồn Cỏ ẩn hiện nơi mũi tàu, khoảng cách từ đất liền ra đảo chỉ 35 km tính từ Cửa Việt còn từ Cửa Tùng thì gần hơn... Thế nhưng, thời chiến hay thời bình, hòn đảo nhỏ chỉ với 2,3 cây số vuông vẫn luôn là một trong những tiền tiêu của Tổ quốc.

Về một thời oanh liệt chưa xa

Một thời chưa xa, đảo nhỏ Cồn Cỏ là "pháo đài bất khả xâm phạm", hiện ngang giữa muôn trùng sóng gió, kiên gan đối mặt với kẻ thù mạnh gấp trăm lần, được Bác Hồ làm thơ ngợi khen: "Cồn Cỏ nở đầy Hoa thắng trận/ Đánh cho tan xác giặc Hoa Kỳ". Trong câu chuyện của những người lính biên phòng Quảng Trị với Bí thư kiêm Chủ tịch huyện đảo Võ Việt Cường, đảo Cồn Cỏ anh hùng đầy máu và hoa như lời Bác Hồ khen lại được tái hiện:

Năm 1964, đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc XHCN. Cùng với Vĩnh Linh, Quảng Bình, Cồn Cỏ đi vào lịch sử với vai trò là đảo tiền tiêu ở miền Bắc giữa biển khơi. Trở thành đảo tiền tiêu vì khi đất nước tạm thời chia cắt hai miền tại vĩ tuyến 17 thì đảo nằm ở vị trí liền kề với đường giới tuyến kéo dài từ Cửa Tùng ra biển 15 hải lý. Chiếm được Cồn Cỏ để phong tỏa

"Ra Cồn Cỏ không phải chỉ là khao khát của những người làm báo các anh đâu. Ngay công dân Quảng Trị cũng mong được ra thăm hòn đảo nhỏ mà âm ập kỷ tích anh hùng này". Anh Võ Việt Cường - Tỉnh ủy viên, Bí thư kiêm Chủ tịch huyện đảo Cồn Cỏ nói với tôi như thế lúc lên tàu ra đảo...

Vịnh Bắc Bộ chính là âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ. Trong 1.440 ngày đêm (từ năm 1964 đến năm 1968), máy bay Mỹ ném xuống Cồn Cỏ trên 1,3 vạn quả bom các loại, hàng vạn quả rốc két; 172 lần tàu chiến pháo kích trên 4 nghìn quả đạn pháo lên đảo. Binh quân mỗi cán bộ, chiến sỹ giữ đảo hứng chịu đến 39,3 tấn bom đạn; mỗi ha đất trên đảo chịu 22,6 tấn bom đạn. Vậy mà kỳ tích đã xuất hiện, không những giữ vững trận địa, bộ đội trên đảo còn đập tan âm mưu chiếm đảo của kẻ thù. Hơn 1.400 ngày đêm, quân ta chiến đấu 850 trận giữ đảo, bắn rơi 48 máy bay Mỹ; bắn cháy và chìm 17 tàu chiến của địch. Cồn Cỏ vinh dự 2 lần được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu đơn vị anh hùng; tặng thưởng 2 Huân chương Độc lập, 2 Huân chương Quân công, 4 Huân chương Chiến công... Bác Hồ đã gửi thư khen: "Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi cán bộ, chiến sỹ đảo Cồn Cỏ chiến đấu dũng cảm, mưu trí... Cồn Cỏ xứng đáng là đảo nhỏ anh hùng. Bác nhắc các chú:

phải tăng cường đoàn kết, luôn luôn nâng cao cảnh giác, không ngừng tập luyện, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của địch, giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa. Tái bút: Bác tặng các chú hai câu thơ "Cồn Cỏ nở đầy Hoa thắng trận/ Đánh cho tan xác giặc Hoa Kỳ".

Gặp ngày biển đẹp, con tàu nhẹ nhàng lướt sóng, chúng tôi cùng nhau nhắc nhớ về Cồn Cỏ một thời khói lửa, một thời oanh liệt. Bất chợt, Phó Chủ tịch Thường trực Hội nhà báo Quảng Trị Hoàng Ngọc Sỹ chỉ về phía chị Phan Thị Thủy, Chánh Văn phòng Hội Nhà báo Quảng Trị, bảo: Gia đình Thủy đây là một câu chuyện góp phần làm nên Cồn Cỏ anh hùng...

Những con người anh hùng của hòn đảo anh hùng

Tàu Cồn Cỏ Touris cập cầu tàu duy nhất của đảo lúc 15 giờ và chúng tôi đi chuyển bằng xe điện của đảo. Điểm đến đầu tiên là Đài Liệt sỹ. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thường trực huyện đảo và đại diện lực lượng biên phòng, hải quân cùng tham gia hoạt động tri ân xúc động này.

Tại phòng truyền thống huyện đảo, ở nơi trang trọng, tôi bắt gặp tấm ảnh Anh hùng LLVT nhân dân Thái Văn A sừng sững trên đài quan sát bị bom xó nghiêng. Giữa mưa bom, bão đạn, ảnh

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 20
SỐ 15 - RA NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2022

mất vẫn dõi theo đường đi của máy bay, tàu chiến địch kịp thời báo cho đảo, cho đất liền. Câu chuyện về anh hùng Thái Văn A sáu chục năm trước trở thành dấu ấn đậm nét xuyên suốt qua nhiều thế hệ người Việt, giờ đây vẫn làm xúc động nhiều trái tim. Thái Văn A quê ở xã Trung Hóa, huyện miền núi Minh Hóa, ông nhập ngũ năm 1962, trở thành chiến sỹ quan trắc trên đảo Cồn Cỏ từ năm 1963. Vị trí nơi đóng chốt quan sát - "mắt thần" Thái Văn A năm nào bấy giờ là cao điểm 63,4m, kế bên Trạm Hải đăng Cồn Cỏ. Với âm mưu san bằng đảo Cồn Cỏ, máy bay, tàu chiến Mỹ bắn phá đảo bất kể ngày đêm. Từ chốt quan sát trên cây này, tổ trinh sát của Thái Văn A làm nhiệm vụ cảnh giới, theo dõi, xác định mục tiêu chính xác rồi báo về cho đơn vị tiêu diệt. Bom đạn cây đi, xói lại, chốt quan sát trở ra, thành mục tiêu lộ thiên cho máy bay, pháo hạm bắn vào. Giữa thời khắc sinh tử đó, Thái Văn A được lệnh xuống hầm trú ẩn, nhưng anh vẫn không rời vị trí... Anh được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT năm 1967, là điển hình của sự kiên trung giữ đảo... Hình ảnh Anh hùng Thái Văn A "Sừng sững chốt cao trên hòn đảo nhỏ/ Như ngọn hải đăng bốn mùa sóng gió/ Thái Văn A đứng đó/ Yêu đảo như quê giấy phút châng rời/ Mắt dõi tầm xa



Đoàn công tác của Hội Nhà báo Việt Nam chụp ảnh lưu niệm tại Cột cờ Huyện đảo Cồn Cỏ.

21 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 15 - RA NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2022

canh giữ biển trời..." (Bài hát "Thái Văn A đứng đó" của nhạc sỹ Văn An) tạc vào lịch sử của Đảo, của đất nước...

Câu chuyện của gia đình Chánh Văn phòng Hội Nhà báo tỉnh Quảng Trị Phan Thị Thủy với Cồn Cỏ cũng đã gây xúc động mạnh trong chuyến hành trình ra đảo của chúng tôi... Thủy kể: Ông nội, bác, ba tôi và o (cô) của tôi tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vào những năm 1959 - 1963 ông nội tôi vừa là một trong những ngư dân đánh cá rất giỏi vừa là du kích vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm tiếp tế cho đảo Cồn Cỏ. Mẹ nội tôi ở nhà chăm lo mọi việc. Năm 1965, bác tôi là Phan Văn Đoài khi đó vừa tròn 23 tuổi đã tham gia lực lượng dân quân của xã với nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu, vận chuyển vũ khí ra đảo Cồn Cỏ.

Vào một ngày tháng 5/1965 bác tôi về nói với mẹ rằng: "Mẹ ơi! Giống như ba mấy năm trước, đợt này con tình nguyện vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm ra đảo Cồn Cỏ". Mẹ ái ngại "Con à, chuyến sau đi có được không, con sắp cưới vợ rồi mà!". Bác tôi kiên định: "Cấp trên đã đồng ý rồi mẹ à. Con chuyến này về cưới vợ cũng chưa muộn". Và, tối hôm đó, bác tôi lên thuyền với 6 đồng đội của mình, chuyến đi, bác tôi và một đồng đội nữa bị trúng đạn địch, rơi xuống biển, hy sinh, thân xác bác tôi đã hòa vào biển khơi bao la của Cồn Cỏ... Năm 1966, mẹ nội tôi cho ba tôi (con thứ 2) đi bộ đội chiến đấu ở chiến trường B. Em kể của ba tôi là o Phan Thị Liệu, sinh năm 1952, thời đó, vừa lao động vừa tham gia vào lực lượng dân quân tập trung của xã. Năm 1972 khi đang chiến đấu thì o bị trúng bom, thân xác không còn nguyên vẹn, chỉ có mái tóc dài vắt trên ngọn cây cách rất xa là còn đó. Mẹ nội tôi được phong tặng danh hiệu "Mẹ Việt Nam anh hùng". Gia đình tôi là một trong số không ít đã góp phần cho Cồn Cỏ, cho quê hương Vĩnh Linh, cho đất nước trường tồn...

Trò chuyện cùng Bí thư Huyện đảo về Cồn Cỏ hôm nay

Chúng tôi cùng nhau lên thăm Trạm Hải đăng Cồn Cỏ. Đúng như lời Bí thư Võ Việt Cường: Cồn Cỏ như một năng tiên đang nằm ngủ, đầu gối lên quê mẹ Vĩnh Linh. Ở độ cao 76 mét so với mặt nước biển, Hải đăng Cồn Cỏ tỏa sáng vào ban đêm với bán kính 22 hải lý, cả trăm năm qua, ngọn đèn bên bệ toả sáng, dẫn lối cho biết bao con tàu. Anh hùng Thái Văn A là tấm gương để những người gác đèn học tập. Bí thư Võ Việt Cường cho biết: Toàn đảo Cồn Cỏ có khoảng 400 người sinh sống, dân định hình khu dân cư, xuất phát điểm từ năm 2002, lực lượng thanh niên xung phong Quảng Trị ra xây dựng đảo. Qua hơn 10 năm, người đi - người ở lại, nay còn lại 10 hộ gia đình với 39 nhân khẩu và đều có quê gốc trong Vĩnh Linh. Cồn Cỏ hôm nay khác xa so với những gì chúng tôi tưởng tượng. Những trục đường cán nhựa phẳng lỳ, ẩn khuất dưới màu xanh của rừng. Những ngôi nhà cao tầng khang trang tươi màu ngói mới. Khu trung tâm hành chính huyện đảo Cồn Cỏ nằm giữa các doanh trại quân đội được quy hoạch chặt chẽ và khoa học. Tháng 10 năm 2004, Cồn Cỏ chính thức trở thành đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc tỉnh Quảng Trị theo Nghị định số

174/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Để lại quá khứ chiến tranh khốc liệt sau lưng, Cồn Cỏ phát triển lên một tầm cao mới, vị thế mới, vị trí của hòn đảo ngọc trong thời bình. Xây dựng cột cờ; làm tuyến đường vòng quanh đảo; mở rộng âu thuyền tránh bão, cầu cảng phục vụ tàu trọng tải lớn; nâng cấp kè chống xói lở; đóng tàu du lịch ra đảo... Hai khó khăn lớn nhất mà quân và dân huyện đảo Cồn Cỏ phải trông cậy vào đầu tư của Nhà nước là điện và nước, các điều kiện sống để thu hút cư dân và lao động. Bí thư Cường nhấn mạnh: Chúng tôi tin tưởng với sự quan tâm của Đảng, Chính phủ, các bộ ngành và sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, trong tương lai không xa, Cồn Cỏ sẽ trở thành "Hòn ngọc của Biển Đông", đỉnh lung linh của tam giác du lịch sinh thái biển Cửa Tùng - Cửa Việt - Cồn Cỏ là điểm đến hấp dẫn của du khách, xứng tầm Đảo lịch sử - văn hóa - đảo du lịch - đảo an toàn và là cửa ngõ quốc gia của Tổ quốc...

Chỉ chừng 2 giờ đồng hồ, vừa tham quan, vừa ghi chép, cốt cách Cồn Cỏ đã nổi rõ: Đảo có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển du lịch. Là hòn đảo được hình thành do hoạt động kiến tạo từ núi lửa phun trào nên Cồn Cỏ có giá trị cảnh quan địa chất và sinh thái như một bảo tàng thiên nhiên với những thềm đá bazan độc đáo ven bờ, những bãi biển nhỏ hoang sơ được tạo thành từ vụn san hô, sò, điệp, cát...; biển trong, nhiệt độ nước biển ổn định, khí hậu ôn hòa, với những cảnh quan đẹp.

Màu xanh lam là màu chủ đạo ở Cồn Cỏ vì gần 74% diện tích trên đảo là rừng tự nhiên. Cồn Cỏ nằm trong khu vực có hệ sinh thái, ngư trường Cồn Hồ rộng hơn 9.000km², gần nơi giao nhau của các dòng biển, là nơi hội tụ của các vùng hải sản Bắc Nam - Vịnh Bắc Bộ và Biển Đông. Với sự đa dạng của hệ sinh thái, vùng biển quanh đảo có nguồn tài nguyên biển phong phú: 267 loài cá, trữ lượng khoảng 60.000 tấn/năm; tôm hùm và cá thu, cá ngừ... có giá trị xuất khẩu cao. Cồn Cỏ nằm trong hệ thống các địa danh lịch sử nổi tiếng trong quân và dân Quảng Trị như: Cầu Hiền Lương, vĩ tuyến 17, địa đạo Vĩnh Mốc, thành cổ Quảng Trị, Cửa Tùng, Cửa Việt... nổi tiếng trong lịch sử dân tộc với những chiến công bất tử trong kháng chiến chống Mỹ. Cồn Cỏ là đơn vị hành chính thứ 10 của tỉnh Quảng Trị và trở thành huyện đảo thứ 12 của cả nước. Thế nhưng, cũng đã hơn 10 năm xây dựng và phát triển, huyện đảo Cồn Cỏ đang chuyển mình với những khởi sắc mới nhưng rất chậm. Trước khi chia tay rời đảo, tôi tâm sự với Bí thư, Chủ tịch Võ Việt Cường, rằng, tôi mong lắm một ngày Cồn Cỏ được đầu tư xứng tầm để một "đảo ngọc xanh" giữa đại dương sớm thành hiện thực.

Con tàu cao tốc rời cầu tàu Cồn Cỏ về đất liền. Mơ ước được ra nơi anh Thái Văn A thức canh cho đất nước ngót 60 năm qua của tôi đã thành hiện thực. Nước vỗ nhẹ mạn tàu như lời ru. Còn tôi khẽ hát "Ơi biển Việt Nam, Ơi sóng Việt Nam. Qua bao nhiêu thăng trầm mà chiều nay vẫn dịu dàng. Vui sâu dưới đáy những gì đau thương. Biển lại hát tình ca. Biển kể chuyện quê hương".

Bộ tranh thờ “Thập Điện Diêm Vương” của dân tộc Tày – Nùng ở vùng Đông Bắc

Đoàn Thanh Huế

Người Tày - Nùng chịu nhiều ảnh hưởng của ba dòng tôn giáo gồm: Đạo giáo, Phật giáo, Nho giáo. Họ quan niệm: Thế giới các vị thần linh bắt nguồn từ những thứ gần gũi như đất, nước, gió, lửa... tạo nên vạn vật, chi phối tất cả các công việc như dựng nhà, chữa bệnh, tang ma... Nhờ có tầng lớp thầy cúng: Tào, Mo, Then, Pút mà những tư tưởng ấy đã khéo léo kết hợp với tín ngưỡng dân gian, ngày càng ăn sâu bám rễ và trở thành ý thức hệ về vũ trụ và thân phận con người, chi phối mạnh mẽ đời sống, xã hội của các cư dân thôn lũng.

Họ hình dung ra vũ trụ không chỉ là thế giới xung quanh, mà bao gồm toàn bộ thiên nhiên, con người và sự vật trên 3 cõi, tương ứng với 3 tầng: trời, trần gian và âm phủ. Quan niệm này được thể hiện khá rõ nét trong các truyền thuyết, thần thoại, truyện cổ tích, qua các nghi lễ tang ma và qua nội dung của các bộ tranh thờ. Đặc biệt là bộ tranh thờ “Thập Điện Diêm Vương” của dân tộc Tày - Nùng vùng Đông Bắc Việt Nam.

Hiện nay tại phòng số 2 (nhóm ngôn ngữ Tày - Thái) của Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam đang trưng bày bộ tranh thờ “Thập Điện Diêm Vương” của dân tộc Tày - Nùng. Trong nghi lễ tang ma, mỗi khi gia đình có người chết, trên bàn thờ của thầy cúng, nhất thiết phải có bộ tranh thờ Thập Điện Diêm Vương để thầy Tào thực hiện nghi lễ cúng dẫn dắt linh hồn người chết vượt qua 10 cửa điện về với tổ tiên.

Bộ tranh Thập Điện Diêm Vương được dùng trong nghi lễ tang ma, gồm mười bức, miêu tả 10 vị vương cai quản âm phủ. Mỗi vị đứng đầu một điện để xét xử công tội những người mới chết. Đồng bào tin rằng sau khi chết, linh hồn bị quỷ vô thường (có trách nhiệm đón linh hồn người chết) dẫn tới trước điện diêm vương chịu tội của kiếp trước.

Tranh Nhất Điện Tàn Quang Vương: Tàn Quang Vương là vị thần chuyên điều khiển việc khỏe mạnh, ốm đau, sinh tử của trần gian. Tranh như một lời nhắc nhở về các chứng cứ tội lỗi dù mờ ám đến mấy cũng không thể che giấu được trước cuộc phán xét cuối cùng dưới địa ngục. Đó là một toà án lương tâm nghiêm khắc trong tâm linh của con người, mỗi khi hành xử trên trần thế cần phải nghĩ tới hậu quả báo ứng sau này.

Tranh Nhị Điện Sở Giang Vương: Tranh vẽ Sở Giang Vương ngồi trên án đàn, viết lệnh. Dưới là các quan âm phủ, quỷ địa ngục và các linh hồn, cảnh các linh hồn đang chịu quả ác. Tranh có ý nghĩa: Nếu là người mà không cho ai tấm áo, manh quần nào, chỉ bỏ vào thân thì khi chết sẽ

bị tội quăng vào băng giá cho thấu cái lạnh lẽo. Làm người thầy thuốc thấy con bệnh hiểm nghèo mà không cứu, không cho các loại thuốc quý để cứu mạng người ta, thì chính con cháu mình cũng không thể giàu sang phú quý được, mà công cùm và ngục lửa kia sẽ là hình phạt cho việc độc ác đó.

Tranh Tam Điện Tống Đế Vương. Tranh vẽ Tam Điện Tống Đế Vương lớn, dưới là quan và quỷ sứ đang trị tội những linh hồn khi sống làm điều ác.

Người được làm quan sung sướng, mũ áo sênh sang là nhờ tổ tiên mình hay làm chuyện phúc đức, ví dụ như: bắc cầu qua chỗ lầy lội cho ngăn người đi lại được thuận tiện...

Những người đàn bà độc ác giết chồng, tìm cách mưu hại người khác, bất hiếu với ông bà, cha mẹ thì sẽ chịu tội cho loài rắn độc cắn chết. Kẻ được người khác cậy nhờ mang tin tức về gia đình người ta mà không đến báo sẽ bị tội nhồi ngòi pháo vào rốn rồi đốt lên cho nổ tung làm muôn mảnh như xác pháo. Những kẻ sống phóng hoả đốt nhà, gây nên hoả hoạn rất thương tâm, khi chết đi sẽ bị trời vào quả pháo, khi nổ thân tan làm muôn mảnh như xác pháo.

Tranh Tứ Điện Ngũ Quan Vương: Nội dung bức tranh là cảnh các linh hồn đang chịu tội. Đó là những người gian lận, dối lừa mọi người để thu lợi riêng trong kinh doanh, trong tranh có vẽ cái cân, cái đấu, con vật...

Trừng phạt tội nhân lừa dối trong việc dùng cân để kiểm lời trong việc xuất ít, nhập nhiều sẽ bị móc vào giá treo lên như móc của cái cân.

Trừng phạt tội nhân lừa dối trong việc dùng đấu đong gạo để kiểm lời trong việc xuất ít, nhập nhiều (đấu to) hoặc làm cho gạo ướt để gạo nở ra, tuy vẫn dùng đấu ấy như khi nhập (gạo khô), khi xuất (gạo ướt) sẽ dối gạo ra để kiểm lời. Tội ấy phải bị trừng phạt, thân bỏ vào cái cối giã và nghiền cho nát. Những điều lợi nhỏ mà làm sai lạc sự thật hoặc vì sự bảo thủ ám muội mà làm mờ mắt mình trước việc xử lý, đều phải bị trừng phạt bằng gông, trói.

Tranh Ngũ Điện Diêm La Vương: Tranh vẽ Diêm La Vương ngồi trên án, cầm quạt, mắt đen, bên dưới góc trái là vọng hương đài các linh hồn hướng về trần gian. Bên phải vẽ hai vị thần nhỏ đang trừng phạt những linh hồn tội lỗi...

Tranh thể hiện các tội và hình thức phạt tội: Thức ăn, thức uống, gạo thơm, cơm dẻo mà mình không biết quý, thấy rơi không nhặt lại giẫm đạp lên, hoặc đem đổ xuống cống rãnh bẩn thỉu, thì khi chết đi sẽ phải hoá kiếp hành thân chó, gà, lợn, trâu...

Ngỗ nghịch, bất hiếu, đánh người bề trên, bầy dũ mưu gian hại người từ tể, sẽ bị tội chém đầu.

Tranh Lục Điện Biện Thành Vương: Tranh vẽ Biện Thành Vương, dưới là các linh hồn tội lỗi đang chịu hình phạt như: căng thân, cưa thân, xé xác.

Các tội lúc còn sống như: đâm trâu, giết lợn hoặc những kẻ oán trời trách đất, bất kính thần linh, a dua điều ác, làm loạn điều thiện phải chịu hình phạt: căng thân xé xác, thân ra làm từng mảnh ở cõi địa ngục.

Tranh khuyên con người sống ở đời phải thiện tâm, tâm địa tốt, thiện ngôn, ăn nói đúng đắn không có ác ý... theo lời Phật dạy, để cho trần thế ngày một tốt hơn.

Tranh Thất Điện Thái Sơn Vương. Tranh vẽ Thái Sơn Vương ngồi trên án, phía dưới là cảnh quỷ đang trừng phạt những linh hồn tội lỗi với các hình phạt: đẩy vào hầm chông, vạc dầu đang sôi, bẻ lửa.

Tranh thể hiện hình phạt: ném xuống hầm chông, bỏ vào vạc dầu đang sôi hay quăng vào ngục lửa (hoả xa địa ngục) những người phạm vào tội ác: gian dâm, phá sản tài sản cơ nghiệp của cha ông. Đồng thời khuyến cáo trước một thực tế sẽ diễn ra như một điều quả báo: người chồng gian dâm sẽ khó giữ được vợ và con gái trinh tiết hay lương thiện... người khắc nghiệt bạc ác có gây dựng được sản nghiệp thì chính con cái lại phá sản gia tài. Nên cần phải làm điều thiện, cần kiềm giữ gìn được gia sản sẽ cảm động lòng trời. Đó là giữ được đạo làm người - là một trong ba đạo lớn trong cõi nhân sinh, đó là đạo đối với trời, đất và người.

Tranh Bát Điện Bình Đẳng Vương: Tranh miêu tả Bát Điện Bình Vương trong tư thế tay để tự nhiên, ở phía dưới là các hình phạt như ném vào vạc dầu, ngâm trong ao máu dơ bẩn, mổ bụng moi gan, phanh thây xé xác.

Nội dung tranh thể hiện: Những việc mờ ám như thế nào đi nữa, thì cũng không thể nào che giấu được tội lỗi như giết chồng cướp vợ, phi báng thần linh, bất hiếu với cha mẹ, không tôn kính các bậc bề trên hoặc phạm điều giới luật; trai gái trong những ngày giỗ cúng tổ tiên không được tôn trọng... Đó là những việc rất khó lộ ra ngoài, nhưng sẽ có trời, đất, quỷ, thần



Tranh Tam Điện Tống Đế Vương tranh vẽ Tam Điện Tống Đế Vương lớn, dưới là quan và quý sử đang trị tội những linh hồn khi sống làm điều ác.



Tranh Lục Điện Biện Thành Vương vẽ Biện Thành Vương, dưới là các linh hồn tội lỗi đang chịu hình phạt như: cày thân, cưa thân, xé xác.



Tranh Bát Điện Bình Vương miêu tả Bát Điện Bình Vương trong tư thế phán xét tội danh, phía dưới là các hình phạt dành cho các tội nhân.



Tranh Thập Điện Chuyển Luân Vương vẽ Chuyển Luân Vương bên trên và các linh hồn được đầu thai theo 6 nẻo (tùy tội nặng nhẹ)

và người biết, điều đó tất yếu sẽ có báo ứng.

Các hình phạt: Ném vào vạc dầu đang sôi, ngâm trong ao máu dơ bẩn (cho cả đôi gian phu dâm phụ, hoặc cho cả vợ chồng mắc điều dâm nguyệt) hoặc bị mổ bụng moi gan cho các tội giết chồng cướp vợ hoặc phan thấy xé xác.

Tranh Cửu Điện Đô Thị Vương: Tranh vẽ Đô Thị Vương và cảnh chịu hình phạt của tội nhân: lọc ra đánh trượng, tổng vào cối xay để nghiền nhỏ thân hình hoặc ngâm vào ngục phân bắn thối. Tranh thể hiện các hình phạt để trừng trị những kẻ gian ngoan, quả quắt, điều toa và có tác dụng giáo dục nhân cách và đạo đức cho mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội.

Tranh Thập Điện Chuyển Luân Vương: Tranh vẽ Chuyển Luân Vương bên trên và các linh hồn, tùy tội nặng nhẹ mà được đầu thai theo 6 nẻo: 3 nẻo thiện, và 3 nẻo ác.

Người hiền đức, nhân nghĩa đầu thai thành bậc công hầu khanh tướng. Người chân chính, lương thiện đầu thai thành người quyền quý. Người có nghiệp chướng nhẹ thì đầu thai vào loài chim lông vũ (2 chân) có đời sống ngắn để mau chóng trở lại kiếp người, hoặc người có nghiệp

chướng nặng đầu thai vào loài vật 4 chân; hay tội quá nặng phải nhốt vào ngục tối vĩnh viễn. Loại cuối cùng tự sát phải chờ có hồn ma thay thế. Những hồn ma ấy cũng là kẻ chết bất đắc kỳ tử, như vậy là tội tự sát rất nặng. Có thể nói điện thứ mười này các linh hồn khi được đầu thai sẽ quên hết thân phận kiếp trước của mình.

Nhìn chung 10 bức tranh đều được thể hiện một cách thống nhất. Mặc dù trong mỗi bức tranh mô tả những hình người chỉ tiết có khác nhau nhưng đều thống nhất trong bố cục hình chữ nhật đứng, phác thảo nét hình rồi tô nhiều màu, sử dụng gam màu trầm chủ đạo như: xanh, đỏ, vàng, nâu, ghi...

Bố cục mỗi bức tranh được chia thành 2 phần trên dưới rõ ràng: phần trong điện và phần ngoài điện, khoảng giữa 2 phần được vẽ phân cách bởi một bức tường.

Cảnh trên ở trong điện: vẽ nhân vật chính (vương) đều lớn hơn các nhân vật khác, ngồi chính điện, trước mặt có bàn án giấy màu trắng, chữ màu đen. Hai bên đều có các quan hầu cận và những người cầm lòng, quạt đứng hầu. Cảnh phía dưới là các quý sử đầu trâu, mặt ngựa đang dẫn tội nhân vào xét tội. Chính giữa sát mép trên tranh vẽ tấm biển màu đỏ chữ Hán màu nhũ vàng ghi tên từng điện Diêm Vương. Ảnh dưới phía

ngoài điện: vẽ các quý sử đầu trâu mặt ngựa đang dẫn các tội nhân đi chịu án.

Bộ tranh Thập Điện cho ta những cảm nhận thật rõ ràng về sự minh bạch (giấy trắng, mực đen trên bản án), sự công bằng (có tội thì bị xử phạt), giáo dục (nhìn những cảnh bị hành tội mà không dám làm điều ác). Qua những hình vẽ rất cụ thể như: mổ bụng, moi ruột, rút lưỡi, ném vạc dầu, thiêu cháy, cưa người...

Phần kết

Đối với người Tây - Nùng, tục tranh dân gian đã được bảo tồn từ đời này qua đời khác, tạo nên nét đẹp văn hóa riêng biệt. Tranh thờ chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc, thể hiện niềm tin của con người vào thế giới tự nhiên, răn dạy con người làm điều thiện, loại trừ việc ác nhằm hoàn thiện nhân cách của mỗi con người.

Bộ tranh thờ "Thập Điện Diêm Vương" với mục đích răn đe và giáo hóa con người, những vị thần linh đã được tạo ra với hình ảnh oai nghiêm và dữ dằn, để con người biết khuất phục hướng thiện. Bộ tranh mang tính giáo dục sâu sắc cho các thế hệ hôm nay và mai sau, hiện vẫn còn giữ nguyên được giá trị, đang được trưng bày tại Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam là sự minh chứng cho bản sắc tộc người Tây - Nùng ở vùng Đông Bắc Việt Nam.

Henna - Những họa tiết hạnh phúc

Chu Mạnh Cường

Henna là một loại thuốc nhuộm được điều chế từ cây lawsonia trổ, còn được gọi là cây henna, cây mignonette, và cây sơn tra Ai Cập, loài duy nhất của chi lawsonia. Vốn dĩ người xưa chỉ định dùng nhựa cây lawsonia để nhuộm vải, sơn móng, hay đôi khi là bôi tóc làm đẹp, rục rờ. Song, vì những họa tiết, màu sắc trên vải ấy in dấu bền vững lên người với nhiều mức độ kỳ ảo, hơn thế còn giúp da dẻ mịn màng, mát mẻ, đặc biệt chúng còn giúp làm việc gì cũng phần chần, tinh tấn nhờ được ngấm cả một thể giới hoa cỏ, muôn thú sinh động nên mọi người đã quyết định vẽ Henna lên tay chân và thực hiện trong mọi sự kiện, nhất là trong lễ mừng, lễ cưới và lễ hội.

Tại Ấn Độ, Henna hay được vẽ nhất là trong ngày thành hôn, gặp gỡ giữa hai cô dâu - chú rể và khi mẹ chồng chào đón nàng dâu mới vào nhà. Lúc đó, bạn bè, gia đình cô gái sẽ dành cả ngày, đặc biệt là buổi tối trước hôm rước dâu để trang điểm bằng các họa tiết điểm dứa, sắc sảo. Một khi nó được vẽ thì trên hai bàn tay, cả biệt cánh tay, rồi hai bàn chân, cẳng chân của cô gái đó sẽ chỉ chít những hình, chỗ cụ thể, chỗ trừu tượng hoặc đa dạng và thường có màu nâu đỏ, đôi khi xanh đen, vàng tím,...

Những họa tiết này tồn tại tới ba, bốn tuần mới phai. Cô gái sẽ phải giữ gìn những hình vẽ trên càng lâu càng tốt như giữ mãi tuổi xuân, sắc đẹp, tình yêu và sự vui vẻ, đầm ấm cho gia đình. Cũng kể từ đây, cô gái được công nhận là phụ nữ đã có chồng, ai khác ngoài phu quân sẽ không được đụng vào. Không chỉ có ngày cưới, phụ nữ còn vẽ Henna khi mới sinh hay thực hiện các nghi lễ cúng tế cần sự xinh đẹp - đoan trang. Họ cũng vẽ nó để trả lời, hòa nhập cùng với thần thánh do các thần linh, như ở Ấn Độ từ các thần Hindu lẫn các vị Bồ Tát Phật giáo đều vẽ Henna. Bởi vì theo tín ngưỡng dân gian, Henna là thể hiện cho những gì tinh tế nhất, xinh đẹp nhất của mọi sinh linh, vật thể trong vũ trụ.

Người Hindu gọi nghệ thuật vẽ Henna là họa Mehndi, tức vẽ các biểu trưng an lành và để dành cho các chị em đã có chồng. Ai đã có gia đình đều vẽ Henna, ai chưa có chưa vẽ. Vẽ càng nhiều Henna càng đẹp, càng thu hút và nhận được tình cảm yêu thương của chồng. Nó cũng cho anh biết trước sự khéo léo, tài đảm, tỷ mỉ và kiên trì của vợ do hôn nhân xưa kia chủ yếu là nhờ sắp đặt, nhiều khi hai người không biết

Với phụ nữ Ấn Độ, Nam Á, Trung Đông và nhiều nước Phi châu, Henna là một phần không thể thiếu trong sắc đẹp, sự tươi trẻ và hạnh phúc của họ do Henna chứa đựng rất nhiều họa tiết phong phú, hấp dẫn và gắn bó lâu dài với cơ thể cho dù mưa nắng.



Henna Ả Rập

mặt nhau và nam nữ thụ thụ bất tương thân. Thế nhưng qua bàn tay, bàn chân khoe ra, cô gái vẫn có thể cho anh thấy được sự yêu kiều, duyên dáng, nét na của mình. Henna vì thế là một cách trang điểm cuốn hút khi mà người khác còn chưa rõ mặt bạn, cũng như gửi gắm những lời chúc phúc (Barakah) đến cả tân nương lẫn tân lang. Họa tiết càng đậm, phức tạp thì cuộc sống càng có nhiều thi vị, niềm vui, may mắn. Bình thường, mỗi cô dâu chỉ cần vẽ Henna vài tiếng cho tới một buổi song vì sự cầu toàn về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, lúc nào cũng

đẹp như thơ, tranh họa, cô gái hoặc thợ trang điểm thường kéo dài thời gian vẽ mà như ở Yemen đến năm ngày. Tuy vậy, dù vẽ thế nào, hoặc chỉ một hình thôi, Henna đó cũng được gọi là solah shringar - một dấu ấn thụ phúc.

Đêm trước ngày cưới, cả nhà gái sẽ vây quanh cô dâu để làm lễ Mehndi. Đây là một buổi tiệc vui vẻ, có nhạc, múa, hát với mỗi ca khúc đều mang những lời chúc cho cô dâu, chú rể cùng nhiều lời lẽ nhắn nhủ mẹ chồng. Trong khi tất cả các phụ nữ ca hát quanh tân nương lúc này đang che phủ kín mít, thì một nghệ nhân

Mehndi sẽ trang điểm tay chân - Slyomovics cho chị. Giữa rất nhiều hình thù đan xen, móc nối huyền ảo, thợ trang điểm sẽ khéo léo, bí mật điền tên của chú rể vào trong và chỉ tiết lộ vị trí chính xác của nó cho chủ nhân hay. Người thợ này phải là người phúc hậu, có gia đình tử tế, đông con lắm cháu, cũng giàu có - phú quý để sau này cô dâu được sung sướng. Mực vẽ Henna thường là mực nâu đỏ, giúp thu hút tình yêu, hạnh phúc, tài lộc, tuổi thọ cùng những điều mong muốn trong đời sống hôn nhân.

Ngày xưa chỉ có dâu mới vẽ Henna, song hôm nay nhiều chú rể cũng vẽ Henna nhằm hướng tới sự đồng điệu - hoàn hảo.

Ở mỗi nước, mỗi vùng sẽ có một hay nhiều kiểu Mehndi từ Ả Rập Mehndi, áp dụng cho các nước Hồi giáo tới Ấn Độ Mehndi, Pakistan Mehndi sử dụng trong khu vực. Với Arabic Henna, mỗi hình thường trừu tượng, tuy thừa thớt song móc ngoặc ly kỳ dạng dây cuốn trong khi Rasm-e-Henna của Pakistan về cụ thể hơn, đường nét mảnh khảnh, nhiều chấm dày đặc...

Mặc dù có hàng trăm họa tiết được thực hiện trên đôi tay, đôi chân song lối cuốn nhất vẫn là hình Mạn đà la - biểu trưng của sự thái hòa, cân đối, tròn đầy, cũng sự phát triển, đẹp tươi về muôn mặt. Kế tiếp là hình chim công ngụ ý về sự duyên dáng, song cũng rạng ngời, sang quý không đâu bằng. Hình hoa sen lại tượng trưng cho sự trong trắng, thuần khiết, thoát tục, vươn lên khỏi mọi hoàn cảnh. Hình chim chóc thì mang tới sự tự do, hoan hỷ, vô ưu cùng sự đồng đức, thanh bình. Hình Krishna - Radha thể hiện cho tình yêu đắm say, chung thủy, không thể bị chia lìa, quên lãng. Hình mặt trăng sẽ cho sự dịu



Quan điểm của người Hindu là cô dâu vẽ càng nhiều Henna càng đẹp, càng thu hút và nhận được tình cảm yêu thương của chồng

dâng, sinh sôi, bảo vệ trong khi hình mặt trời cho sự tái sinh, hồi phục mau chóng. Hình xoắn ốc hay hình ngọn lửa là một dấu hiệu của nữ thần, quyền năng tạo ra sự sống... Ngoài ra là hình bướm bướm, chuồn chuồn, con rắn, con rùa, con cá, chim vẹt, chim ngỗng, đôi mắt, cái chìa khóa, làn sóng nước, các loại hình học...

Tựu trung, dù là hình vẽ gì, Henna cũng là những họa tiết xinh đẹp, đem tới phúc, đức, hy, tài, an, lạc. Lấy cảm hứng từ những gì xung quanh, Henna và nghệ thuật vẽ tay cầu kỳ Mehndi không chỉ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ mà còn tôn vinh những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ xưa và nay, mà trước tiên là sự nhẫn nại, dung hòa, biết vun vén, sáng tạo vì gia đình. Kế tiếp là sự chung tình, yêu thương, thậm chí với người chồng chưa biết mặt. Sự trang điểm công phu với hàng nghìn, hàng triệu nét vẽ trên một đôi bàn tay, bàn chân cùng nghi lễ rắc dầu hàng giờ trong đám cưới của họ chính là để đảm bảo một cuộc sống vợ chồng dài lâu và khó phai mờ như những họa tiết sắc sảo kia. Bên cạnh việc vẽ tay chân, Henna còn có thể vẽ trên nhiều điểm khác của thân thể và đều mang ý nghĩa quan trọng, có lợi cho tinh thần và tâm hồn.



Henna Pakistan
Ảnh: Theo Huff Post

CÂU CHUYỆN VĂN HÓA

Cầu lông xóm

Bích Hồng

Vợ chồng tôi mới chuyển nhà đến khu xóm toàn là các gia đình trẻ. Giữa xóm có bãi đất trống, chủ ở nơi xa, mua để đấy mấy năm rồi. Cánh đàn ông trong xóm góp tiền đổ bê tông, lắp bóng đèn, căng lưới làm sân đánh cầu lông chung. Từ chiều tới đêm, sân cầu lông lúc nào cũng vang tiếng cười nói ồn ào, vui vẻ.

Chồng tôi mới chuyển đến cũng được các anh gọi vào gia nhập "Đội cầu lông xóm" nhưng anh lại từ chối khéo, lấy lý do:

- Em không biết đánh cầu. Với lại chỉ ưa tập luyện nhẹ nhàng thôi, chứ đánh cầu đuổi sức lắm!

Mấy anh vừa đùa vừa "khay":

- Tên Mạnh mà yếu xiu vậy? Hay sợ tốn tiền quỹ hàng tháng?

Chồng tôi chẳng nói gì chỉ cười trừ cho qua chuyện. Bản thân tôi cũng thấy thắc mắc, liền hỏi chồng:

- Sao anh không tham gia đánh cầu lông với mấy anh trong xóm cho vui. Vừa thể dục thể thao khỏe người lại vừa đoàn kết hàng xóm láng giềng. Hay tiền đóng quỹ hàng tháng cao quá hả anh?

- Cũng chỉ mấy trăm tiền cầu với tiền điện. Nhưng mà tụ tập bia rượu nhiều quá. Một tuần mấy trận! Minh không uống được nên tránh thôi.

Hóa ra, sau mỗi buổi đánh cầu lông, các anh lại tụ tập bia rượu, nhiều bữa thông từ tối đến đêm khuya. Tôi mừng vì quyết định đúng đắn của chồng, dù thỉnh thoảng vẫn nghe vài tiếng vào ra rằng chồng tôi "tách biệt", "chưa hòa đồng anh em xóm giềng". Được cái chồng tôi không bận tâm mấy lời ong tiếng ve ấy, gặp hàng xóm láng giềng vẫn chào hỏi bắt chuyện, nhà ai có việc cũng nhiệt tình qua giúp, chỉ mỗi gia nhập "Đội cầu lông xóm" là vẫn luôn từ chối khéo.

Cho đến tuần trước, hơn 12 giờ đêm rồi, vợ chồng tôi đang ngủ thì nghe thấy tiếng ầm ĩ, cãi vã, tiếng đồ đạc đổ vỡ từ nhà vợ chồng anh chị Trường Liên ngay sát vách. Vợ chồng tôi chạy sang thì đã thấy mọi người trong xóm xúm xập đen xúm đỏ. Chị Liên mặt sưng vù, vừa bế cậu con trai chưa đầy tuổi khóc ngặt nghẽo trên tay, vừa nói trong nước mắt:

- Chiều đi làm về cái là xách vợt đi đánh cầu lông luôn, con nhỏ thì bỏ bê không trông, cơm nước, nhà cửa cũng thấy kệ, không giúp vợ một tay. Đi đánh cầu từ 5 giờ chiều đến 12 giờ đêm vẫn còn ngồi nhậu. Vợ phải ra tận nơi gọi mới về. Về đến nhà thì say xỉn, nôn thốc nôn tháo ra khắp nơi. Vợ có nói thì quay sang chửi đánh vợ, rồi đập đồ đạc trong nhà. Đấy, mọi người xem như thế có chịu được không ạ?

Rồi như không giữ được bình tĩnh, chị Liên chỉ thẳng tay đấm đàn ông mặt mày cũng đang đỏ bừng bừng:

- Các anh từ mai dẹp luôn cái sân cầu lông đi! Thế dục thể thao cái gì chứ, có mà kiếm có để tụ tập bù khú thì có! Một tuần thì 7 ngày nhậu nhẹt, bia rượu. Chồng em nó nát rượu, nó sinh thói đánh chửi vợ con thế này cũng chỉ từ cái sân cầu lông biến tướng của các anh mà ra thôi. Gia đình em có tan nát cũng chỉ từ các anh mà ra thôi!

Đến hôm nay là được một tuần, mặt chị Liên cũng đã hết tím, nhưng sân cầu lông thì vẫn im ắng từ hôm đó đến giờ. Anh Trường tan làm về không thấy xách vợt đi chơi nữa mà phụ vợ trông con. Anh hay bế thằng nhỏ sang ngồi uống nước chè với chồng tôi. Thỉnh thoảng trong câu chuyện, anh lại gật gù bảo:

- Trước cứ nói chú mày tách biệt, không chịu hòa đồng với anh em. Giờ mới thấy chú mày tính. Chú cứ như bọn anh sau thời gian "cầu lông tung bừng", khỏe đầu không thấy, toàn thấy bệnh. Thằng thì đau dạ dày, thẳng thì gout, thẳng thì gan... chưa kể riêng anh, gia đình tí thì toang!*

Cùng với du lịch, nghệ thuật đang là ngành kinh doanh mũi nhọn

Hoàng Huệ



20 đoàn nghệ thuật quốc tế tham gia "Festival Huế" 2022

Dự thảo "Đề án phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2030" đã chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ VHTTDL) đưa ra bàn thảo, lấy ý kiến của các chuyên gia đầu ngành. Đề án tập trung vào 5 nhóm ngành do Bộ VHTTDL quản lý gồm: Du lịch văn hóa; Điện ảnh; Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Nghệ thuật biểu diễn; Quảng cáo. Đây đều là những ngành tiềm năng, có thể đóng góp tích cực cho nền kinh tế. Nhưng khai thác thế nào và khai thác ra sao cho hiệu quả vẫn là một câu hỏi khó.

Chọn thời điểm thích hợp cho từng nhóm ngành

Tính đến thời điểm hiện tại, lĩnh vực du lịch đã

và đang được xem là mũi đột phá trong chiến lược hiện thực hóa giấc mơ "phát triển công nghiệp văn hóa Việt". Rất nhanh, sau quyết định mở cửa nền kinh tế một cách toàn diện của người đứng đầu Chính phủ, Bộ VHTTDL đã tung ra nhiều "át chủ bài" để kích cầu du lịch. Kết quả là lượng khách trong và ngoài nước đến nghỉ dưỡng, du lịch tại các địa điểm văn hóa, du lịch biển tăng kỷ lục. Nhiều sản phẩm du lịch của Việt Nam được đánh giá tầm cỡ thế giới. Ngoài những chính sách chung, các địa phương sở hữu những khu du lịch biển, du lịch sinh thái, văn hóa còn có những chính sách riêng nhằm quảng bá những nét độc đáo trong văn hóa tín ngưỡng, ẩm thực... để thu hút du khách. Có thể kể đến tỉnh Thừa Thiên Huế với chương trình: Festival Huế 2022; thành phố

Đà Nẵng với đại nhạc hội: Đà Nẵng, thành phố đáng sống và đáng đến... đã mang đến nhiều trải nghiệm thú vị cho du khách.

Không bàn đến doanh thu mang lại cho nền kinh tế của địa phương, mà chỉ cần bàn đến nguồn lợi về tri thức, vốn sống được tích lũy từ các sản phẩm du lịch khi du khách được tham gia, trải nghiệm mới thấy đây là hướng đi đúng và trúng đầu tiên của chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa từ du lịch.

Thực tế cho thấy, việc các địa phương khai thác giá trị văn hóa bản địa biến nó trở thành đặc sản của chuỗi du lịch đang trở thành hướng đi đầy tiềm năng đã tác động mạnh đến chỉ số năng lực phát triển

NGHỆ THUẬT

của ngành du lịch Việt Nam. Chỉ tính riêng năm 2021 du lịch Việt Nam đã xếp thứ 52, tăng 8 bậc so với năm 2019, nằm trong số 3 quốc gia tăng cao nhất trên thế giới. Đây chính là thắng lợi bước đầu trên lộ trình thực hiện “giấc mơ” phát triển công nghiệp văn hóa.

Sau du lịch, điện ảnh được xem là con át chủ bài thứ hai, khi chỉ trong một thời gian ngắn mở cửa nền kinh tế, nhiều bộ phim Việt Nam đã giành được các giải thưởng danh giá tại các liên hoan phim tầm cỡ quốc tế và khu vực. Có thể kể tên các dự án lớn của các nhà làm phim Việt cho doanh thu hàng trăm thậm chí ngàn tỷ đồng như các phim: “Bố già”, “Thiên thần hộ mệnh”, “Bóng đêm”... Không chỉ mang lại nguồn lợi kinh tế cho chế độ - kíp thực hiện, nộp thuế theo luật định, những phim này còn khẳng định bước tiến vượt bậc của nền điện ảnh Việt Nam trên trường quốc tế. Phim Việt đã có chỗ đứng, qua đây nền văn hóa Việt cũng đã được quảng bá ra thế giới, ghi nhận như một phần không thể thiếu của bữa tiệc văn hóa toàn cầu. Đặc biệt phim kinh dị “Bóng đêm” (đạo diễn Lê Văn Kiệt), đã được mua bản quyền để phát hành tại 25 quốc gia trên thế giới, dù chưa ra mắt tại Việt Nam. Hay “Vệ sĩ Sài Gòn” được Hãng phim Universal của Mỹ mua bản quyền sản xuất lại hứa hẹn sẽ là bom tấn của Hollywood.

Theo bà Ngô Phương Lan, Chủ tịch Hiệp hội Xúc tiến phát triển điện ảnh Việt Nam, trong chiến lược phát triển điện ảnh Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, ngành văn hóa đã xác định rõ, phát triển điện ảnh theo hướng công nghiệp, hiện đại, hội nhập quốc tế, với mục tiêu đến năm 2030 xây dựng nền điện ảnh Việt Nam có bản sắc và uy tín ở châu Á, có tác phẩm chất lượng cao, tài năng điện ảnh tầm cỡ thế giới. Và muốn vậy, thì con đường dẫn đến đích phải là con đường phải phát triển điện ảnh thành ngành công nghiệp, đồng thời tăng cường xúc tiến, hợp tác, học hỏi các nền điện ảnh mạnh trên thế giới.

Những lộ trình cụ thể cũng được hoạch định cho Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Nghệ thuật biểu diễn. Hiện từng Hội chuyên ngành cũng đã xây dựng cho mình những kế hoạch cụ thể cho sáng tác, kích cầu giao lưu văn hóa để quảng bá nghệ thuật Việt Nam ra thế giới. Có thể điểm qua những hoạt động của Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh trong nửa đầu năm 2022 như: Tổ chức lễ trao giải và khai mạc cuộc thi Nhiếp ảnh nghệ thuật quốc tế lần thứ 11, tại Việt Nam năm 2021 (VN-21); phát động cuộc thi ảnh quốc tế tại Việt Nam năm 2022 (VN-22). Đồng thời tổ chức tuyển chọn bộ ảnh đen trắng để đại diện Việt Nam tham dự cuộc thi ảnh nghệ thuật quốc tế thường niên của FIAP. Bên cạnh đó là xuất bản những cuốn sách để quảng bá tác phẩm đoạt giải

thường Hồ Chí Minh, giải thưởng nhà nước và tác phẩm của các nghệ sĩ nhiếp ảnh nhận các giải thưởng danh giá quốc tế.

Song song với những hoạt động kích thích sáng tạo của Hội nghệ sĩ Nhiếp ảnh, lĩnh vực Mỹ thuật cũng cho thấy một đời sống mỹ thuật khá sôi động. Chỉ trong vòng 6 tháng đầu năm 2022, Hội đã tổ chức 21 cuộc triển lãm, 3 trại sáng tác và 4 đoàn đi thực tế sáng tác, đồng thời chuẩn bị những điều kiện về cơ sở vật chất, con người cho Triển lãm mỹ thuật khu vực lần thứ 27 dự kiến sẽ được tổ chức vào trung tuần tháng 8. Đây đều là những hoạt động thu hút sự quan tâm không chỉ trong giới mỹ thuật trong và ngoài nước, mà còn là điểm đến hấp dẫn của công chúng yêu hội họa, tạo nên thị trường mỹ thuật sôi động và hết sức ấn tượng.

Ở lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, theo nhạc sĩ Nguyễn Đức Trinh, đây là lĩnh vực chưa bao giờ hết sôi động. Sau khi cuộc sống bình thường trở lại, nghệ thuật biểu diễn tiếp tục thăng hoa với nhiều chương trình nghệ thuật tầm cỡ quốc gia và thế giới. Đặc biệt, nhiều đoàn nghệ thuật của Việt Nam đã xuất ngoại với các chương trình đặc sắc như: Nhà hát Múa rối Thăng Long, Nhà hát Tuổi trẻ, Nhà hát Nghệ thuật Đường đại Việt Nam, Nhà hát Ca Múa Nhạc Việt Nam. Trong nửa cuối năm 2022, sẽ có nhiều cuộc giao lưu nghệ thuật được diễn ra nhằm quảng bá nét văn hóa đặc sắc của Việt Nam ra trường quốc tế như: Festival Hiệp hội âm nhạc đương đại quốc tế (dự kiến vào tháng 9); tham dự Festival quốc tế Âm nhạc mới Á - Âu lần thứ IV - Việt Nam năm 2022 (dự kiến vào tháng 12). Ngoài ra còn có nhiều hoạt động nghệ thuật trong nước không chỉ nhằm kết nối người yêu âm nhạc mà còn làm phong phú đời sống tinh thần, giúp tái tạo năng lượng cho cuộc sống.

Đồng bộ nhiều giải pháp

Theo Thứ trưởng Bộ VH-TTDL Đoàn Văn Việt, để có thể phát triển ngành công nghiệp văn hóa, cần xác định trọng tâm, trọng điểm lộ trình đối với 5 ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại trên cơ sở xác định các tiềm năng, lợi thế của từng lĩnh vực; phát triển đồng bộ giữa các ngành, khâu sáng tạo, từ việc sản xuất, phân phối, quảng bá và tiêu dùng. Từ đó hình thành và phát triển thị trường công nghiệp văn hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư trong nước và quốc tế để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có thương hiệu mạnh, sức cạnh tranh cao và mang lại thu nhập; từng bước trở thành những ngành có đóng góp quan trọng trong nền kinh tế nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Đồng thời, cần chú trọng đến sự phát triển bền vững dựa trên nền tảng văn hóa dân tộc và sức sáng tạo của người Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và kỹ năng kinh doanh.

Bên cạnh đó tăng cường công tác bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; khai thác tối đa lợi ích kinh tế trong văn hóa, gắn liền với việc quảng bá đất nước con người Việt Nam; góp phần bảo

vệ, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế.

Công nghiệp văn hóa sẽ thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn nếu chúng ta cùng lúc thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trên cơ sở vận dụng linh hoạt các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng, Nhà nước trong thời gian gần đây cho từng lĩnh vực ngành cụ thể. Tại Hội nghị lần thứ IX, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã xác định rõ *Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, là động lực phát triển bền vững đất nước*. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Do đó phát triển công nghiệp văn hóa phải đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa. Bên cạnh đó là chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Và để hoàn thành những mục tiêu đề ra, yếu tố con người (đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa), yêu cầu tăng nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa cũng đã được đặt ra và trở nên thực hiện. Gần đây nhất là Luật Điện ảnh (sửa đổi) được Quốc hội phê chuẩn và đi vào thực tiễn với nhiều điểm mới, trong đó có quy trình kiểm duyệt phim, Quỹ hỗ trợ điện ảnh được xem là có lợi cho sự phát triển nền điện ảnh nước nhà, từng bước tạo sự bình đẳng cho phim trong nước và quốc tế, cũng như tạo đà cho các nhà làm phim trẻ thực hiện các dự án phim lớn bằng nguồn quỹ hỗ trợ điện ảnh.

Nền công nghiệp văn hóa đang chuyển động khi hội đủ thiên thời, địa lợi và nhân hòa, vì vậy không có lý do gì chúng ta không tận dụng cơ hội để khẳng định giá trị của từng lĩnh vực văn hóa trong sự phát triển chung của nền kinh tế. Sẽ cần có thời gian để đề án phát triển 5 ngành công nghiệp văn hóa trở thành các ngành có đóng góp quan trọng cho nền kinh tế quốc gia. Nhưng chúng ta có quyền kỳ vọng và tin tưởng vào sức mạnh nội lực chúng ta đang sở hữu về thiên nhiên, con người và sự độc đáo trong bản sắc văn hóa vùng miền mà thế giới ghi nhận. Và chắc chắn rằng, chúng ta sẽ tiếp tục tạo ra các sản phẩm chủ lực, có thương hiệu và lợi thế cạnh tranh nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 1755/QĐ-TTg (Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030). Trong đó mục tiêu cụ thể là phấn đấu doanh thu của 5 ngành công nghiệp văn hóa có đóng góp quan trọng vào kết quả 7% GDP của các ngành công nghiệp văn hóa và tiếp tục tạo thêm việc làm cho xã hội theo mục tiêu đề ra đến năm 2030...

Hiện Du lịch, Điện ảnh, Mỹ thuật, Triển lãm và Nhiếp ảnh đã xác định được thời điểm và trọng tâm đột phá để sớm về đích trong cuộc đua trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa, khi hàng loạt những dự án mới được xây dựng và triển khai ở quy mô trong và ngoài nước. Tin rằng với những nỗ lực không ngừng nghỉ trong năm bắt cơ hội từ các Hội, Hiệp hội chuyên ngành, chúng ta sẽ sớm sở hữu một ngành công nghiệp văn hóa đúng nghĩa. ■



Chăm tác phẩm Liên hoan Ảnh nghệ thuật khu vực Miền núi phía Bắc 2013 tại Thái Nguyên. Ảnh: Q.K

Dặm trường vời vợi xa

Vũ Kim Khoa

Dễ cũng đã tới vài chục năm, nhiều nhà quản lý ở Hội nghệ sĩ Nhiếp ảnh (NSNA) Việt Nam có mong muốn rằng những nghệ sĩ nhiếp ảnh cũng sẽ được nhà nước phong tặng các danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân; Nghệ sĩ ưu tú như bên điện ảnh, hoặc sân khấu; biểu diễn... Đương nhiên mọi toan tính nhằm để khẳng định thang bậc giá trị của một cá nhân, động viên tinh thần cho những hội viên đã góp nhiều công sức cống hiến bằng các tác phẩm xuất sắc phục vụ đời sống văn hóa của nhân dân, thì đều được coi là lành mạnh và cần thiết.

Nhưng trải qua đã mấy nhiệm kỳ, kết quả đến nay vẫn chỉ là con số không tròn trĩnh. Và đợi mãi thành mòn mỏi, nên những "Nghệ sĩ" của Hội NSNA Việt Nam dường như cũng đánh bằng lòng với các danh hiệu (có người cho là tự phong): EVAPA, EVAPA/G... Là những chữ cái đầu của Anh ngữ: Excellence Artist of Vietnam Association of Photographie Artist/ Gold (Nghệ sĩ nhiếp ảnh xuất sắc, nghệ sĩ nhiếp ảnh xuất sắc bậc cao). Nó không những xa lạ với phần đông người Việt, mà còn gây khó nhớ cho chính những người đã được Hội NSNA Việt Nam cấp thẻ hội viên và trao tặng danh hiệu đó, bởi đại đa số các nghệ sĩ nhiếp ảnh của chúng ta chỉ nói và viết bằng tiếng Việt.

Vậy nguyên nhân từ đâu mà mong muốn của giới nhiếp ảnh đến nay vẫn chỉ nằm trong "miền ước" của một giấc mơ và hoặc vì thứ đó nằm ngoài tầm với - nên đành buông xuôi, rồi cố quên nó đi nhằm không phương hại đến những đam mê mà số phận đã đặt vào đôi tay, chiếc máy ảnh để sáng tạo và săn tìm cái đẹp...? Nay nghe trên diễn đàn Quốc hội có người đứng ra đòi quyền lợi cho đội ngũ những người cầm máy, thì thấy mừng đấy, nhưng cũng thấy băn khoăn quá đối với câu hỏi: Trong những NSNA Việt Nam hiện nay, ai sẽ xứng đáng được trao danh hiệu đó? Vậy chúng ta cùng thử tìm hiểu về những khó khăn nào sẽ phải vượt qua, để một ngày kia ai đó đủ điều kiện được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhiếp ảnh nhân dân"...?

Xét về góc độ tổ chức

Theo Chinhphu.vn thì Chính phủ đã ban hành Nghị định 40/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú", trong đó có sửa đổi một số vấn đề ở

chuyên mục thì đưa khen thưởng và đã khẳng định danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" là danh hiệu cao nhất mà Nhà nước trao tặng cho những người hoạt động biểu diễn nghệ thuật. Thẩm quyền quyết định thuộc về Chủ tịch nước; cơ quan trực tiếp thực hiện là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Các cơ quan phối hợp gồm: UBND cấp tỉnh, Sở VH-TTDL, Bộ Quốc phòng, Đài tiếng nói Việt Nam...

Một bộ hồ sơ để xin xét danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" vẫn làm theo trình tự thủ tục của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Nó phải trải qua bốn hội đồng xét duyệt: Hội đồng cấp cơ sở (Sở VH-TTDL), Hội đồng cấp bộ, Hội đồng chuyên ngành cấp nhà nước và Hội đồng nhà nước. Ngoài ra, bộ hồ sơ đó phải được sự đồng thuận của lớn hơn hoặc bằng 90% các thành viên mỗi hội đồng chấp thuận.

Điểm số nói gì?

Xin được trích lược Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực âm nhạc mà Bộ VH-TTDL ban hành:

- Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức = 01 Huy chương Vàng.

- Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp do các Hội VHNT chuyên ngành trung ương tổ chức = 2/3 Huy chương Vàng.

Trong nội dung quy chế mà Hội NSNA Việt Nam đặt ra để tính điểm kết nạp hội viên mới và xét tước hiệu cho những nghệ sĩ có nhiều thành tích, thì chỉ tính những điểm ở các cuộc thi mà Hội NSNA Việt Nam tổ chức, hay phối hợp tổ chức. Ngoài ra các cuộc thi do FIAP, PSA (Hội nhiếp ảnh Hoa Kỳ), RPS (Hội nhiếp ảnh Hoàng Gia Anh), ISF (Hội nhiếp ảnh không biên giới), cũng được Hội NSNA Việt Nam công nhận.

Nhưng lạ thay, khó hiểu thay: Những thành tích của các cuộc thi ảnh mà Bộ Văn hóa Thông tin và Du lịch được Nhà nước Việt Nam ủy quyền trên danh nghĩa quốc gia tổ chức, thì lại không được công nhận - nếu như cuộc thi đó không có sự "phối hợp" với Hội NSNA Việt Nam!

Nếu thế theo công văn của Chính phủ và cách tính điểm để xét NSND của Bộ Văn hóa Thông tin và Du lịch thì sẽ mở ra cơ hội cho

mọi công dân Việt Nam, khi họ có thành tích cao trong các cuộc thi ảnh của Bộ VH-TTDL tổ chức. Và đương nhiên, Hội NSNA Việt Nam và các hội viên của mình khi đó phải chấp nhận sự quy đổi của Nghị định mà Chính phủ đã ban hành: Giá trị của một Huy chương Vàng ở cuộc thi mà một Hội chuyên ngành tổ chức chỉ bằng 2/3 giá trị của Huy chương Vàng mà Bộ VH-TTDL tổ chức...

Điều mà người viết bài này thấy thiếu lạc quan: Giả như khi được Nhà nước trao cơ hội, liệu một nhà nhiếp ảnh (vốn vẫn thích bay nhảy, tự do và đầy cá tính), có đủ kiên nhẫn thực hiện trọn vẹn mọi thủ tục theo Bản khai xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" đúng với mẫu 1a tại Phụ lục I ban hành theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ? Và khi hồ sơ đã hoàn thành, thì nhà nhiếp ảnh làm gì để vượt qua bốn cửa vũ môn xét duyệt của các cấp? Vì chỉ một trong bốn hội đồng trên không đạt được chín mươi phần trăm số người ủng hộ, thì nhà nhiếp ảnh sẽ bị tuột đi cơ hội hiếm hoi trong đời.

Ái cũng biết, danh hiệu của Nhà nước trao là cao quý. Nhưng cũng không thể "mưa dầm thấm xuống" đến những hội viên xứng đáng. Và khi đã lấy danh hiệu của Nhà nước trao làm chuẩn mực, thì giá trị những danh hiệu sẵn có sẽ thế nào (?). Để cùng song song tồn tại, hay sẽ bị hủy đi (?)...

Nhằm thay đổi một điều trong hệ thống thi đua, khen thưởng của một quốc gia quả là không đơn giản. Song để hiện thực hóa một nguyện vọng chính đáng của văn nghệ sĩ, thiết nghĩ sẽ phải cần đến những nỗ lực chung của cả đội ngũ, nhằm chứng minh cho xã hội thấy rõ vai trò đóng góp của từng cá nhân, hay của cả tập thể vào sự phát triển lành mạnh của quê hương, đất nước. Để đạt được những kỳ vọng mà ta cho là lớn hơn, thì ắt sẽ phải đánh đổi những thói quen, những định kiến cũ; bảo thủ - thậm chí phải thay đổi cả quy chế và điều lệ của tổ chức, cho phù hợp với những định chế mà Chính phủ đã ban hành.

Dặm trường còn vời vợi xa, tuy vậy khi đã định hướng đến, thì một ngày không xa hân sẽ tới đích. Nhưng tin rằng các nhà nhiếp ảnh cũng chẳng vì thấy khó mà nản lòng. Bởi như có một triết gia đã khẳng định: "Thành công là một hành trình chứ không phải là điểm đến" •

NGHỆ THUẬT

"Một đêm trăng chơi vơi/ Tôi đã nghe tiếng đàn Ba-la-lai-ca như thế/ Một cô gái Nga mái tóc màu hạt dẻ/ Ngón tay đàn trên những sợi dây đồng" (Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà - Quang Huy). Hẳn những người Việt Nam mấy chục năm trước vẫn luôn nhớ bài thơ này và những ca khúc Nga: "Bài ca thanh niên sỏi sỏi", "Đỉnh núi Lenin", "Chiều hải cảng"... quyền hóa với tiếng đàn Balalaika quen thuộc. Balalaika ngày nay đã là một trong những biểu tượng xứ sở Bạch Dương - nhạc cụ dây làm nên sự hấp dẫn và phong vị riêng hấp dẫn, mê hoặc của âm nhạc đất nước rộng lớn này.

Balalaika là cây đàn dây có thân rỗng hình tam giác cùng với cần đàn, và thường có ba dây. Hai trong số chúng được điều chỉnh theo cùng một nốt và nốt thứ ba được điều chỉnh ở nốt thứ tư hoàn hảo hơn.

Đàn balalaika xuất hiện rất sớm. Có khá nhiều tài liệu nói về sự xuất hiện của cây đàn. Người ta thấy khởi đầu của nó trong nền văn hóa dân gian Nga giữa thế kỷ 16 và 17. Balalaika ban đầu có cổ dài và có hình bán nguyệt, hình dạng tam giác quen thuộc của balalaika ra đời vào khoảng thế kỷ 18. Có rất nhiều kiểu truyền thống đến cuối thế kỷ 19, balalaika sẽ có các kiểu dáng khác nhau - từ thân hình bầu dục nhỏ hiếm có, đến hình tam giác phổ biến hơn đã nói ở trên đã trở thành thương hiệu của nhạc cụ. Dây đàn balalaika xưa kia làm từ ruột mèo, ngày nay đã thay bằng sợi đồng hoặc nylon.

Theo các chuyên gia âm nhạc, đàn balalaika có lẽ được những người nông dân chế tạo ra để làm phong phú cho cuộc sống bị áp bức của mình.

Cũng giống như domra, ban đầu, balalaika bị Nhà thờ Chính thống Nga cấm coi như một loại nhạc cụ "ma quỷ". Tuy nhiên, vào thế kỷ 18 - 19, balalaika trở nên rất phổ biến đối với người Nga. Âm thanh bộ gõ cao vút của nó là một phần đệm hoàn hảo cho khiêu vũ.

Tên đàn "balalaika" cũng rất đặc biệt. Nó là từ tượng thanh - bắt chước âm thanh lũng lảng, gây mà nhạc cụ tạo ra. Để so sánh, trong tiếng Nga, từ



Đàn Balalaika độc đáo ngay từ hình dạng của nó



Trẻ em Nga luôn hứng thú học balalaika. Nguồn: Internet.

Cây đàn dây biểu tượng của Nga

Minh Quang (tổng hợp)

"balakat" với một gốc tương tự có nghĩa là "người ba hoa" hoặc "nói xấu", vì tiếng đàn có nhiều cung bậc và chơi trong nhiều lĩnh vực.

Trong khi có sẵn trong một số dải âm lựa chọn, và với các thiết kế khác nhau có thể chứa từ 2 đến 6 sáu dây, biến thể phổ biến nhất của balalaika là prima 3 dây.

Người chơi balalaika thường gảy chúng bằng miếng gảy da - làm từ giấy hoặc giấy cao gót. Khi chơi một biến thể trầm của nhạc cụ - người chơi đánh đàn dây dưới, bằng ngón cái của bàn tay trái để tạo hợp âm trong khi ghi chú bằng ngón trỏ trên chuỗi cao.

Một phiên bản tiêu chuẩn của balalaika mà chúng ta biết và yêu thích ngày nay sau đó đã được phát triển vào cuối thế kỷ 19 bởi nghệ sĩ violin Vasilij Andreev - với sự giúp đỡ của nhà chế tạo violin V. Ivanov. Và chính biến thể của nhạc cụ này sẽ trở thành một phần của các nhóm nhạc và thậm chí cả các buổi hòa nhạc solo, cùng có hơn nửa sự hiện diện của nó trong giới âm nhạc. Thời kỳ này được coi là thời kỳ hoàng kim của nhạc khí dân tộc. Sau những nỗ lực của Andreev trong việc hoàn thiện nhạc cụ, thế kỷ 20 đã chứng kiến balalaika tách biệt thành hai cách phân loại khác nhau - balalaika chuyên nghiệp, "hàn lâm" (có âm vực mở rộng) và balalaika truyền thống, đơn giản hơn, dân gian hơn.

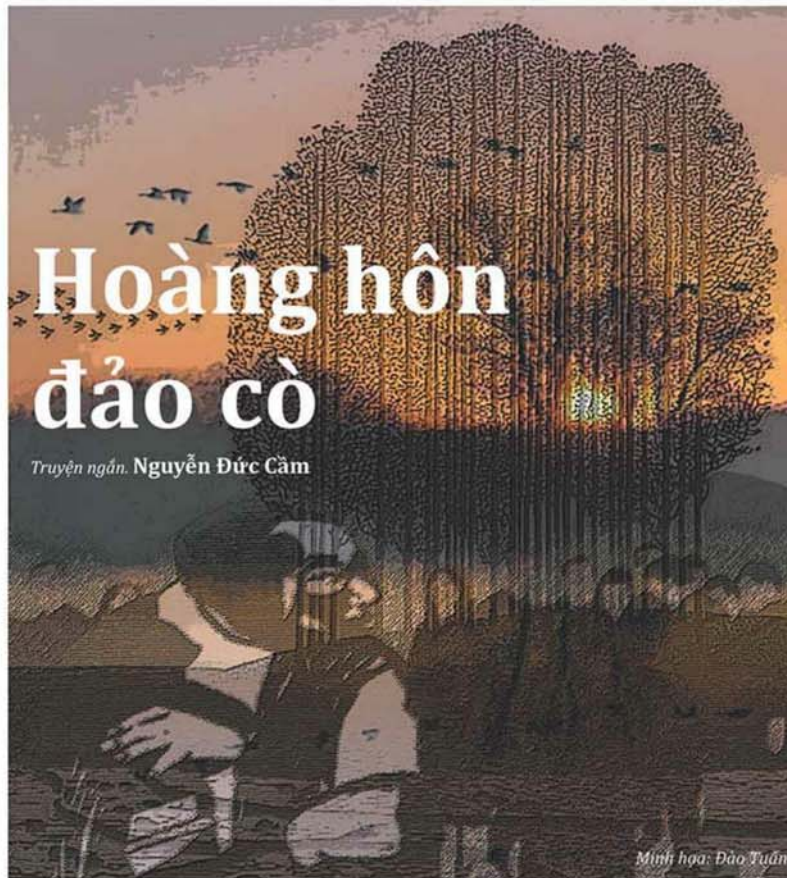
Ngày nay, balalaika được thế giới biết đến như một loại nhạc cụ nổi tiếng của Nga. Những ai chưa từng nghe về nó, ít nhất cũng đã từng nhìn thấy nhạc cụ dây có thân hình tam giác tuyệt vời này. Trên Internet, có thể thấy rất nhiều hình ảnh

của một con gấu đang "chơi" balalaika. Một nhạc cụ mà một con gấu đang "chơi" trở thành biểu tượng của một người đàn ông Nga. Đồng thời, nhìn những hình ảnh này, có thể nghĩ rằng rất dễ dàng để chơi balalaika, hoặc chú gấu là một nhạc sĩ tài năng.

Nhưng cả hai điều này đều không đúng. Không phải mọi người Nga đều có thể chơi balalaika, cả gấu cũng không thể. Tuy nhiên, một con gấu "chơi balalaika" không phải là một sự tình cờ, vì balalaika từng là nhạc cụ phổ biến nhất ở Nga. Vào thế kỷ 18, các nhà báo từng viết: "Khó có thể tìm thấy một nơi nào ở Nga mà một công nhân trẻ không đóng balalaika cho những người giúp việc. Bạn có thể tìm thấy nhạc cụ này ở bất kỳ cửa hàng góc phố nào. Tuy nhiên, lý do chính cho sự nổi tiếng của nó là do bạn có thể tự làm ra nó".

Thực tế là bạn có thể tự làm một balalaika từ nhiều vật liệu khác nhau cũng thúc đẩy sự phổ biến của nó. Ví dụ, một trong những nhạc sĩ đầu tiên chơi nhạc cụ này, Ivan Khandoshkin (1747 - 1804), đã chơi balalaika có thân làm bằng quả bí ngô. Các nhạc sĩ hiện đại cũng rất tháo vát, và thậm chí trong thế kỷ 21, họ có thể tạo ra một bản balalaika từ một cái xẻng.

Hiện nay, rất nhiều nhạc sĩ trên khắp thế giới đang học chơi balalaika, họ đã thành lập các nhóm và dàn nhạc. Mặc dù trước đó, balalaika được coi là một nhạc cụ độc tấu và nó đi kèm với các lễ hội làng, hội chợ, lễ kỷ niệm gia đình và thậm chí cả những trận đánh nhau trên đường phố.



Truyện ngắn. Nguyễn Đức Cầm

Mỹ thuật: Đào Tuấn

Em dừng tay trên bàn phím, thở phào nhẹ nhõm như vừa trút xuống hàng ngàn cân đá đeo đẳng trong mình. Cả tuần nay em chưa hề có một giấc ngủ ngon. Sếp Tổng vừa duyệt xong, bài đầu tiên trong loạt điều tra dài kỳ...

Đông đã cất công đi từ quê lên Hà Nội để bằng mọi giá trực tiếp gặp em, dù đã dăm bảy lần em từ chối. Rảnh rồi gì cho cam? Trong từ quan điểm sống của mình, em không bao giờ muốn có khái niệm gặp lại người yêu cũ, dù chỉ là một giây...

Vậy mà...

Chiếc xe con biển xanh đậu ở lề đường. Đông đã ngồi đợi sẵn trong một quán cà phê xưa mang nhiều nét gợi của thời bao cấp, em vẫn thường ngồi ở đó để ngắm nhìn dòng người vội vã chảy trôi, hấp tấp vào những lúc tan tầm... Con đường này có rất nhiều quán cà phê đẹp và sang chảnh, nhưng chẳng hiểu sao Đông lại ngồi đúng quán "tù" của em, phải chăng Đông vẫn còn nhớ những gì thuộc về em?

Em bước qua đường...

Đông như hình dung của em về một giám đốc, Đông béo ục ịch trong bộ vest chật ních, hai má phính nhưng da đã sạm nhiều, cặp kính to tròn

đóng khung cặp mắt hun hút thăm thẳm, râu ria lờm chờm lâu ngày không cạo như những gã cao bồi hoặc ở rừng rậm. Cái bụng bía căng ra như sắp bung cả khuỷu, phải chăng cứ ai làm to là cái bụng sẽ vượt mặt? Em vẫn thường quan niệm thế, ghế cao, chức trọng thì tiếp khách, nhậu nhẹt suốt ngày, bao thứ cao lương mỹ vị đưa vào người, làm sao mà bụng không to được?

Đông chủ động đứng dậy kéo ghế cho em như một người đàn ông lịch thiệp, nhưng em hững hờ... Đông như cố gắng nặn trong đầu từng từ để nói với em, rồi lại lấp liếm hỏi em: chuyện gia đình, chồng con, công việc. Hỏi vô bổ thế để làm gì nhỉ? Em "vẫn vậy" tức là vẫn một mình không chồng không con, có vậy thôi. Có thể điều đó Đông đã biết rồi, mà còn hỏi em làm gì?

- Tôi không có nhiều thời gian đâu, anh vào việc chính đi - Em nghiêm giọng.

- Thế này Lành ạ... - Ánh mắt Đông khẩn khoản ngược lên nhìn em, giọng run rẩy như sắp vỡ ra từng tiếng - Anh muốn Lành giúp anh... dừng... dừng loạt bài điều tra đó lại...

- Tại sao? - Em trừng mắt.

- Bởi vì, vụ sai phạm trong quy hoạch dự án Đảo Cò có liên quan tới số của anh, Lành ạ! Anh là người ký phê duyệt dự án đó... Dù gì chúng ta cũng đã từng...

- Từng làm sao?

- Đã từng... từng là... từng yêu nhau... Lành hãy giúp anh... Đông khó khăn nói được từng ấy chữ.

- Đây - Đông luống cuống lấy từ dưới đất lên một túi tiền - Lành cầm lấy mà lo việc giúp anh, còn lại bao nhiêu thì Lành cầm lấy, vài ngày nữa anh sẽ đưa thêm.

- Anh Đông - Em dần giọng - Xin lỗi, tôi không thể. Hóa ra anh nặng nề gấp tôi cũng là vì việc này sao?

- Nhưng nếu vụ này bung bét ra thì anh chỉ còn đường đi tù thôi... Trời ơi...!

Đông nhăn mặt, đấm bùm bụp lên ngực mình. Em bàng hoàng nhìn Đông, em không còn nhận ra người đàn ông mà em từng yêu, từng trọng nữa rồi. Thôi chúng ta chẳng có gì để nói với nhau cả, em vùng vằng bỏ đi...

Nhà em quay lên hướng bắc, nhà Đông quay về hướng nam, hai nhà quay lưng vào nhau, chỉ cách bởi cái rãnh nước quanh năm đen ngòm chứa mọi thứ nước thải quanh năm tù đọng. Phía trước nhà em là con đường liên tỉnh, cái phố ấy người ta đa phần là buôn thúng bán mẹt: sửa xe, tạp hóa, quán phở, quán bún... Nhà em cũng có một quán cơm bình dân, bố bảo đã mở quán cơm từ ngày về thành phố này lập nghiệp. Còn trước cửa nhà Đông là con đường vắng vẻ nhất thành phố, hai hàng cây xà cừ đến cả trăm tuổi lừng lững như những người cận vệ già hai bên đường phò mặc thời gian đi qua. Trước nhà Đông là hồ Đảo Cò, người ta bảo giá đất ở đó đắt lắm, đa phần là quan chức, doanh nhân thành đạt giàu có mới ở con đường đó.

Khung cửa sổ phòng Đông nhìn xuống cái sân sau nhà em. Trong một lần em đang rửa một chậu bát lớn, bỗng từ phía trên cao có sữa hắt vào mặt mình. Những vệt trắng loang lổ bò rờn rờn từ đầu xuống hai rãnh má, vì tay còn dầy xà phòng, em dụi mắt vào cánh tay, em nhắm nháp được vị ngọt của sữa. Và em ngược lên cao... Một cậu bé da trắng nõn, tay nắm chặt vào song sắt cửa sổ, tròn mắt nhìn em. Mặt nghiêm trọng như mình vừa gây ra một lỗi rất lớn. Rồi cậu lao đi... Một vài phút sau cậu ở ngay trước mặt em.

- Tôi... tôi xin lỗi! Đây... khăn đây, cậu lau đi - Đông lấy ra chiếc khăn.

- Không sao, quán đang đông khách tớ phải rửa hết đồng bát này đã - Em đáp.

Và... Đông lau mặt cho em, nhẹ nhàng và ân cần. Ngoài bố ra, lần đầu tiên trong đời em được một người khác giới coi mình cứ chỉ ân cần đến vậy. Từ đó, em và Đông quen nhau.

Đông học trên em một lớp, nhưng cùng trường. Mỗi giờ tan học, Đông vẫn đợi em ở cửa lớp rồi cùng đi về. Con đường từ trường

SÁNG TÁC VĂN HỌC

trở về nhà đi men theo cái hồ Đào Cò trước nhà Đông. Rất ít khi chúng em về nhà luôn, mà tung tăng, nó đùa ở cái hồ Đào Cò ấy.

Ngày xưa, cái hồ đó là đầm sen được bồi đắp bởi sông Hồng, sau khi được chính quyền cải tạo thành cái hồ điều hòa mang tên An Vũ, nhưng em chẳng bao giờ thấy người ta gọi là An Vũ cả, giữa hồ có một ốc đảo rậm rạp, là nơi trú ngụ của loài cò, nên người ta gọi là hồ Đào Cò. Đứng từ trên tòa nhà cao nhìn xuống, hồ Đào Cò mang dáng hình nửa vầng trăng khuyết, có trắng phau phau đầu trên cánh cây như một bông hoa ban rùng đang bung nở đỏ xuân về. Em và Đông vẫn thường ngồi dưới gốc liễu rủ như mi mắt người con gái buông từng giọt lệ xuống mặt hồ, chúng em gọi đó là nơi chùng cất giấc mộng tuổi thơ.

- Lành, đó em biết kia là loài cò hay vạc? - Đông hỏi em.

Em nhìn Đông trầm ngâm:

- Loài vạc.
- Sai rồi, loài cò.
- Không... là vạc.

- Là cò, em thấy không, vạc thì lười biếng, lười nhác chỉ ăn nằm một chỗ thôi, còn cò mới chăm chỉ đi kiếm ăn, vì thế mà Tú Xương mới có câu: "Lặn lội thân cò khi quãng vắng". Ở kia có chín loài cò: cò trắng, cò lữa, cò hương, cò ngênh, cò ngang, cò ruồi, cò diệc, cò bọ, cò đen, mỗi loài cò lại có một đặc điểm sinh học khác nhau.

- Tại sao anh biết điều đó? - Em thắc mắc.

- Bố mua sách cho anh đọc là biết, Lành có biết tại sao con có phải đi ăn đêm không? - Em lắc đầu rồi trăn trăn nhìn Đông, Đông tiếp - Tại vì con có bay chậm không kiểm soát nên tình hình gọi nhau đi kiếm ăn. Cặp mắt của hai đứa trẻ bần thần, thu cả vòm trời rộng lớn vũ trụ thu lại vào đôi mắt...

- Theo Lành, mùa đông có cò bay về phương nam để tránh rét không? - Đông hỏi em.

- Em nghĩ không.

- Đúng rồi, cò gây guộc làm gì có sức mà bay đến cả ngàn cây số? Mà em có muốn ra cái ốc đảo kia không? - Đông chỉ tay về hướng Đào Cò.

- Em có, nhưng chúng ta sẽ ra đó bằng cách nào...?

- Bằng cách nào à...? - Đông lặp lại câu hỏi của em - Bởi... đúng rồi, chúng ta sẽ bơi qua đó, Lành biết bơi chưa?

Em lắc đầu... Đông bảo sẽ dạy em tập bơi.

Trừ những ngày đông rét căm căm, vào các ngày cuối tuần, em với Đông lại ra hồ Đào Cò tắm. Chúng em rủ nhau tắm trộm, vì người lớn vẫn cảnh báo những hiểm họa bởi sông hồ, nhưng kệ, trẻ em thì cứ vui đi đã. Dần dần em cũng biết ngập lặn, ngoi ngóc như một con cá. Nước mềm mại nâng niu da thịt em. Và em nhận ra con nước không đáng sợ như người ta vẫn nói. Nhiều lần em được chạm vào thân cò, cò bay đậu ngay trên đầu em... Dần dần, mẹ Đông biết chuyện vì da con trai bà ngày càng đen nhem, là vì chúng em tắm trần cùng nhau.

Rồi một ngày, Đông không nhảy úm xuống con nước cùng em tắm trần nữa. Bước chân Đông vẫn hối hả chạy đến sát mép nước, không cởi ngược chiếc áo ra khỏi người mà cứ đứng trăn trăn nhìn em. Đôi mắt của cậu thanh niên mới lớn đắm đuối như một ánh điện mà em chỉ không cử được mắt.

Đông vẫn nhìn em đắm đuối mà em không sao giải thích nổi, ánh nhìn ấy như một khẩu độ máy ảnh đang khép lại để chiếu sự vật ở giữa khuôn hình thêm phần rõ nét. Ánh mắt em chạm đến ánh mắt của Đông và em nhận ra Đông đã để ý đến ngực mình. Chỉ trong giây lát em nhận ra điều đó thôi. Em rùng mình...

Bỗng, không ai đuổi, không có tiếng gọi về ăn cơm của mẹ như mọi lần, mà Đông quay mặt lao đi như trốn chạy. Em đứng ngây dưới dòng nước nhìn theo bóng Đông nhấp nhô xa dần. Mãi sau này, em mới hiểu đó là biểu hiện sinh lý đầu đời của người con trai. Em cúi xuống nhìn bầu ngực mình, cái điểm mà ánh mắt của Đông vừa chạm tới. Bỗng, em giật mình, lần đầu tiên trong đời em biết ngượng ngùng. Ôm hai tay vào ngực mình, em đảo mắt xung quanh, làm gì có ai nhìn đâu. Em nhận ra cơ thể mình đang dần căng tràn, nảy nở như trái chín trên cành. Từ đó, Đông không còn tắm trần với em nữa.

Một hôm, trên đường đi học về, em cùng Đông nhìn thấy con cò bị gãy cánh, máu túa ra nhuộm đỏ bộ lông trắng phau. Đông hốt hoảng:

- Trời ơi... Lành nhìn xem, có kẻ nào đã bắn gãy cánh đây này.

Hai đứa mang con cò ấy về nhà Đông, bố Đông là người khéo tay, ông bảo con cò này vĩnh viễn không bao giờ bay được nữa, cánh có phải cắt bỏ thì con cò mới sống được. Đông khấn khoản, còn có thể cứu vãn được không ba? Lần đầu tiên em cảm nhận được trái tim nhân hậu của Đông. Bố Đông lắc đầu, cũng giống như nhiều người tiểu đường khi bị biến chứng nặng buộc phải cắt bỏ chân hoặc tay của mình nếu không thì bệnh càng nặng, trong chiến tranh nhiều bộ đội của ta buộc phải cắt bỏ các chi khi đã bị hoại tử, vì càng để thì sẽ càng nhanh chết. Con cò này cũng vậy...

Bố Đông đưa chúng em ra tận cái ốc đảo để thả chú cò đáng thương về tổ. Thì ra có một con đường nhỏ dẫn ra đảo mà chúng em không biết. Lần đầu tiên em và Đông được đặt chân đến nơi bí ẩn và huyền diệu này. Ốc đảo giống như một khu rừng rậm nhiệt đới, chỉ toàn cây với cây, bạt ngàn và u mê. Không khí trong lành đến độ chẳng còn cảm nhận được cái chặt chẽ, bon chen, ô nhiễm của thành phố ngoài kia. Tiếng cò kêu đến rất tai nư dư chấn của một trận động đất cứ liên hồi nối tiếp nhau. Trên những cành cây, cò làm tổ quanh tròn như cái niêu cơm bằng rơm, từ trong tổ, những chú cò con nhẩy nhụa nguầy nguầy đáp vỗ vỗ trũng chào đời.

- Lành che mắt đi... không được nhìn... - Đông nói.

- Tại sao, xung quanh đây toàn tổ cò, không nhìn thì quay đi đâu?

Đông im lặng... Em tìm tìm cái khuôn mặt ngơ ngác của Đông. Tại sao Đông không cho em nhìn, em cũng chả hiểu...

Từ đó, Đào Cò trở thành nơi hẹn hò của Đông và em. Cảm giác thư thái vô cùng mỗi khi được trốn ở đó. Hôm ấy, gió bắc tạt từ mặt nước hồ lấp lánh dưới bóng hoàng hôn, em và Đông ngồi cạnh nhau như hai bức tượng, co quắp, xuýt xoa vì lạnh. Bỗng cánh tay của Đông choàng lên vai em.

- Lành có lạnh không?

Em giật nảy người. Đông dần dần xích lại gần em, cái mùi chua nồng của người con trai tỏa ra một hơi ấm kỳ lạ. Trống ngực em đánh thình thịch nghe rõ từng nhịp, giờ em mới cảm nhận được cái rung động đầu đời là như thế nào, có lẽ Đông cũng vậy.

Chúng em gặp nhau vụng trộm, càng ít người biết thì càng tốt, vì sợ người lớn biết chuyện sẽ ngăn cản, cấm đoán, đặc biệt là mẹ Đông. Nhưng những rung động đầu đời làm sao qua mặt được cảm nhận tinh tế của ba em. Ba không mắng, chỉ dặn em: làm gì cũng phải trông trước ngó sau, Đông là con nhà quan chức, to lắm chứ chẳng đùa. Em tặc lưỡi: kệ, đến đâu thì đến...

Một tối muộn, Đông hẹn gặp em ra đường ven hồ Đào Cò. Trời mùa hè, gió thổi từ con nước mát rười rượi như nịnh đầm da thịt.

- Có lẽ năm học tới gia đình anh sẽ chuyển lên Hà Nội - Đông không ồm ồm lấy em vào lòng như mọi lần. Vừa gặp nhau, Đông báo cho em một tin sét đánh khiến em diếng người. Bố anh được chuyển công tác, gia đình anh buộc phải lên đó, anh sẽ đi học tại một ngôi trường mới, một cuộc sống mới ở một thành phố mới.

- Em vẫn im lặng, thật sự lúc đó em chẳng biết nói gì cả. Tâm hồn em như bị ai đó đào một cái hố trống rỗng rất lớn.

- Lành không nói gì với anh sao?

Em ồa khóc như một đứa trẻ, đấm bùm bụp lên ngực Đông.

- Anh ác lắm... anh đáng ghét lắm... hức hức!

Đông ôm em vào lồng ngực mình, thơm lên mái tóc em như mọi lần.

- Không sao, sẽ không sao cả... anh sẽ về đây thăm em mà. Anh hứa đấy.

Rồi Đông đặt nụ hôn lên môi em, em như tan chảy, người mềm nhũn như bún. Thế giới quanh em thu gọn vào cái chớp nhoáng đầu đời ấy... Em đã từng thề rằng sẽ chẳng để ai cướp nụ hôn đầu đời của mình một cách dễ dàng, nhưng trước hoàn cảnh đó, người ta để phải buông lơi theo xúc cảm.

Ngày Đông cùng gia đình chuyển lên Hà Nội, em đứng dưới gốc xà cừ đối diện nhà Đông, mím chặt môi để không bật ra tiếng khóc. Trước khi lên xe, Đông vẫn băng quơ nhìn quanh như chờ đợi một điều gì đó, có thể là em chẳng? Em không biết nữa, nhưng em không dám xuất hiện trước mặt Đông, vì sợ sẽ không kiểm soát được hành vi của mình, em sợ sẽ ôm chặt lấy Đông mà khóc nức nở, có bố mẹ Đông ở đó thì sẽ chẳng hay ho gì. Bàn tay em cấu vào thân cây xà cừ xù xì đến bật móng, mà không thấy đau...

(Xem tiếp trang 17)

Ngược về mùa mưa tháng Tám

Nguyễn Văn Chiến



Nguồn: Internet

Những tràng âm thanh rào rào, rầm rập trên mái ngói vọng về cồn cào cả ruột gan. Ta ngược về với mùa mưa tháng Tám, với mẹ cha và quê nhà yêu dấu.

Cơn mưa tháng Tám về lúc nào không hay, không hẹn trước, cứ thế mà ghé thăm một cách bất thành linh. Quê nhà oằn mình trong mùa hạ khô khốc giờ lại oằn mình trong những trận mưa trắng trời, nước mênh mông tràn ập. Những cơn mưa tưởng chừng như không có hồi kết, mưa không ngớt từ sáng cho tận tối muộn và có khi kéo dài tới bốn, năm ngày sau. Giấc ngủ chập chờn vì tiếng mưa rơi bên ngoài, ta thức giấc đã thấy cha mẹ dậy từ khi nào. Chái bếp mẹ đỏ lửa, khói từ từ bay lên quyện với làn mưa tháng Tám lớn vồn rồi lại vụt tắt. Những lọn khói dăng dầy trong mắt, trong đĩa khoai lang của mẹ vừa mới vớt ra còn nghi ngút khói. Mẹ quạt tay lên đôi mắt,

miệng cười nhưng giọt mặn thì đã rơi ra từ khi nào. Mưa nhiều quá nên làm củi của mẹ ướt rượt, công cuộc bếp núc của mẹ vì thế mà lại càng muôn vàn khó khăn.

Mưa tháng Tám luôn quyện hòa với trò chơi thời thơ ấu. Ngồi bên hiên nhà, ta tỉ mẩn gấp một chiếc thuyền giấy trắng thả xuống sân với sóng nước dập dềnh. Chiếc thuyền giấy lặn lẽ trôi với nhiều ước mơ và khát vọng tuổi nhỏ. Mưa tháng Tám khiến tâm tưởng của ta lúc nào cũng nhớ về những người bạn tóc râu ngô. Còn nhớ, khi giọt mưa cả lũ hò nhau ra chỗ gò đất cao nhất bên kia cánh đồng thì nhau bì bõm nhảy xuống đầm để bơi. Có đứa chưa biết bơi thì dùng can rỗng, thân cây chuối làm phao. Cả lũ quậy tung bừa, tiếng cười nói vang lên cả một khoảng không, vỡ òa vào màn mưa đang tỉ tách nhỏ giọt. Chơi chán thì cầm nơm, cầm vó đi đơm cá, bắt tép. Cánh đồng quê ngày xưa cho ta bất

tận những món quà tuổi thơ thật dễ thương. Những bữa ăn nhờ thế mà hạnh phúc hơn khi trên mâm cơm có thêm đĩa cá đồng kho khế, những chú tép vàng ươm cong mình hấp dẫn. Giây phút mỗi lần nhớ về mưa tháng Tám ta lại quá nhớ bạn bè của mình mặc dù tuổi thơ đã lùi lại phía sau thật xa...

Nghĩ về mưa tháng Tám lại thấy thương hơn tấm áo nâu sòng của mẹ. Bước chân ra đồng, mưa rịn vào lưng áo ướt nhep, bước chân chiều liêu xiêu còn lấm lấm hạt bùn non. Tối về với đôi chân dầm nước lâu ngày đến lở loét, xót nhức. Ta cầm cụ nấu nồi nước nóng thả một ít lát gừng cắt mỏng, dầm ba hạt muối cho mẹ ngâm chân. Mưa ràn rạt làm mắt cha hoen đỏ, tạt vào năm tháng cơ hàn trong đường cày vệt nông. Khỏe mắt dường như qua mỗi mùa mưa càng thêm những vết chân chim chẳng chịt. Dấu thời gian hằn lên bao vất vả khổ cực. Có những lúc ta đứng lặng thật lâu, trong bất chợt của màu mưa tháng Tám, thấy bóng cha mẹ hiện hữu mà lòng quặn xót khôn nguôi. Ta thăm ước đừng có cơn mưa tháng Tám, để bậc sinh thành không phải lo âu. Ta thăm trách sao mưa chẳng hiểu lòng người, chẳng thương người nông dân vất vả?

Những cơn mưa tháng Tám gắn liền với mùa bão quần quật, nhiều lúc tự dưng lòng mình sẽ quên đi hình ảnh năm xưa ấy, lòng thôi vương bận vậy mà không hiểu sao một hình ảnh, một câu nói làm ta thêm nhớ nhung bồi phần. Bão về ta thương khu vườn nhà cây trái bị đánh đổ. Thương đàn gà con liếp chiếp tìm mẹ trong đêm vì lạnh, thương những cây rau cải chưa kịp lớn đã bị vùi dập và thương lòng người ngổn ngang khi nghe tin ai đó bị lũ cuốn trong đêm và rời xa trần thế. Quê nhà theo năm tháng đã biến chuyển và đổi thay nhưng bão và mưa tháng Tám thì năm nào cũng ghé thăm. Ta chỉ mong rằng, nơi quê nhà, người dân, cha mẹ vững lòng tin chống chọi và vượt lên nghịch cảnh như cách bao nhiêu năm nay đã từng làm. Và ta cũng tin rằng sau cơn mưa cầu vồng sẽ xuất hiện.

Ngược về mùa mưa tháng Tám, từng góc nhỏ thân thuộc bé mọn trời đây. Có khoảnh khắc dữ dội nhưng sao ta thấy bình yên lạ lùng. Mưa quê nhà yêu thương, là một phần không thể thiếu, gắn bó theo ta đi suốt hành trình này...*

Tháng Bảy vừa rồi bước, tháng Tám theo sau dòng thời gian mãi miết quay tròn. Ngày đầu tiên của tháng Tám tuy nắng vẫn còn nhưng thời tiết đã dễ chịu hơn bội phần, cảm giác oi bức bớt hẳn, lòng người hân hoan, xao xuyến. Những ngày này những người con xa quê như tôi lại nhớ quê nhà đến da diết, một nỗi nhớ khôn nguôi mà chỉ cần nhắc nhớ cũng đã vỡ òa trong lòng.

Nỗi nhớ tháng Tám quê nhà trong tôi bắt đầu từ khu vườn ngọt ngào đầy hoa trái. Tôi nhớ dáng bà vào mỗi sáng sớm khom lưng, chậm rãi bước ra thăm mấy cây bưởi sau hồi nhà. Bàn tay gầy gò nhăn nheo dầy vết đồi mồi sờ lên quả bưởi và lấm lấm "Nắng tháng Tám râm trái bưởi". Và lúc đó tôi nhận ra chỉ còn ít hôm nữa thôi những quả bưởi có thể ăn được. Nắng tháng Tám làm vỏ bưởi râm đi, mùi cũng bắt đầu mong nước và ngọt hơn. Chưa đến Tết Trung thu nhưng bà vẫn thấy xuống một vài quả cho con cháu ăn trước. Vì bà luôn quan niệm rằng trái đầu mùa luôn là trái

Tháng Tám, khi những cơn heo may dịu dịu, không khí thoáng đãng, trong lành, bầu trời xanh vời vời... Thời tiết đã sang thu cũng là lúc quê tôi vào mùa cốm.

Mùa thu, làng quê Việt Nam có nhiều nơi làm cốm, nhưng có lẽ mùa cốm quê tôi thật đặc biệt - Mùa cốm của làng Tây miến núi. Sáng sớm tinh mơ, khi những giọt sương đêm còn đọng trên những bông lúa trĩu nặng, đã nghe tiếng các mẹ ới ới gọi nhau ra ruộng hái lúa làm cốm (tan khâu mẩu). Cánh đồng quê tôi tĩnh lặng, êm đềm trải từng bậc mơn mơn xanh. Các mẹ lội ruộng lúa nếp trĩu hạt, chọn những bông lúa thật mẩy, từng hạt căng tròn những tinh túy

Tháng Tám đông đầy nỗi nhớ

Mai Hoàng



Nguồn: Internet

ngon nhất, muốn con cháu được thưởng thức trọn vẹn. Mấy cây ổi đào cũng đến độ chín, quả tròn lẳn, vỏ căng bóng, bên trong màu hồng ngon khó cưỡng. Hai chị em tôi lúc nào cũng tranh thủ ra cây ổi đào để "thăm" xem nó chín chưa còn hái vào nhà. Vì chỉ cần chạm nhẹ một chút thôi là lũ chào mào, sáo sậu đến mổ mất. Nhắc đến khu vườn không nhắc tới cây thị có lẽ là một thiếu sót vô cùng lớn. Cây thị trăm quả be be lủng lẳng trên tán lá xanh biêng biếc tỏa ra một mùi hương dịu ngọt. Tuy thị ăn không ngon bằng nhiều loại quả khác nhưng bất kể lứa trẻ nào cũng thích mê. Trong túi quần, túi áo của đứa nào đứa nấy cũng có một trái thị để ngửi. Gặp nhau râm

ran nói cười, khoe thị với nhau và cùng ôn câu chuyện cổ tích Tấm Cám năm nào.

Tháng Tám quê nhà tôi đợi chờ một cơn mưa ngâu. Có thể với người lớn mưa ngâu sẽ khiến cho họ ngán ngẩm nhưng với trẻ con thì lại dành một tình yêu mãnh liệt. Bởi mưa xuống kéo theo sau bao nhiêu trò thú vị của lũ trẻ. Còn nhớ những hôm nước ngập trắng ruộng trắng đồng, lũ trẻ háo hức chèo xuồng đi câu cá, câu tôm. Có khi còn cả gan trèo tòi bơi lội từ nhà này sang nhà khác. Đợi nước rút thì đi thả dõ, thả lừ bắt cá rô, cá lia thia, cá chạch... Nhớ những tối trời mưa lất phất, cầm trên tay chiếc lốp xe đạp hỏng đốt lên thấp sáng cả lũ lũ dò đi soi ếch. Bữa cơm tháng Tám chẳng có thịt thà, chỉ có cá, tôm, ếch

nhái bắt được ở đồng vậy mà ăn ngon đến lạ lùng. Chắc nó ngon cũng bởi một phần không khí gia đình quây quần bên nhau ấm cúng. Sau này khi rời xa quê hương, xa vòng tay mẹ cha, một mình nơi phố thị tôi thêm biết bao những món dân dã nhưng đã thành "thương hiệu" của tháng Tám quê nhà. Thêm lắm, những tháng Tám như thế, những khoảnh khắc mà dù chỉ trong mơ thôi cả cuộc đời cũng mong ước quay lại một lần.

Tháng Tám thương một dáng hình mẹ cha trên con đường làng đất đỏ mưa vẫn vũ vẫn phải mặc áo tơi đi nhổ khoai, vớt bèo. Những luống khoai phải thu hoạch chạy trốn trước khi nước làm ngập úng và thổi rửa. Đôi bàn tay chai sần của mẹ, tấm lưng cong khó nhọc của cha cứ lặng lẽ dùng sức dõ lấy cho con cái được đủ đầy và bình yên. Là phận làm con, cho đến khi rời khỏi vòng tay cha mẹ, tự đứng được trên đôi chân của mình, chưa kịp báo hiếu thì cha mẹ lại rời xa. Những tháng Tám năm xưa chính là để cho những người con nhắc nhớ, ôn lại cả một quãng thời gian tươi đẹp, trân quý trưởng thành hiện tại. Để thấy bản thân may mắn và hạnh phúc khi có cha mẹ đồng hành, bảo bọc và bao dung cho những vấp ngã.

Tháng Tám với những điều tưởng chừng vụn vặt, nhưng lại là hành trang vững chắc cho tôi bước vào đời. Để hôm nay đây lòng thật an yên khi nghĩ về quê nhà và tháng Tám yêu thương.

Mùa trăng - Mùa cốm

Phan Xuyên

được chất lọc từ mỡ màu của đất, từ nước nguồn trong veo, từ khí trời mát dịu, từ ánh nắng ban mai... để có được những hạt cốm xanh dẻo, thơm nồng nàn. Thoắt thoắt tay hái đến gần trưa, khi mặt trời lấp ló sau ngọn núi xa xa, những bó lúa cốm xanh sẽ theo chân các mẹ về nhà, những thanh tre vót thật khéo được các mẹ vuốt từng bông để tách hạt. Những hạt lúa xanh non được các mẹ cho vào đôi giậu gánh ra bên sông đầu làng đãi sạch những hạt lép. Sau đó, từng hạt lúa càng tròn đều sẽ được cho vào chiếc chảo gang to để bung chín rồi vớt ra cho ráo nước và lại cho vào chảo để rang. Mỗi mẻ cốm rang tốn khoảng một giờ đồng hồ, đảo thật đều tay, nếu quá lửa cốm sẽ khô và cứng, còn để thiếu lửa cốm sẽ nát và dính bết vào nhau... Rang cốm quả là thật kỳ công, đòi hỏi sự khéo léo, sao cho cốm vừa đạt độ khô, độ dẻo vừa phải mà vẫn giữ được màu xanh của hạt cốm.

Quê tôi thường giã cốm vào buổi tối để chờ cốm nguội và cũng là để chờ trăng lên. Đêm trăng thanh, cối giã được chuyển ra ngoài sân, các nam thanh, nữ tử bắt đầu trở tãi giã cốm. Giã cốm còn khoe được sự khéo léo, dẻo dai và khỏe khoắn. Nhịp chày ba, chày tư có khi đến cả sáu hoặc bảy chày... cứ bị bẹp... thậm thình... thậm thình... Thình thoảng lại rộ lên tiếng cười giòn tan khi ai đó chậm tay để chày chạm vào miệng cối. Sau mỗi đợt giã, cốm được đem ra sấy cho sạch trấu rồi lại cho vào cối giã tiếp. Cứ như vậy đến khi tất cả hạt cốm đều sạch trấu, cốm xanh dẻo và mềm.

Trải qua bao công đoạn, từ lúc hái lúa ngoài ruộng, rồi tuốt từng bông, bung cho hạt chín, rang lên và qua những lần sấy giã... giờ đã có được những hạt cốm xanh dịu, dẹt dẹt, mềm dẻo và thơm đậm vị quê. Ngồi quanh bếp lửa nhà sàn, bên ấm nước chè xanh quện mùi hương cốm là những câu chuyện thú vị của các cụ ông,

cụ bà, tiếng nói cười râm ran của lũ trẻ. Ngoài sân là nơi các nam thanh nữ tử ngồi bên nhau tâm sự, ngắm trăng và thưởng thức hương vị thơm ngon của cốm. Vị cốm ngọt thanh nơi đầu lưỡi, hương thơm nồng nàn bay khắp xóm, tùy sở thích của mỗi người có thể thưởng thức kèm với đồ xanh, đồ trắng hoặc chút đường mía ngọt lịm. Mỗi năm một mùa cốm, mỗi nhà một lần làm cốm vừa để đãi công gia, vừa để có thể mời nhau cùng thưởng thức vị quê đặc biệt ấy. Riêng tôi thích nhất món "cốm ép". Đó là món cốm được gói bằng lá chuối, ép dưới cối đá cho quện thành bánh. Sáng hôm sau, gói "cốm ép" dẻo, ngọt và thơm ấy sẽ theo tôi đến trường, theo các mẹ lên nương...

Cứ như vậy, mùa cốm theo tôi lớn lên, trưởng thành rồi đi làm xa quê. Để rồi khi mùa trăng đến, mỗi độ thu sang, dù ở tận chân trời góc bể tôi lại bồi hồi nhớ về những mùa cốm đặc biệt với tình quê đậm đà ấy - Mùa cốm quê tôi.

LTS: Trong số này, VNTN tiếp tục giới thiệu cùng độc giả một số tham luận tại Hội thảo "Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI"

Tổng quan về văn xuôi Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI

(Tham luận tại Hội thảo "Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI")

Phan Thái



Các hội viên Chi hội Văn xuôi đang thực tế tại nơi Đại đội 915 đóng quân năm xưa

20 năm, thời gian tuy không dài nhưng đủ để chúng ta nhìn nhận về bức tranh toàn cảnh của văn xuôi Thái Nguyên trên chặng đường đầu tiên của thế kỉ mới. Có thể khẳng định ngay rằng đây là thời kỳ văn xuôi Thái Nguyên nở rộ và tiểu thuyết là một điểm nhấn trong giai đoạn văn học này.

Văn xuôi Thái Nguyên đã có sự bứt phá, đa dạng về đề tài, bút pháp và đã từng bước hình thành các mảng văn học theo nhiều đề tài, chủ đề khác nhau với nhiều tác phẩm có giá trị nghệ thuật.

Điều dễ dàng nhận thấy của văn xuôi Thái Nguyên là khả năng liên tưởng độc đáo, giọng điệu riêng rất khác nhau của mỗi tác giả. Các tác phẩm đã phản ánh khá đa dạng bức tranh nhiều

màu sắc của đời sống xã hội trong một tâm thức mới, đầy tư duy sáng tạo. Nhiều tác phẩm có lối biểu đạt bằng ngôn ngữ trần thuật sinh động, nhuần nhuyễn, cấu tứ chặt chẽ, từ đó bật lên giao nhịp phức điệu giữa tình người, tình đời, thể hiện nét sắc sảo, tài hoa của người sáng tác.

Trong bối cảnh đất nước phát triển nhanh chóng về kinh tế, văn hóa xã hội và mở cửa hội nhập quốc tế sâu rộng, cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 mà nền tảng là kỹ thuật công nghệ số bùng nổ, văn hóa đọc và việc sử dụng thiết bị công nghệ cho nhu cầu đọc có sự thay đổi, các tác giả văn xuôi nỗ lực không ngừng, miệt mài sáng tạo bằng sự đam mê và đã cho ra đời nhiều tác phẩm với nhiều thể loại có chất lượng phục vụ bạn đọc.

Tiếp nối thành quả của Văn nghệ Việt Bắc với

thế hệ các nhà văn trưởng thành từ quê hương cách mạng "Thủ đố gió ngàn" như Vi Hồng, Nông Viết Toại, Hồ Thủy Giang...; Khu liên hợp Gang thép như Xuân Càng, Lê Minh, Trịnh Thanh Sơn, Nguyễn Đức Thiện... của thế kỉ trước, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, qua đó góp phần hình thành nên đội ngũ sáng tác văn xuôi dồi dào bút lực, tâm huyết với sự nghiệp văn học tỉnh nhà.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, sự chống phá của các thế lực thù địch và cơ hội chính trị đối với cách mạng Việt Nam, các tác giả văn xuôi Thái Nguyên luôn nêu cao bản lĩnh chính trị, có quan điểm rõ ràng trước những luận điệu sai trái, tập trung mọi khả năng sáng tác và cho ra đời nhiều tác phẩm văn học, phản ánh với góc nhìn đa chiều về mọi mặt đời sống xã hội.

Điều rất đáng ghi nhận là 20 năm qua, Thái Nguyên luôn duy trì được một lực lượng viết văn xuôi khá đông đảo. Hầu hết các tác giả đều có trình độ đại học, trên đại học. Nhiều hội viên đã hoặc đang làm việc trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, an ninh quốc phòng, văn hóa xã hội... nên ở mỗi tác phẩm các hình tượng nghệ thuật được khắc họa sống động.

Tiểu biểu nhất của văn xuôi Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỉ XXI là nhà văn Hồ Thủy Giang. Ông không chỉ là cánh chim đầu đàn mà còn là người thầy tâm huyết đã đào tạo, bồi dưỡng nên nhiều tác giả văn xuôi triển vọng. Với bút lực dồi dào, nhà văn Hồ Thủy Giang sáng tác nhiều thể loại văn học, thể loại nào cũng thành công nhưng nổi bật nhất là tiểu thuyết, truyện ngắn. Ông đã đoạt nhiều giải thưởng cao của Trung ương, địa phương.

Khác với nhiều ngành kinh tế, trong

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

lĩnh vực sáng tác nhắc đến nhà văn phải nói đến tác phẩm. Bên cạnh một số lượng tác phẩm lớn in báo và tạp chí, các tác giả đã cống hiến cho văn học tỉnh nhà và văn đàn cả nước xấp xỉ 200 đầu sách. Hầu hết các tác phẩm đều được phát hành rộng rãi trên toàn quốc. Nhiều cuốn sách được các nhà lý luận phê bình văn học và độc giả đánh giá cao. Trong đó ghi dấu ấn đậm nét là tiểu thuyết "Con đường cát bụi", "Những người mở đường" của nhà văn Hồ Thủy Giang, "Bảo rừng" của nhà văn Phạm Đức, "Lửa khuất" của nhà văn Phan Thái, "Apsara dưới trăng" của nhà văn Đào Nguyên Hải...

Điểm nổi bật ở văn xuôi Thái Nguyên 20 năm qua là đã hình thành các mảng đề tài khá rõ nét, bước đầu tạo nên phong cách riêng của nhiều tác giả như: đề tài chiến tranh cách mạng, đề tài lịch sử, đề tài nông nghiệp, nông thôn, đề tài công nghiệp, đề tài dân tộc và miền núi... Hầu hết các tác phẩm đều có chất lượng khá tốt trong cách thể hiện ngôn ngữ giàu hàm súc được chắt lọc từ hiện thực cuộc sống, có tính thẩm mỹ cao...

Thể loại tiểu thuyết, một trong những thể loại văn học khá thừa vắng trong những năm cuối thập kỷ 90 thế kỷ trước vất sang đầu thế kỷ XXI, đã được nhiều tác giả quan tâm đầu tư sáng tạo, hàng năm đều cho ra đời những tác phẩm về quê hương đất nước, về mảnh đất và con người Thái Nguyên. Bên cạnh nhà văn Hồ Thủy Giang, Phạm Đức, Ma Trường Nguyên, Ngọc Thị Kẹo đã có sự tiếp nối của các tác giả tiểu thuyết như Nguyễn Văn, Phan Thái, Đào Nguyên Hải...

Thể loại truyện ngắn, tản văn, bút ký văn học, nhiều tác giả đã thành công với những tác phẩm giá trị ở nhiều mảng đề tài khác nhau như: Lê Thế Thành, Bùi Thị Như Lan, Trần Quang Toàn, Phạm Quý, Minh Hằng...

Một số nhà văn như Đỗ Dũng, Dương Mạnh Việt... bằng sự trải nghiệm từ thực tiễn dưới bom đạn khốc liệt trong chiến đấu đã có những tác phẩm văn học đậm chất sử thi về đề tài chiến tranh cách mạng.

Là tỉnh có đông đồng bào các dân tộc thiểu số, mảng đề tài dân tộc và miền núi được một số cây bút đi sâu khai thác và tạo nên một sắc thái riêng khá ấn tượng trong nhiều tác phẩm của các tác giả Ma Trường Nguyên, Bùi Thị Như Lan và gần đây là sự xuất hiện của tác giả trẻ Hoàng Thị Hiền.

Đặc biệt, Thái Nguyên là một tỉnh có bề dày lịch sử anh hùng và giàu truyền thống cách mạng. Tài liệu lịch sử với vẻ đẹp mới đầy tự hào và kiêu hãnh của đất và người Thái Nguyên thông qua tác

phẩm văn học, cũng là một trong những nguồn cảm hứng sáng tạo của nhiều cây bút văn xuôi. Một số tác phẩm như "Thái Nguyên năm 1917", "Những người mở đường", "Tể tướng Lưu Nhân Chú" của nhà văn Hồ Thủy Giang; "Linh Sơn từ chiến", "Nắng phía sau mặt trời", "Bình minh máu" của Phan Thái; "Thượng thư Đỗ Cận" của Phan Thúc là những minh chứng.

Với những tác phẩm đa dạng trong phong cách, thể loại, bút pháp, ở nhiều thể loại truyện ngắn, bút ký, phóng sự, tản văn... nhóm tác giả trẻ hứa hẹn nhiều triển vọng như: Hoàng Thị Hiền, Kim Ngân, Trần Thị Nhung, Trinh Nguyễn, Nguyễn Bích Hồng, Mai Linh Lan... đã mang đến làn gió mới cho đời sống văn xuôi Thái Nguyên.

Sự đan xen các thể hệ tác giả, sự đa dạng về đề tài không chỉ làm cho đời sống văn học Thái Nguyên thêm phong phú mà còn từng bước đáp ứng thị hiếu của nhiều đối tượng người đọc. Mặt khác, lực lượng đông đảo các tác giả sáng tác cũng góp phần làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn khi độc giả tiếp nhận được những thông điệp giàu ý nghĩa nhân văn từ các tác phẩm.

Nhìn chung, sáng tác về mảng đề tài nào, các tác giả văn xuôi Thái Nguyên cũng dày công tìm hiểu tư liệu, nắm bắt cập nhật thông tin, những nét đặc trưng của văn hóa vật thể, phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc trong tỉnh. Từ đó có sự phản ánh khách quan cùng sự tìm tòi bút pháp để có những tác phẩm chất lượng.

Đặc biệt 20 năm qua, tiểu thuyết lịch sử xuất hiện ngày một nhiều cũng là một nét mới của văn xuôi Thái Nguyên. Các tác giả đã tìm cách thể hiện hình tượng nhân vật, chiến công, sự ngưỡng mộ, tự hào về lịch sử dân tộc. Qua đó đã tạo nên những tác phẩm hướng đến việc giáo dục thẩm mỹ, nhận thức về tinh thần yêu nước, lòng tự hào về truyền thống quê hương. Trên cơ sở tôn trọng những hiện thực khách quan, cứ liệu lịch sử đã

được kiểm chứng, các tác giả đã tạo nên những hình tượng văn học chân thực.

Cùng với các tác giả chuyên ngành văn xuôi, một số tác giả ở các chuyên ngành khác hoặc chưa là hội viên cũng sáng tác các tác phẩm văn xuôi, tạo nên một không khí văn chương khá sôi động như Nguyễn Đức Hạnh, Phan Thúc, Hoàng Luận, Quân Văn Tại...

Mỗi tác phẩm văn học là một công trình nghệ thuật được xây dựng bởi ngôn từ, hình tượng nghệ thuật và cảm xúc của tác giả. 20 năm qua, các công trình nghệ thuật đã góp phần làm đẹp thêm khu vườn văn chương của tỉnh nhà trong sự nghiệp đổi mới. Đòi hỏi của độc giả luôn rất cao, có thể một số tác phẩm còn chưa làm người đọc hài lòng. Song nhiệt huyết cầm bút của mỗi tác giả giữa muôn nỗi vất vả của cuộc sống thường nhật là điều rất đáng trân trọng.

Những kết quả của văn xuôi Thái Nguyên trong 20 năm đầu thế kỷ XXI cho thấy đội ngũ sáng tác có đầy đủ năng lực sáng tạo để cho ra đời nhiều tác phẩm văn học ở mọi đề tài, thể loại khác nhau. Tuy nhiên, các tác giả vẫn chưa quan tâm đầu tư để có những tác phẩm xứng với tầm vóc của một tỉnh có hoạt động văn học nghệ thuật ở vị trí trung tâm vùng Việt Bắc. Một số mảng đề tài ít/ chưa được khai thác như lịch sử cách mạng truyền thống giai đoạn kháng chiến chống Pháp, đề tài học sinh, sinh viên...

Sáng tác văn học phụ thuộc chủ yếu vào tài năng và nhiệt huyết của mỗi tác giả. Hưởng di thời gian tới, các tác giả văn xuôi Thái Nguyên sẽ tiếp tục phát huy tốt khả năng sẵn có và ý thức trách nhiệm trước cộng đồng, duy trì cảm hứng sáng tạo, sáng tác nhiều tác phẩm văn học có chất lượng hơn nữa, đóng góp với nền văn học nước nhà và xây dựng Hội Văn học nghệ thuật tỉnh vững mạnh toàn diện về mọi mặt.



Hội thảo "Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI". Ảnh: Đào Tuấn

Những điểm “mò” của đời sống văn học Thái Nguyên, 20 năm nhìn lại

(Tham luận tại Hội thảo “Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI”)

Minh Hằng

Không thể phủ nhận những thay đổi đáng kể về chất lượng tác phẩm, độ tuổi tác giả, số lượng đầu sách văn học xuất bản kể từ khi thành lập Hội Văn học nghệ thuật tỉnh (VHNT) đến nay. Tuy nhiên, ở từng giai đoạn, tình hình sáng tác văn học có nhiều bước thăng trầm. Trong khuôn khổ bài viết này, với góc nhìn cá nhân, tôi xin đưa ra một số nhận xét về những điểm còn “mò” của đời sống văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI, với mong muốn sẽ được “đậm nét” hơn trong chặng đường đi tới của văn học tỉnh nhà.

Sáng tác văn học về thiếu nhi còn trầm lắng

Trước năm 2008, không khí sáng tác văn học thiếu nhi và các hoạt động văn học nghệ thuật dành cho thiếu nhi khá sôi nổi. Về đội ngũ, nhiều tác giả viết về thiếu nhi như các ông: Hữu Tiệp, Phạm Viết Lâm, Hồ Thủy Giang, Hà Đức Toàn. Vào nghỉ hè hằng năm, Hội đều tổ chức 1 trại sáng tác thơ, văn cho 30 đến 40 em có năng khiếu được chọn từ các trường học, độ tuổi từ 10 đến 15. Tham gia trao đổi phương pháp sáng tác, thẩm định tác phẩm tại trại là các cây bút ở địa phương như ông Hà Đức Toàn, Ma Trường Nguyên, Hồ Thủy Giang, Nông Phúc Tước, Hữu Tiệp...

Các số báo văn nghệ đều có trang dành cho thiếu nhi, đăng tải 3-4 tác phẩm mỗi số. Dịp 1/6 hoặc Rằm Trung thu, Báo Văn nghệ Thái Nguyên dành từ 1 đến 2 trang báo (trên tổng số 8 trang) đăng các tác phẩm viết cho thiếu nhi. Không chỉ báo Văn nghệ của Hội, các số báo Cuối tuần của báo Thái Nguyên cũng có trang, mục dành cho văn học thiếu nhi.

Được phát hiện và bồi dưỡng từ các trại sáng tác, được các cây bút đi trước động viên, dìu dắt, nhiều tác giả trẻ xuất hiện, như Quỳnh Hương, Quỳnh Anh, Vũ Tú Anh, Dương Thu Hằng, Đào Hải Yến, Nguyễn Minh Giang, Phạm Văn Vũ, Vũ Thu Trang (khi đó 13-14 tuổi)... Nhiều người trong số họ sau này đã chọn nghề viết văn viết báo, khẳng định tên tuổi trên truyền thông và văn đàn.

Thời kỳ đó, văn phòng Hội tập nập cộng tác viên qua lại. Các cộng tác viên “nhí” cũng mạnh dạn mang tác phẩm đến, đọc và trao đổi; các chú các cô ở văn phòng Hội thường xuyên qua lại thăm hỏi, trò chuyện với phụ huynh của các cháu, được nhiều

bậc cha mẹ đề nghị tư vấn về khả năng và lựa chọn nghề nghiệp tương lai cho con.

Khoảng từ sau năm 2008, không rõ vì lý do gì, các trại sáng tác văn học (và nghệ thuật) thiếu nhi không được tổ chức thường xuyên, sau đó ngưng hẳn. Đặc biệt, sau khi 2 tác giả chuyên viết cho thiếu nhi là ông Phạm Viết Lâm và ông Hữu Tiệp qua đời, thì không còn cây bút nào hướng ngòi bút sáng tác vào đối tượng thiếu nhi nữa. Đội ngũ người viết tuổi thiếu nhi cũng trống vắng, dường như mảng văn học thiếu nhi bị quên lãng. Trong thời gian dài, hầu như không có tác phẩm dành cho thiếu nhi nào do Hội VHNT tài trợ kinh phí được xuất bản.

Sau Đại hội Hội VHNT tỉnh lần thứ VII, từ năm 2019, trại sáng tác văn học dành cho thanh thiếu nhi được Hội khôi phục, đến nay đã 3 lần mở liên tiếp với gần 100 lượt trẻ em và người lớn tham gia. Với chiếc “vỏ” cũ là trại sáng tác văn học thiếu nhi nhưng “ruột” đã khác nhiều so với các trại mở từ khi thành lập Hội. Đối tượng dự trại không chỉ là các em học sinh ở tuổi thanh, thiếu nhi mà còn thu hút các thầy cô giáo, các cây bút tuổi 60 - 70. Nội dung của trại cũng thay đổi, sinh động, hấp dẫn mà vẫn phù hợp với mọi lứa tuổi. Cũng từ đây, trại đã phát hiện và nâng đỡ nhiều cây bút trẻ: Hồ Diệp, Thiên An, Nguyễn Minh Phương, Hoài An, Trà My, Uyên Nhi, Ánh Mai, Phương Thanh... Đặc biệt, một số cây bút lớn tuổi đã được khơi nguồn cảm xúc và định hình hướng sáng tác cho trẻ em như ông Trần Chín và bà Ngọc Thị Lan Thái. Các trang báo (tạp chí) cũng dành khá nhiều “đất” đăng tải tác phẩm văn học và nghệ thuật của thiếu nhi.

Như vậy, sau 3 năm khởi động lại trại sáng tác văn học thiếu nhi, đã khẳng định tiềm năng sáng tác văn học măng nẩy của Thái Nguyên khá dồi dào. Nếu được “đánh thức” và dành “thị phần” thì sẽ xuất hiện nhiều gương mặt mới, họ hứa hẹn làm nhuận sắc không khí văn học thiếu nhi.

Tuy nhiên, do nhiều năm hầu như bị lãng quên, văn học thiếu nhi Thái Nguyên có một khoảng trống, hổng không nhỏ. Những việc làm tích cực của Hội VHNT tỉnh 3 năm nay đã bù đắp phần nào sự hổng hụt này nhưng vẫn chưa làm “hồi sức” và đậm nét hoàn toàn. Đã xuất hiện một số cây bút tuổi 12 đến 17, nhưng số lượng còn ít và năng khiếu chưa thực sự nổi trội. Việc đào tạo cây bút kế cận là

điều cấp bách và cần được làm mạnh mẽ hơn nữa.

Mảng đề tài lịch sử chưa được quan tâm tương xứng

Thái Nguyên là mảnh đất nhiều di tích lịch sử đặc biệt.

Như là di tích khảo cổ ở hang Phiêng Tung (xã Thần Sa, huyện Võ Nhai) chứng minh con người sống từ 2 - 3 vạn năm cùng với nhiều di vật cổ nhất được biết đến cho tới nay ở Việt Nam và cả vùng Đông Nam Á.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, Thái Nguyên là nơi ghi dấu rất nhiều sự kiện trọng đại, liên quan đến vận mệnh dân tộc.

Có thể kể một loạt địa danh gắn với những tên tuổi lịch sử. Huyện Phú Lương có 122 điểm di tích, trong đó 4 di tích cấp quốc gia, 12 di tích cấp tỉnh. Nổi bật là di tích Đền Đuổm gắn với tên tuổi anh hùng dân tộc thời Lý Dương Tự Minh. Huyện Định Hóa có An toàn khu (ATK) được xếp hạng Di tích lịch sử Quốc gia từ năm 1981, với 13 di tích thành phần. Đây là nơi Bác Hồ và Trung ương Đảng ở và làm việc trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp; là nơi phát tích nhiều quyết sách quan trọng liên quan đến vận mệnh đất nước. Định Hóa còn có Nhà tù Chợ Chu, nơi diễn ra cuộc vượt ngục tháng 10/1944 của 12 tù nhân chính trị để bổ sung cho phong trào cách mạng. Di tích này hiện nay hầu như không có khách tham quan.

Ở Phố Yên có nhiều di tích và nhân vật lịch sử quan trọng, như đền thờ Lý Nam Đế - thờ bậc anh hùng hào kiệt, có công đánh đuổi giặc Lương, khai sinh triều đại tiền Lý, lập nên nhà nước Vạn Xuân vào thế kỷ VI; nơi sinh trưởng của tiến sĩ Đổ Cận (xóm Thống Thượng, xã Minh Đức) danh nhân văn hóa nước ta sống ở thế kỷ XV...

Thành phố Thái Nguyên có cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên 1917 gắn với các tên tuổi lẫy lừng như Đội Cấn, Lương Ngọc Quyến, Đội Giá; có di tích Đình Hàng Phố gắn với sự kiện giành chính quyền 1945; có

di tích thành nhà Mạc và nhiều di tích, tên tuổi khác.

Tất cả các di tích nói trên đều gắn với nhân vật lịch sử, các nhà văn có thể khai thác viết tác phẩm văn học.

Dù như vậy, nhưng tác phẩm văn học về đề tài này không nhiều. Sau "Ba ông đầu rau" (tiểu thuyết của Hà Đức Toàn, 1998), tận năm 2016, nhà văn Hồ Thủy Giang mới xuất bản cuốn tiểu thuyết lịch sử đầu tiên "Tế tướng Lưu Nhân Chú" (sau 29 cuốn sách của ông). Sau đó là tiểu thuyết "Ông Ké ở chiến khu" của nhà văn Ma Trường Nguyên; "Thượng thư Đỗ Cận" (Phan Thúc), "Những người mở đường", "Thái Nguyên - 1917" (Hồ Thủy Giang). Từ năm 2021 đến 2022, tác giả Phan Thái cho ra đời loạt tiểu thuyết lịch sử: "Nắng phía sau mặt trời", "Đại đội màu áo nắng", "Linh Sơn từ chiến", "Bình minh máu", "Thanh gươm và cây tính tẩu"; gần đây nhất, tác giả Phạm Đức có tiểu thuyết "Đức Thánh Đuôm Dương Tự Minh".

Có phần "nhộn nhịp" lên như vậy nhưng đề tài lịch sử vẫn là một thách thức với người cầm bút Thái Nguyên. Hầu hết các tác giả chưa dám thử sức ở mảng đề tài này bởi phải lao động vất vả gặp nhiều lần so với sáng tác đề tài khác.

Để lưu giữ, giáo dục, truyền thông và để nhiều di tích lịch sử trên địa bàn không bị bỏ hoang phế, nhân vật lịch sử được tôn vinh đúng vị trí, loạt giải pháp được cho là khả thi đã được nêu tại Hội thảo của Chi hội Lý luận phê bình - Hội VHNT tỉnh, tổ chức ngày 28/8/2019. Với chủ đề "Văn học Thái Nguyên với đề tài lịch sử", hội thảo đã nêu một số giải pháp xác đáng ở các phía là Tỉnh ủy, UBND, Hội VHNT và văn nghệ sĩ. Tuy nhiên, đã 3 năm trôi qua từ cuộc hội thảo, tình hình chưa có chuyển biến lớn. Nếu tâm huyết với mảng đề tài này, thì Hội VHNT tỉnh phải "mạnh tay" để xuất cụ thể hơn nữa, thuyết trình để tỉnh hiểu và đồng hành cùng các cây viết trên hành trình sáng tạo khó khăn này.

Mảng đề tài nông nghiệp và nông thôn đang đuối dần

Những năm 2010 trở về trước, mảng văn học đề tài nông nghiệp, nông thôn khá đậm nét trên văn đàn Thái Nguyên. Những cây bút sung sức phải kể đến: Xuân Nùng, Trần Bình Dương (Phổ Yên), Hữu Thịnh, Ngô Quang Tôn (Phú Bình), Trần Văn Bội (Đại Từ), Trần Quang Toàn (TP. Thái Nguyên). Nhưng theo thời gian, một số tác giả già yếu, qua đời, một số ít viết nên mảng đề tài này thưa thớt dần. Năm 2016, tác giả Phạm Đức có tiểu thuyết "Giông gió làng chè"; năm 2018, tác giả Ngọc Thị Kéo có tiểu thuyết "Gió đông làng Am" là 2 tác phẩm dài hơi nhất về đề tài nông nghiệp, nông thôn. Đến nay, chỉ còn tác giả Phạm Quý theo đuổi bằng một số ký, tản văn,



Đoàn Chủ tịch điều hành Hội thảo

truyện ngắn về đề tài này.

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đã thực sự làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Không chỉ về diện mạo, mà từ bên trong mỗi gia đình, mỗi người nông dân đã có sự chuyển biến không nhỏ. Thu nhập tăng lên, đời sống vật chất tinh thần được cải thiện, môi trường sống nhiều thay đổi. Nông thôn không còn là nơi lạc hậu, tối tăm, nghèo nàn như suy nghĩ trước kia của không ít người. Cũng từ đó xuất hiện dòng người "bỏ phố về quê", tỉ phú ở quê, nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh mở ra ở nông thôn.

Tuy nhiên, sự thay đổi này không chỉ mang đến niềm vui, mà còn có cả mất mát, nỗi buồn. Như vấn đề ô nhiễm môi trường, việc tích tụ đất đai, đô thị hóa nhanh khiến người nông dân không có đất sản xuất...

Nhưng dường như các tác giả Thái Nguyên chưa dần dần vào thực tế để viết mảng đề tài này.

Một trong những nguyên nhân, theo tôi, là hầu hết người cầm bút Thái Nguyên rời khỏi nông thôn sớm, vốn sống về nông thôn, nông nghiệp ít; thời gian thâm nhập và lấy nông thôn làm "quê hương sáng tác" không nhiều. Đây cũng là nguyên nhân chính của tình trạng văn học viết về dân tộc và miền núi của Thái Nguyên nhiều năm gần đây. Hầu hết các sáng tác là những chấm phá nhỏ lẻ, chưa có tác phẩm dài hơi và đầu tư công phu cho mảng này.

Hãy đặt thể loại ký văn học vào vị trí quan trọng hơn

Nhìn suốt quá trình 35 năm thành lập Hội và 20 năm đầu thế kỷ XXI này, tôi thấy thể loại ký vẫn là thể tài xung kích, xông xáo mọi lĩnh vực và đạt nhiều thành công. Nhà văn Hà Đức Toàn cách đây 20 năm đã xuất bản 2 tập ký: Ngôi nhà của thượng úy về hưu (1990), Bộ ba ngược đời (1993). Báo Văn nghệ Thái Nguyên (nay là tạp chí) cũng tổ chức nhiều cuộc thi ký và tạo được thể mạnh riêng của ấn phẩm. Hầu hết các hội viên của Chi hội Văn xuôi (và một số chi hội khác) tham gia viết ký văn học, như Phan Thái, Phạm Quý, Ngọc Chuẩn, Thanh Xuân, Linh Lan, Quang Khải, Đồng Khắc Thọ, Đào Nguyên Hải, Nguyễn Đức Thế, Kim Ngân... Nhiều người trong số họ trở thành hội viên Hội VHNT tỉnh nhờ thể loại ký.

Tuy nhiên, khi đánh giá về văn học Thái Nguyên, dòng chảy của ký chưa được "đề mắt" xứng tầm. Đến nay số người viết ký của Thái Nguyên khá đông

nhưng đa số ngòi bút vẫn "chập choạng" giữa ký báo chí và ký văn học, đề tài cũng chưa thật sự "mềm", chưa có nhiều bài ký tầm vóc, có sức sống lâu dài.

Gần đây, Hội đã tổ chức một số buổi tập huấn về thể loại này, nhưng vẫn cần một cú hích mạnh mẽ hơn, dài hơi hơn cho đội ngũ viết ký tỉnh nhà.

Một số giải pháp khắc phục Về phía Hội VHNT tỉnh:

Cần tranh thủ tốt hơn sự chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp, giúp đỡ của các cấp, các ngành trong tỉnh và Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, các Hội chuyên ngành Trung ương.

Luôn hướng đến thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội Hội VHNT lần thứ VII đề ra: "Phấn đấu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, thấm nhuần tính nhân văn, dân chủ, có tác dụng sâu sắc xây dựng con người mới. Khuyến khích tìm tòi, thể hiện mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tác với mục đích đáp ứng đời sống tinh thần lành mạnh, bổ ích cho công chúng. Xây dựng và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ một cách toàn diện cả về số lượng và chất lượng, có các thế hệ nối tiếp nhau vững chắc".

Mở các trại sáng tác chuyên đề như: Trại thiếu nhi, Trại viết ký, Trại viết đề tài lịch sử, đề tài nông thôn...

Kết nối với tỉnh làm một số chương trình liên quan đến lịch sử và vùng miền.

Tạo điều kiện cho các tác giả của tỉnh giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với một số tác giả nổi tiếng trong nước (cùng đóng góp kinh phí).

Tổ chức các đoàn, nhóm đi thực tế theo đề tài. Mỗi năm ít nhất tổ chức được 3 - 4 cuộc, mỗi cuộc đi ít nhất 2 - 3 ngày (kinh phí cùng góp).

Về phía người viết:

Nhanh nhạy nắm bắt công nghệ, hướng ngòi bút vào vấn đề mang tính thời đại như: Hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; chuyển đổi số; công nghiệp 4.0; cải cách hành chính...

Tự đổi mới, học hỏi, đề cao trách nhiệm hội viên...

Vài ý kiến trên đây chỉ là suy nghĩ cá nhân, chưa mang tính lý luận, với mong muốn đời sống văn học của tỉnh nhà ngày càng sôi nổi hiệu quả hơn nữa.

Bận làm người mà quên làm mình -

sự truy vấn chủ thể từ thơ

Phạm Văn Vũ và Nguyễn Nhật Huy

(Tham luận tại Hội thảo "Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI")

Nguyễn Thanh Tâm

Làm người hay làm ta?

Vì sao chúng ta viết? Về bản chất là một sự truy vấn mục đích của việc viết. Bác Hồ đã từng nêu lên những câu hỏi như vậy: viết cho ai, viết cái gì, viết để làm gì, viết như thế nào? Còn nhớ, Maria Rilke cũng có lần nhắn nhủ một nhà thơ trẻ rằng: nếu người ta không cho ông viết, ông có thể chết đi được, khi ấy hãy viết. Xét đến cùng, viết chính là quá trình kiến tạo, trình hiện chính bản thân mình (thông qua chữ nghĩa), như một giá trị, một bản sắc. Đặt vào bối cảnh hiện tại, việc định hình giá trị của bản thân, được là mình và đáp ứng các chuẩn mực làm người có thể xem là nhiệm vụ quan trọng nhất của tồn tại người. Tuy nhiên, có một vấn đề khá thú vị, nằm giữa hai quá trình: làm người - làm ta (mình), lại trở thành sự băn khoăn, khắc khoải của nhiều người viết. Bởi lẽ, không phải bao giờ việc làm người và làm ta (mình) cũng trùng khít lên nhau, thậm chí, có trường hợp, làm ta đã đi ngược lại việc làm người, làm người nhưng chắc gì đã được làm ta. Trong tình thế ấy, viết trở thành một phương cách để hóa giải, hòa giải hai quá trình này, hoặc cũng có khi, từ/ trong việc, người ta được là chính mình, từ đó đóng góp một góc nhìn, một cách thế để làm người.

Người ta chẳng thể giấu mình trong thơ, bởi thế từ thơ bản sắc chủ thể được hiện diện. Sự hiện diện ấy đôi khi nằm ngoài khả năng kiểm soát của người viết. Những dự kiến ban đầu có thể bị đổ vỡ/ bị phản bội khi con chữ hiện ra và vẫy gọi những con chữ khác, cất lời về một thực tại tinh thần trong khát vọng thăm sâu nhất, trong âm ảnh không thể giải bày, trong sự che giấu khổ nhục. Phải chăng, làm người là một cố công đầy đối trá, như một câu thơ của Phạm Văn Vũ: *Biết rằng bận bịu làm người/ Chẳng dành đôi cuộc làm ta* (Nhấn).

Làm người là một chiến lược tạo dựng mang tính huyền thoại ngay từ khi giống loài này có ý thức phân biệt với phần còn lại của tự nhiên. Nhìn lại, các mô hình con người đã từng hiện diện luôn luôn là sự đáp ứng các chuẩn mực về mặt đạo đức (điều mà cộng đồng cho là tốt), luân lý (điều mà cộng đồng cho là hợp lý, đúng đắn). Trong xã hội phong kiến phương Đông, Nho giáo được khuếch trương như một hệ thống đạo đức - luân lý xã hội bao trùm đã thiết lập các mô hình nhân cách theo chuẩn mực tam cương - ngũ thường - ngũ luân - tam tông - tứ đức... cùng với rất nhiều quy ước làm người khác. Sang thời hiện đại, những khuôn khổ của các thiết chế phong kiến bị tháo tung, nhường chỗ cho nhu cầu bày tỏ cá nhân một cách thành thực. Tuy vậy, nghiêm khắc nhìn lại, ta chưa bao giờ nếm trải một cách đủ đầy phận ta trong cõi người.



Phạm Văn Vũ và Nguyễn Nhật Huy



Con người cá nhân ư? Vẫn là một soi chiếu tới cộng đồng. Con người đoàn thể, tập thể càng không. Bởi chúng ta cần phải đặt mình vào hệ thống, nhằm phát huy sức mạnh cộng đồng, thực hiện các nhiệm vụ cao cả của dân tộc, thời đại. Con người bản thể ư? Chỉ là một hoài mong lắm khi vô vọng trong tình thế của chủ thể. Biết phải làm sao giữa muôn vàn vấp vạ của nhân gian? Đôi cuộc làm ta, hóa ra lại gửi cả vào những sáng tạo văn chương nghệ thuật. Thoát ra hay trốn vào, ẩn giấu hay lộ mặt, tìm thấy hay đánh mất... văn chương nghệ thuật là một cơ hội để ta thăm thía chính mình, để được là mình. Minh ấy là ta, có khi rất khác với người. Đó có lẽ cũng là điều mà Nguyễn Nhật Huy đã viết khi khép lại tập thơ *Sân bay* của mình:

*Bước vào phòng
Cởi bộ da treo lên mắc
Lặng lẽ nhìn cái tôi
Vẻ đẹp không nhân danh gì cả
(Cởi)*

Làm người đương nhiên là khó. Nhưng, làm ta còn khó hơn nhiều bởi cái ta ấy phải kháng cự một hệ thống đồ sộ có tính huyền thoại, mang đầy quyền lực và luôn trưng ra bộ mặt của chân lý. Không có gì để bám dựa ngoài khát vọng được là chính mình, cái ta ấy hiện ra trong thơ vừa khắc khoải lại vừa hân hoan. Khắc khoải bởi nó luôn phải đấu tranh, giằng co giữa các đối cực làm người - làm ta (hoặc ngay trong bản thân từng đối cực). Hân hoan vì nó được là chính nó, chẳng nhân danh một điều gì cả. Dẫu vậy, mọi nỗ lực dường như đều không dễ dàng gì. Làm người đôi khi là đối mình, làm mình có khi phải chấp nhận rũ bỏ - khước từ rất nhiều ràng buộc, quy chiếu của việc làm người.

Trở lại, tôi đã nghĩ về việc kiếm tìm nhân dạng - bản sắc của chủ thể trong thơ Phạm Văn Vũ và

Nguyễn Nhật Huy xuất phát từ gợi ý của M. Foucault. Để không xa rời tinh thần hoài nghi vốn là đặc tính cốt lõi trong tư tưởng của Foucault, những mô tả tại đây đều có thể bị chất vấn, bị hoài nghi, thậm chí là bị phủ nhận. Và như thế, điều tôi hình dung có thêm cơ hội được soi chiếu bằng những góc nhìn khác. Điều đó cần được xem như một may mắn khi chúng ta quan sát các thực tại được tạo dựng từ ngôn ngữ.

Phạm Văn Vũ - Cố vẽ một khuôn mặt lạnh

Làm người là một lựa chọn, nhưng rất có thể, như Lawrence M. Friedman đã nói, đó là một ảo tưởng, một lựa chọn "từ một thực đơn không phải do họ đặt ra" (Hall Donald E. *Subjectivity. The new critical Idiom*, Routledge, NY, 2004, tr. 1. Đặng Thái Hà dịch). Trong khá nhiều chủ đề và cảm hứng gợi lên từ thơ Phạm Văn Vũ, tôi chú ý đến từ khóa "mình" cùng các trạng thái tâm lý, tình cảm; các hành vi - động tác; các biểu đạt mang ý nghĩa truy vấn về nhận thức hoặc lựa chọn để định hình hoặc níu giữ bản sắc chủ thể trong môi trường sống mà tác giả hiện diện.

Tại sao trong thơ Phạm Văn Vũ lại đặt ra câu chuyện làm người và làm mình? Trước hết, lựa chọn làm mình là một phản ứng trước tình trạng con người bị tha hóa, bị trượt trôi khỏi các giá trị nhân bản cốt yếu. Tình trạng đó là gì? *Chúng mình tỉnh táo quá* (Nhấn); *tay rót rượu - tay pha thuốc độc/ tay cầm hoa - tay cầm dao/ miệng nói*

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 38
SỐ 15 - RA NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2022

lời thơm tho - thờ ra mùi rờn rợn (Vẽ); Già quá sớm mà khôn quá muộn/ Sống cầm chừng mà nồng nhiệt làm thơ (Đi bộ); ngồi nhà - góc ngồi - tiếng thơ không còn ấm (Cũ); tìm đẹp nhẹ và mới rất nhạt/ lòng đất đang héo cần đi (Bảo tin); Gốc đa - lũy tre - bờ giậu - giếng xưa - những kỷ ức nghĩa tình không còn nữa (Làng ơi); những con đường loanh quanh hoài nghi, vừa đi vừa khó thở (Búng tay); Người bơi bắn nhau để mặt mình rạn vỡ (Tam nhân hành)... Thức nhận về tình trạng tha hóa đang diễn ra trong cộng đồng người, phản ứng lại với tình trạng đó, thơ Phạm Văn Vũ luôn khắc khoải vì các giá trị nhân văn bị phân bội, khắc khoải vì biết vậy mà vẫn phải chung sống, khắc khoải vì không được là mình, khắc khoải trên những chuyển làm mình: *Trong này/ Vết nứt như vết thương há miệng/ Một giọt lạnh ngừng chảy/ Vừa che chắn vừa đón nhận luồng thổi/ Những ô cửa không [chưa] muốn/ biết/ thế nói gì (Tam nhân hành)*. Trong thực tế, làm người và làm mình không đi ngược hoặc loại trừ nhau nếu nó cùng hướng đến các giá trị nhân văn - nhân bản vĩnh hằng. Quá trình loại trừ chỉ diễn ra khi xuất hiện tình thế xung đột dẫn đến việc phải lựa chọn nhằm đáp ứng các đòi hỏi bức thiết trong quan niệm về giá trị.

Cổ vẽ khuôn mặt lành là thái độ và lựa chọn của Phạm Văn Vũ để được là mình. Thật nhỏ nhai và đơn độc, diễn ngôn làm mình chịu sức ép khổng lồ từ quyền lực của diễn ngôn làm người. Chính xác thì, làm người luôn là một kiến tạo văn hóa - xã hội - chính trị - lịch sử. Nó - Con người, là một siêu diễn ngôn, ràng buộc mọi cá thể vào trong một trường các giá trị, luật lệ được cho là đạo đức và luân lý. Tuy nhiên, những kẻ hờ trong cấu trúc của siêu diễn ngôn làm người ấy đã bị lợi dụng, bị nhân danh, để phân lại chính các giá trị mà nó cổ súy. Tham lam, dối trá, ác độc, dễ tiện, vô cảm, vô minh... khiến cho cá thể - bản thể rơi vào bị kịch: *Khi một đất không còn nơi chạy trốn/ Khi lòng người không còn nơi trở về (Chìa khóa)*. Series thơ *Nói chuyện với tìm/ óc/ chân/ tay/ mắt* chính là những chất vấn về khả năng hiện diện của thân thể, ý nghĩ, ý nghĩa tồn tại trước đời sống. Nó - mình, thương những gì đã mất, đã phôi phai, như là hơi ấm, như là tiếng cười hồn nhiên thơ trẻ, như là mái tóc, lời ru, một nông nân, một tha thiết, một thật thà, một lặng im... Minh thương người quá đỗi, bởi có lẽ chính con người cũng cay đắng vì đã bị tước đoạt đi những gì làm nên nghĩa lý tồn tại của nó: *Đâu đó phía con đường/ Người chấp tay thỉnh cầu mưa lã/ Trên đầu những chòm mây tất tả (Búng tay)*.

Để được làm mình không chỉ có hi vọng hay thức nhận và chất vấn mà cần phải

hành động. Hành động ấy có khi phải đánh đổi hoặc trả giá, nhưng đó là hành trình của sự tự do: *Đôi chân/ Cứ đi theo lối mà con muốn/ Mỗi người một hành trình/ .../ Đôi tay/ Cứ nắm lấy bàn tay con đã chọn/ Không ai nắm giữ thay mình/ .../ Đôi mắt/ Cứ ngắm những gì mà con thấy/ Đừng nhìn theo sự miêu tả của xung quanh/ .../ Và khi miệng mở lời/ Cứ nói những điều con nghĩ/ Đừng nói vì đôi tai của người đang nghe (Sau giờ lên lớp)*. Đây có lẽ là chủ đề quan trọng nhất trong thơ Phạm Văn Vũ. Từ lời trò chuyện với học trò hay con cái, chủ thể hé lộ tâm niệm của mình. Vừa như một hi vọng gửi gắm, vừa như một tự thú, khía cạnh này trong thơ làm hiện hình một khuôn mặt khắc khoải. Điều khiến cho ý niệm làm mình trở nên day dứt hơn chính là cả hi vọng và tự thú đều trả về hiện tại một nỗi thất bại: *Cứ mỗi ngày trở về/ Bỏ lại thêm một câu hỏi/ Bao nhiêu câu hỏi mà bố không biết cất đi đâu/ Không biết tự mình trả lời ra sao/ Không biết trả lời con như thế nào (Trở về)*.

"Cổ" là một nỗ lực cho thấy tình thế tồn tại của bản thể. Không dễ để là người, càng không dễ để được là mình. Minh ấy là "cái riêng", người ấy là "cái chung", nó có thể gặp nhau, nhưng không bao giờ trùng khít, cũng không bao giờ có thể hoàn đối. Thơ và nghệ thuật nói chung chính là những lần "cổ" để kiến tạo bản sắc của mình. Đó cũng là cơ sở cho sự tồn tại, đúng hơn là sống. Cổ để không bị tha hóa, cổ để có thể làm người trong ý nghĩa chân chính nhất, cổ để được là mình trong những đòi hỏi cốt thiết của hiện hữu... tất cả dường như đẩy chủ thể vào một cuộc vật lộn. Hoàn cảnh ấy rất dễ gây xung đột, thậm chí là gây chấn thương, là cơ sở cho những uất hận, thù hận, trả đũa cuộc đời. Nhưng không, đọc thơ Phạm Văn Vũ ta gặp một khuôn mặt lành. Khuôn mặt lành hiện lên từ chữ, từ hình ảnh, hình tượng: *Dành dùm hơi ấm từ khoanh lửa rơm lủ trẻ đánh rơi/ Ngọn khói đêm nay cuộn mình thêm thiếp/ .../ Trong giấc mơ im ắng/ Có tiếng chân lư riu đang cười/ Có vạt đất vui mình vào tiếng đế/ Vung cổ hứng về một hạt sao rơi/ .../ Trỏ mình chạm lưỡi liềm mùa cũ/ Dụi mình gặp chùm rế trầm tư/ Trong mái tóc lơ phơ nắng nóng/ Khe khe cựa mình một tiếng hát ru/ Làm sao nghe hết được cánh đồng/ Để ngày mai kể chuyện cho đàn chim sẻ/ Bao nhiêu mầm rế mọc trong lòng/ Càng về sáng bầu trời càng nhẹ/ .../ Quấn trong lớp vỏ ngủ quên/ Ngọn khói hát bài ca ẩm ướt (Cánh đồng về sáng)*. Sắc thái của chữ là thứ không hiện ra để ta có thể quan sát bằng mắt, bởi vậy phải lắng nghe bằng tai, cốt nhất là lắng im cảm nhận hơi thở của nó. Không có quá nhiều những từ ngữ, hình ảnh biểu đạt trạng thái cuồng nộ, bị phân hay giễu nhại một cách chua cay, ngôn ngữ thơ Phạm Văn Vũ tần ngần ở giữa những truy vấn: Thế nào là người? Thế nào là mình? Có điều gì bất ổn trong cuộc làm người? Có điều gì khó khăn, nhọc nhằn trong cuộc làm mình? Trả lời cho những truy vấn ấy là "Mọc". Cái mầm chồi hé lên, lấp lánh hi vọng về một sinh mệnh mới, một tồn tại mới: *Cuối đêm mọc tiếng khóc rất trẻ thơ. Đó là khởi đầu hồn nhiên, nguyên sơ nhất. Hãy để ý, trong tiếng khóc rất trẻ thơ kia, các diễn ngôn tạo dựng "con người" chưa kịp bám rễ cũng như những tha hóa chưa hề xuất hiện*.

Cổ vẽ một khuôn mặt lành trong các đối cực của tồn tại, thơ Phạm Văn Vũ cho ta hình dung về thái

độ và lựa chọn mang bản sắc của chủ thể. Ai đó sẽ thích một giọng thơ quyết liệt hơn, gây hấn hơn; người khác lại thích một tiếng thơ siêu hình, trừu tượng hơn; tuy nhiên bản sắc là thứ không làm giả được. Bản sắc có thể nguy trang, nhưng nó vẫn ở đây trong những bình diện vô hình hoặc hữu hình của chữ.

Nguyễn Nhật Huy - Tôi là ai trên những đường biên?

Nếu Phạm Văn Vũ cổ vẽ một khuôn mặt lành trong thế giới chữ nghĩa như là phương cách để được là mình, thì Nguyễn Nhật Huy "tưởng tượng ra mình" trên những đường biên. Động thái ấy bao gồm hai hoạt lực, kháng cự - từ chối/ tiếp nạp - định hình. Đầu thế, ở hướng nào Nguyễn Nhật Huy cũng thấy nôn nao. Thành ra, khắc khoải lớn nhất trong thơ Nhật Huy không phải là câu trả lời có thỏa đáng hay không mà là bản thân chủ thể bị lưu đầy trong câu hỏi: Tôi là ai?

Đường biên của đời sống, xét đến cùng là những ranh giới do chính chúng ta tạo nên, từ quan niệm mà thành. Áo tưởng về một thế giới phẳng, toàn cầu hóa dễ dẫn con người đến việc giản đơn hóa hoặc xóa nhòa các ranh giới ấy. Thực ra, chẳng bao giờ có thế giới phẳng, cũng chẳng bao giờ có một điều kiện toàn cầu hóa một cách triệt để. Bản sắc xem ra vẫn là câu chuyện trọng đại khi con người - văn hóa đứng trước các lần ranh trong sự vận động không ngừng nghỉ của thế giới. *Ngờ vực cả sự tồn tại, Nguyễn Nhật Huy luôn băn khoăn, hoài nghi trước các định nghĩa, thậm chí là trước các tưởng tượng về thế giới, về mình. Điều đáng nói chính là ở chỗ, Nguyễn Nhật Huy nhận thấy các lần ranh, các đường biên, sự định nghĩa hay tưởng tượng thuộc về một không gian nào đó nhưng có nguy cơ bị phủ nhận, bị hoài nghi khi tiến sang các không gian khác - vượt qua đường biên. Có thể, đó là sân bay, là đám mây, là con đường, là thành phố, là màu da hay tiếng nói, là sự thật hay những sai lệch, giữa hình dáng và chiếc bóng, giữa những cuộc tình, giữa ấu thơ và trưởng thành, giữa nhớ và quên, giữa nở và tàn, giữa xanh và úa, một ngày khép lại, một đêm mờ ra, là ánh sáng hiện diện hay bóng tối che giấu, là kỷ niệm gói ghém hay ngày mai vô định... Thơ Nguyễn Nhật Huy ngổn ngang những chơi vơi, khó định hình hoặc định hình đầy mà bất an, bất tin: Anh có một điểm rơi trên những đám mây/ Anh xếp hàng nhận diện mình nơi ngờ vực cả sự tồn tại/ Anh bay qua những đường biên tưởng tượng/ Nơi thì ghét/ Nơi thân thuộc/ Nơi họ định nghĩa anh/ cho đến khi bay qua những đám mây [...] Anh lại hạ cánh ở một đường biên/ nơi tưởng tượng ra mình/ cho đến lần bay sắp tới (Sân bay)*.

Loay hoay đi tìm mình là một động thái có tính triết học trong cách nhìn của F. Nietzsche (*Tôi là ai?*). Điều đó cũng đồng nghĩa với việc tìm người để rời quên người đi, chỉ còn lại những khắc khoải truy vấn về mình. Nguyễn Nhật Huy có lẽ đã hiểu bản chất của thế giới luôn luôn là quá trình định nghĩa, định hình dựa trên những tưởng tượng của cá nhân - cộng đồng. Tưởng tượng ấy, biểu đạt bằng ngôn ngữ, xét đến cùng là tham vọng lớn nhất của loài người trong việc kiểm soát thế giới, kiểm soát sự tồn tại... (Xem tiếp trang 17)



Minh họa: Đào Tuấn

Cuộc gặp gỡ với những con lạc đà

Elias canetti (Áo)

Dịch giả: Phạm Đức Hùng

Ba lần tôi tiếp xúc với những con lạc đà và mỗi lần việc đó đều kết thúc theo cách thể thảm.

"Tôi phải dẫn cậu đi xem chợ lạc đà mới được", bạn tôi nói ngay sau khi tôi đến Marrakesh⁽¹⁾. "Chợ họp vào buổi sáng thứ Năm hàng tuần trước bức tường cạnh Bab El Khemis⁽²⁾. Đường đến đó khá xa, ở mặt kia của tường thành, tốt nhất là tôi lái xe đưa cậu ra ngoài đó."

Thứ Năm đến và chúng tôi đi xe ra đó. Trời đã muộn. Khi chúng tôi đến bãi đất rộng, trước tường thành thì đã là buổi trưa. Bãi đất gần như trống không. Một nhóm người đứng ở đầu kia, cách chúng

tôi vài trăm mét; nhưng chúng tôi không nhìn thấy lạc đà. Những con vật nhỏ mà mọi người bận tâm đến là những con lừa, đầu sao đi nữa thì thành phố cũng đầy lừa; chúng vận chuyển mọi vật nặng và bị đối xử tồi tệ, nên người ta đã hoàn toàn không muốn nhìn cảnh tượng đó nữa. "Chúng ta đã đến quá muộn", bạn tôi nói. "Chợ lạc đà tan rã rồi". Cậu ấy đi xe vào giữa bãi đất để thuyết phục tôi rằng thực sự không còn gì đáng xem nữa.

Nhưng trước khi bạn tôi dừng xe chúng tôi nhìn thấy một đám người tàn tật. Ở giữa đám đông một con lạc đà đứng bằng ba chân, cái chân thứ tư của nó bị buộc ngược lên phía trên. Nó đeo một cái rọ mõm đó, một cái chạc được xỏ qua hai lỗ mũi, và một người đàn ông cầm chạc lẳng xa cổ kéo nó đi. Nó chạy nhanh một đoạn về phía trước, dừng lại và sau đó bắt ngờ nhảy bằng ba chân lên cao. Những động tác của nó vừa bất thường vừa nguy hiểm. Mỗi lần như thế người đàn ông cần dắt nó lại dừng lại; anh ta sợ đến quá gần con vật và hoàn toàn không chắc chắn sẽ làm gì nó tiếp theo. Nhưng sau mỗi lần ngạc nhiên anh ta lại kéo con vật lại gần mình và kéo được nó đi rất chậm theo một hướng nhất định.

Chúng tôi dừng lại và hạ kính cửa xe xuống; những đứa trẻ ăn mày vây lấy chúng tôi, bên trên những giọng xin bố thí của chúng, chúng tôi nghe thấy tiếng kêu của con lạc đà. Một lần nó nhảy rất mạnh sang bên, đến nỗi nó giật phăng dây chạc khỏi tay người đàn ông kéo nó. Những người tránh xa còn chạy nhanh tiếp khỏi đây. Bầu không khí xung quanh con lạc đà bị nổi sợ hãi chất đầy; phần nhiều chính nó sợ. Người đàn ông lúc trước kéo nó cùng chạy nhanh một đoạn và rất nhanh túm lấy sợi dây chạc kéo lên trên mặt đất. Con lạc đà nhảy lên cao sang bên bằng một động tác uốn lượn, nhưng nó không thoát ra được nữa; nó tiếp tục bị kéo đi.

Một người đàn ông mà chúng tôi đã không nhận ra bước đến đằng sau lũ trẻ đứng xung quanh chiếc xe ô tô của chúng tôi, đẩy chúng sang một bên và giải thích cho chúng tôi bằng tiếng Pháp: "Con lạc đà bị điên. Nó nguy hiểm. Người ta đang dắt nó đến lò mổ. Mọi người cần phải hết sức chú ý". Ông ta nghiêm nét mặt. Trong khi ông ta nói người ta vẫn nghe thấy tiếng kêu của con lạc đà.

Chúng tôi cảm ơn ông ta và buồn rầu đi khỏi chỗ đó.

Trong ngày hôm sau chúng tôi thường nói về con lạc đà điên, những động tác tuyệt vọng của nó đã gây một ấn tượng sâu sắc đối với chúng tôi. Chúng tôi đã đi chợ trong sự mong đợi nhìn thấy hàng trăm con trong số những con vật hiền lành, đầy đà này. Nhưng trên bãi đất rộng lớn chúng tôi đã nhìn thấy một con duy nhất, đứng trên ba chân, một chân bị buộc, trong giờ phút cuối cùng của nó, và trong khi nó chiến đấu vì sự sống của nó thì chúng tôi bỏ đi.

Vài ngày sau chúng tôi đi ngang qua một phần khác của tường thành. Lúc đó là buổi chiều, ráng chiều trên tường thành đang tắt. Tôi nhìn bức tường chừng nào tôi còn có thể và ngắm sự thay đổi dần của màu sắc. Khi đó tôi thấy một đoàn lạc đà lớn trong bóng râm của bức tường thành. Số đông lạc đà đã ngồi xuống các đầu gối của chúng, những con khác còn đứng; những người đàn ông đội khăn xếp bận rộn đi đi lại lại và tuy nhiên trong số họ vẫn có người trầm lặng, đó là một bức tranh của sự bình yên và của hoàng hôn. Màu sắc của những con lạc đà hắt lên bức tường thành. Chúng tôi xuống xe, hòa mình vào đoàn lạc đà. Cứ mười hai con một trong số chúng quỳ theo đường tròn xung quanh đồng thức ăn được đổ cao lên. Chúng vươn cổ ra trước, kéo thức ăn vào mồm,

ngửa đầu ra sau và lặng lẽ nhai. Chúng tôi quan sát chúng kĩ càng và thấy chúng có nhiều khuôn mặt. Chúng giống nhau nhưng lại rất khác nhau. Chúng gợi nhớ về những bà già người Anh đang cùng nhau uống trà một cách trang nghiêm và đường như buồn chán, nhưng họ không thể che giấu hoàn toàn tính hiềm ác, với nó họ quan sát mọi thứ xung quanh mình. "Đây là đi tôi, thật đấy", anh bạn người Anh của tôi, người mà tôi chú ý một cách kín đáo đến sự giống nhau với những người đồng hương của anh ấy, nói, và chúng tôi sớm tìm thấy một vài người quen khác. Chúng tôi tự hào rằng mình đã tìm ra đoàn lạc đà này mà không một ai đã nói về chúng và đếm được 107 con lạc đà.

Một cậu thiếu niên lại gần chỗ chúng tôi và xin chúng tôi một đồng xu. Màu của mặt cậu là một màu xanh thẫm, như màu quần áo của cậu; cậu là người lừa đoàn lạc đà đi và là một người trong số "những người đàn ông xanh" sống ở phía Nam dãy núi Atlas⁽³⁾ theo về ngoài cửa cậu. Màu sắc quần áo của họ, người ta đã nói với chúng tôi như thế, truyền sang da và tất cả bọn họ, đàn ông và phụ nữ, đều xanh như thế, đó là chúng tộc xanh duy nhất. Từ cậu thiếu niên lừa đàn lạc đà đi, người cảm ơn về đồng xu đã nhận được, chúng tôi cố biết đôi điều về đoàn lạc đà. Nhưng cậu ấy chỉ nói được một ít câu tiếng Pháp: Đoàn lạc đà đến từ Gulimin và đã đi đường hai mươi năm ngày. Đó là tất cả, những gì mà chúng tôi hiểu được qua mấy câu nói của cậu thiếu niên lừa đàn lạc đà. Gulimin nằm ở xa dưới phía Nam, tận sa mạc, và chúng tôi tự hỏi mình đoàn lạc đà đã băng qua dãy núi Atlas hay không. Chúng tôi cũng muốn biết, đích đến khác của chúng là ở đâu, vì ở đây bên dưới những bức tường thành của thành phố sự đi cư không thể kết thúc tốt đẹp và những con lạc đà có vẻ như đang ăn uống cho lại sức để đương đầu với những sự mệt mỏi sắp tới.

Cậu thiếu niên da xanh thẫm, người không thể nói với chúng tôi được nữa, cố gắng giúp đỡ chúng tôi, dẫn chúng tôi đến gặp một ông già cao, gầy, người đội một chiếc khăn xếp trắng và được đối xử với sự kính trọng. Ông ta nói tiếng Pháp tốt và trả lời trôi chảy những câu hỏi của chúng tôi. Đoàn lạc đà đến từ Gulimin và thực sự đã đi đường được hai mươi năm ngày.

"Và sẽ đi đâu tiếp?"

"Không đi tiếp", ông già nói. "Những con lạc đà sẽ bị bán để giết thịt."

"Để giết thịt sao?"

Cả hai chúng tôi đều chưng hửng, chính bạn tôi, người là một thợ săn cuồng nhiệt ở quê hương của mình. Chúng tôi đã nghĩ đến cuộc đi cư xa của những con lạc đà, đến vẻ đẹp của chúng lúc hoàng hôn, sự vô tội của chúng, bữa ăn bình yên của chúng; và có thể cũng đã nghĩ đến những con người mà họ đã làm cho chúng tôi nhớ đến họ.

"Để giết thịt, đúng thế", ông già nhắc lại, giọng của ông ta có điều gì đó gắt gỏng, như một con dao cùn.

"Ở đây người ta ăn nhiều thịt lạc đà

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

chứ?" tôi hỏi. Tôi cố che giấu sự chùng hững của mình đằng sau những câu hỏi cụ thể.

"Rất nhiều!"

"Thịt lạc đã có ngon lắm không? Tôi chưa từng ăn thứ thịt đó."

"Anh chưa từng ăn thịt lạc đã sao?" Ông già bật ra một tiếng cười mỉa mai, hơi nhỏ và nhắc lại: "Anh chưa từng ăn thịt lạc đã sao?". Rõ ràng là ông ta cho rằng ở đây người ta mời chúng tôi không có gì khác ngoài thịt lạc đã, và ông ta cư xử rất kiêu ngạo, như thể ông ta ép buộc chúng tôi ăn thứ thịt đó.

"Thịt lạc đã rất ngon", ông già nói.

"Một con lạc đã giá bao nhiêu vậy?"

"Cái đó còn tùy. Từ 30.000 đến 70.000 phờ rãng. Tôi có thể chỉ cho anh xem những con lạc đã. Người ta cần phải hiểu rõ giá trị của từng con." Ông già dẫn chúng tôi đến một con lạc đã rất đẹp, có lông màu vàng nhạt và chạm vào nó bằng cây gậy nhỏ của ông ta mà mãi bây giờ chúng tôi mới nhận ra. "Đây là một con lạc đã tuyệt vời. Nó có giá 70.000 phờ rãng. Chính người chủ đã cười nó. Anh ta còn có thể sử dụng nó nhiều năm. Nhưng anh ta đã thích bán nó đi. Với số tiền bán được anh ta có thể mua hai con lạc đã con, các anh hiểu chưa?"

"Chúng tôi hiểu rồi", tôi nói. "Ông đến từ Gulinim cùng với đoàn lạc đã à?"

Ông già tỏ ra hơi khó chịu, không trả lời thẳng câu hỏi của tôi mà nói: "Tôi ở Marrakesh này", ông ta tự hào nói. "Tôi mua những con lạc đã và bán chúng cho những thợ giết mổ gia súc." Ông ta tỏ ra khinh miệt những người dân ông đã đi quãng đường rất xa tới đây và nói về cậu thiếu niên da xanh lúa dần đã đi: "Nó không biết gì đâu."

Nhưng ông già muốn biết chúng tôi đến từ đâu và để cho đơn giản chúng tôi nói cả hai đều đến từ London. Ông già mỉm cười và có vẻ hơi bức bối. "Trong chiến tranh tôi đã ở Pháp", ông ta nói. Độ tuổi của ông ta cho thấy rõ ràng rằng ông ta đang nói về Chiến tranh thế giới lần thứ nhất. "Tôi đã ở bên cạnh những người Anh. - Tôi đã không hòa hợp tốt với họ", ông ta nói thêm nhanh và hơi nhỏ. "Nhưng ngày nay chiến tranh không còn là chiến tranh nữa. Đoàn ông không còn là thành phần quan trọng của cuộc chiến nữa, mọi thứ đều là máy móc." Ông ta còn nói đôi điều về chiến tranh mà nghe như là rất cam chịu. "Đó không còn là chiến tranh nữa." Chúng tôi đồng ý nhất với ông ta về điều đó và ông ta có vẻ mừng vì chúng tôi đến từ Anh.

"Tất cả số lạc đã này đều đã được bán rồi chứ?" tôi hỏi thêm.

"Không. Không thể bán hết được số lạc đã này tại đây. Những con còn lại đi tiếp, tới Settat. Các anh biết Settat chứ? Nó nằm trên đường đi Casablanca, cách đây 160 ki lô mét. Đó là chợ lạc đã cuối cùng. Ở đó những con còn lại sẽ được bán."

Chúng tôi cảm ơn ông già. Ông ta tiễn chúng tôi mà không nói gì. Chúng tôi không đi qua đi lại bên dưới những con lạc đã nữa, chúng tôi không còn thích thú với việc đó. Trời gần tối, chúng tôi rời bỏ đoàn lạc đã.

Hình ảnh của những con lạc đã không chịu buông tha tôi. Tôi nghĩ đến chúng cùng

với sự e ngại, tuy nhiên chúng lại như thể thân thiết với tôi từ lâu. Hồi ức về bữa ăn cuối cùng trước khi bị đem đi giết mổ của chúng kết hợp với cuộc nói chuyện của ông già về chiến tranh. Cái ý nghĩ đi thăm chợ lạc đã vào thứ Năm tới đây vẫn còn tồn tại trong chúng tôi. Chúng tôi quyết định đi vào sáng sớm và hy vọng có thể lần này có được một ấn tượng ít u buồn hơn về sự sống của những con lạc đã.

Chúng tôi lại đến trước cổng El Khemis. Số lạc đã mà chúng tôi thấy có không lớn lắm: Chúng lệt thom trong sự rộng lớn của bãi đất khó được lấp đầy. Ở một phía lại là những con lừa. Chúng tôi đi qua chỗ chúng và nán lại ở chỗ những con lạc đã. Không bao giờ có mỗi nhóm nhiều hơn ba hoặc bốn con trong số chúng nữa; thỉnh thoảng có một con đứng bên cạnh mẹ của nó. Có vẻ tất cả bọn chúng chỉ im lặng đối với chúng tôi. Tiếng ồn ào duy nhất là những nhóm nhỏ đàn ông đang ra sức mặc cả. Nhưng chúng tôi thấy có vẻ như những người đàn ông không tin vào giá trị thực sự của vài con trong số những con lạc đã; họ không đi đến gần chúng hoặc chỉ khi việc đó là cần thiết.

Việc đó không kéo dài lâu và chúng tôi nhận ra một con lạc đã có vẻ đang chống cự điều gì đó, nó gầm gừ, kêu ồ ồ và quay mạnh đầu về mọi phía. Một người đàn ông cố bắt ép nó quỳ xuống, và khi nó không tuân lệnh thì anh ta dùng gậy đánh nó. Trong số hai hoặc ba người đàn ông khác đứng ở phía đầu con lạc đã và loay hoay với nó có một người đặc biệt thu hút sự chú ý: Đó là một người mập mạp, chắc nịch có khuôn mặt đen, dữ tợn. Anh ta đứng chắc chắn ở đó, hai chân của anh ta như đâm rễ xuống đất. Bằng một động tác mạnh mẽ của đôi cánh tay anh ta luồn một cái chạc qua vách ngăn mũi đã bị chọc thủng của con lạc đã. Mũi và sợi dây chạc nhướm đỏ bởi máu. Con lạc đã rung mình và kêu, chẳng mấy chốc nó rống âm lên, cuối cùng nó nhảy lên một lần nữa, sau khi nó đã quỳ xuống, và cố thoát ra trong khi người đàn ông càng ngày càng ghi chặt sợi dây chạc hơn. Mọi người rần rần hết sức chế ngự nó, và họ còn chú tâm vào việc đó khi ai đó bước lại gần chúng tôi và nói bằng thứ tiếng Pháp trợ tpe:

"Nó ngủ thấy. Nó ngủ thấy thợ giết mổ gia súc. Nó đã bị bán cho thợ giết mổ gia súc. Bây giờ nó đi đến lò mổ."

"Nhưng làm sao nó có thể ngủ được như vậy?" bạn tôi hỏi một cách ngờ vực.

"Người đứng ở đằng kia trước nó là thợ giết mổ gia súc", và ông ấy chỉ về phía người đàn ông da đen, chắc nịch, người thu hút sự chú ý của chúng tôi. "Tay thợ giết mổ có mùi máu lạc đã. Con lạc đã không thích mùi đó. Một con lạc đã có thể trở nên rất nguy hiểm. Nếu nó bị điên thì bạn đem nó đến và giết chết những người đang ngủ."

"Làm sao nó có thể giết chết mọi người được?" tôi hỏi.

"Khi mọi người đang ngủ thì con lạc đã đến, quỳ gối xuống họ và làm họ chết ngạt trong giấc ngủ. Người ta cần phải rất chú ý. Trước khi mọi người thức giấc thì họ đã bị chết ngạt. Đúng thế, mũi lạc đã rất thính. Vào ban đêm nếu nó nằm cạnh ông chủ của mình, nó đánh hơi thấy những tên trộm và đánh thức ông chủ. Thịt lạc đã ngon. Người ta nên ăn thứ thịt ấy. Ca donne du courage⁽¹⁾. Lạc đã không thích ở một mình. Nó không đi đâu một mình. Nếu một người đàn ông muốn lừa con lạc đã của mình vào thành phố thì anh ta cần phải tìm được một con khác đi cùng. Anh ta phải thuê một con, nếu không thì anh ta không đưa được con lạc đã của mình vào thành phố.

Nó không muốn ở một mình. Tôi đã ở trong chiến tranh. Tôi có một vết thương, nó đầy", ông ấy nói và chỉ vào ngực mình.

Con lạc đã đã hơi trấn tĩnh lại và tôi lần đầu tiên quay sang nhìn chính người đang nói. Ngực của ông ấy có vẻ bị lõm vào và cánh tay trái bất động. Tôi thấy người đàn ông có vẻ quen quen. Ông ấy thấp, gầy và rất nghiêm túc. Tôi tự hỏi mình tôi đã nhìn thấy ông ấy ở đâu.

"Người ta giết thịt những con lạc như thế nào?"

"Người ta cắt tĩnh mạch cánh của chúng. Chúng cần phải chết do mất máu. Nếu không thì người ta không được phép ăn thịt của chúng. Một tín đồ Hồi giáo không được ăn thịt của chúng nếu chúng không bị chết do mất máu. Tôi không thể làm việc, do vết thương này. Vì thế tôi làm người dẫn đường ở đây. Thứ Năm tuần trước tôi đã nói chuyện với anh, anh nhớ con lạc đã điên chứ? Tôi đã ở Safi⁽²⁾ khi người Mỹ đổ bộ. Chúng tôi đã chiến đấu một chút chống lại người Mỹ, sau đó tôi được thu nhận vào quân đội Mỹ. Ở đó có nhiều người Maroc. Tôi đã ở Corsica⁽³⁾ và ở Ý cùng với những lính Mỹ. Lính Đức là lính thiện chiến. Tôi tệ nhất là Casino. Nó thực sự tồi tệ ở đó. Khi đó tôi đã bị thương. Anh biết Casino chứ?"

Tôi dần dần hiểu ra là ông ấy đang nói về Trận chiến Monte Cassino⁽⁴⁾. Ông miêu tả cho tôi những cuộc chiến đấu ác liệt ở đó và ngoài ra ông, người bình thường trầm lặng và điềm tĩnh, trở nên hoạt bát như thể đang nói đến sự thêm vào thêm giết người của những con lạc đã điên. Ông là một người đàn ông thật thà, ông tin những gì ông nói. Nhưng ông đã trông thấy một nhóm người Mỹ ở giữa những con lạc đã và đi rất nhanh về phía những người này. Ông mau chóng biến mất như khi ông đột ngột xuất hiện và tôi hài lòng; vì tôi đã mất dấu con lạc đã mà giờ đây không còn rống lên nữa và muốn nhìn nó một lần nữa.

Chẳng mấy chốc tôi tìm thấy nó. Tay thợ giết mổ đã bỏ lại nó. Nó lại quỳ xuống. Nó giết đầu một lần nữa. Máu từ hai lỗ mũi đã tiếp tục lan ra. Tôi cảm thấy thứ gì đó như sự căm oán về những khoảnh khắc ít nguy hiểm, trong đó người ta để con lạc đã một mình. Nhưng tôi không thể nhìn lâu về phía nó, vì tôi biết số phận của nó và bỏ đi.

Bạn tôi đã bỏ ra chỗ khác trong khi tôi nói chuyện với người dẫn đường. Bạn tôi đã đi theo người Anh nào đó. Tôi tìm bạn tôi cho đến khi tôi thấy anh ấy ở phía đầu kia của bãi đất, anh đã đến chỗ những con lừa. Có thể anh cảm thấy ở đây tôi ghê sợ hơn.

Trong thời gian còn lưu lại ở thành phố đó⁽⁵⁾ chúng tôi không bao giờ nói chuyện về những con lạc đã nữa.

(1) Là một thành phố lớn của Vương quốc Maroc.

(2) Bab El Khemis hay chỉ Bab Khemis (tiếng Ả Rập الخيمس باب), DMG Bab al-Jamis = "Cổng thứ Năm") ở thủ đô Meknes của Maroc trước đây là một trong những điểm tham quan trọng nhất của thành phố và cả nước. Cùng với các tòa nhà lịch sử khác ở Meknes, nó đã được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới từ năm 1996.

(3) Atlas (tiếng Ả Rập الأطلس), DMG Gihāl al-Atlas, Berber ⵣⵓⵏⵓⵏⵓⵍⵓⵎⵓⵔ Idurar n Watlas) là một dãy núi cao ở Tây Bắc châu Phi, trải dài khoảng 2300 km trên các nước Maroc, Algeria và Tunisia.

(4) Tiếng Pháp: Nó mang lại sự can đảm.

(5) Safi (từ tiếng Maciric ⵉⵎⵓⵙⵉ Asfi, "lũ lụt"; tiếng Ả Rập أسفي, DMG Asfi hoặc / Asfi) là một thành phố cảng ở vùng Marrakech-Safi của Maroc với khoảng 350.000 dân.

(6) Corsica (tiếng Pháp Corse [kɔʁs]) là một hòn đảo lớn trên núi cao ở Biển Địa Trung Hải và về mặt chính trị là một cơ quan có thẩm quyền cấp vùng của Pháp với vị thế đặc biệt.

(7) Trận chiến Monte Cassino (tại Ý) từ ngày 17 tháng 1 đến ngày 18 tháng 5 năm 1944 là một trong những trận chiến dài nhất của Chiến tranh thế giới thứ hai với bốn tháng và tổn thất nặng nề cho cả hai bên.

(8) Biệt danh của thành phố Marrakesh.

THƠ CHÂM

Và...

Lá bùa "việc nhẹ lương cao"...
bấy lữa dẫn dụ biết bao nhiêu người?

a dua hưởng thụ đua đòi
và lời đường mật gọi mời...
đưa chân

thế là sập bẫy phù vân!
thế là trâu ngựa...
bán thân xử người

lại theo vòng xoáy cuộc chơi
và mẹ cha bán cả đời
chuyến con!

Minh Thuận

"Sạch" mình, mặc người

"Rau hai luống, lợn hai chuồng"
Nghe người dân kể mà thương thương là
Rau trồng trên cánh đồng xa
Một luống chuyên để cho nhà mình ăn
Những ô còn lại "thả phanh"
Phun thuốc kích thích cho nhanh kiếm lời
Hoá chất vào bụng bao người
Nhe thì ngộ độc, nặng thì ung thư
Tây chạy luôn, chớ chân chừ
Vì lợi trước mắt mà như thế này
Nhà chức trách vào cuộc ngay
Không sớm xử lý, mỗi ngày thêm lo...

Mèo @

Lộng hành phân bón giả

Nông dân thua thiệt trăm đường
Nay phân bón giả, gặp phường "trời ơi!"
Bón phân trông đứng trông ngồi
Ngờ đâu phân giả, thôi rồi còn chi!

Vào mùa dấy sốt thức khuya
"Nước, phân, cần, giống", nhớ ghi bao đời.
Trúng mùa trúng giá, tuyệt vời
Dân nua dân ăm, cuộc đời lên...

Bảo kê, dung túng, đảo điên
Để cho phân giả mặc nhiên tung hoành!
Có "chống lưng" nó lộng hành
Lầm mưa lầm gió, tanh bành đồng quê!

Bón phân, mà... chết cả phê
Bón phân mà lữa... đó hoe rồi tàn!
Bón phân, mướt héo trên giàn
Bao giờ gặp cảnh "cơ hàn" này chưa?

Ài người trách nhiệm, xin thưa
Truy tìm "nguồn gốc", phạt chừa máu tham!
Biết là gian khổ, vẫn cam
Khí ta quyết liệt việc làm vì dân!

Hồng Lam Sơn

CHỮ VÀ NGHĨA

Xuất xứ của một số thành



Người quân tử khi đã nói ra một lời thì xe tứ mã cũng khó theo. Ảnh minh họa, nguồn: Internet

Trong tiếng Việt có một bộ phận không nhỏ từ Hán Việt, cũng như thành ngữ Hán Việt, đó là những yếu tố tạo nên sự phong phú cho ngôn ngữ của dân tộc ta. Thành ngữ Hán Việt hiện nay có thể là những thành ngữ được người Việt mượn hoàn toàn từ kho thành ngữ Hán ngữ, cũng có thể là những câu đã được người Việt cải biên hoặc chế tác thêm tạo thành sản phẩm mang dấu ấn của dân tộc Việt Nam, mặc dù trong đó vẫn là kết cấu của những yếu tố gốc Hán. Việc truy nguyên xuất xứ các thành ngữ Hán Việt không quá khó nhưng tương đối cần thiết để góp phần vào việc bảo tồn di sản và sử dụng chính xác tiếng Việt. Trong bài viết này, tác giả xin được giới thiệu xuất xứ của một số thành ngữ Hán Việt thường dùng.

1. Nhân cư vi bất thiện

Đây là một câu thành ngữ tương đối phổ biến trong việc sử dụng tiếng Việt dùng để chỉ

"không có việc gì làm, quá rồi rồi thì dễ sinh ra làm điều sai trái, bậy bạ" (Hoàng Phê, *Từ điển tiếng Việt*). Thành ngữ này có xuất xứ từ sách *Đại học*, một trong tứ thư của Nho gia. Chương thứ 7 trong sách *Đại học* có viết: "Sở vị thành kỳ ý giá, vô tự khi dã. Như ố ác xú, như hiếu hảo sắc, thử chi vị tự khiếm. Cổ quân tử tãi thận kỳ độc dã. Tiểu nhân nhân cư vi bất thiện, vô sở bất chí, kiến quân tử nhi hậu yếm nhiên, yếm kì bất thiện, nhi trừ kì thiện". Đoạn này là sự đối chiếu giữa người quân tử và kẻ tiểu nhân, có thể tạm dịch như sau: Sở dĩ nói rằng làm cho ý niệm của mình được chân thành có nghĩa là đừng tự dối mình. Giống như ghét mùi thối, như vậy mới được gọi tự hải lòng. Cho nên người quân tử khi ở một mình phải hết sức cẩn thận. Kẻ tiểu nhân ở rồi làm điều xấu xa, không có điều xấu xa nào là không làm, khi thấy người quân tử thì lăm lét lẩn tránh, cô che giấu điều xấu xa mà cổ trung ra cái tốt đẹp.

GÓC BIỂU HỌA



ngữ Hán - Việt

Như Châu

Như vậy, có thể thấy, thành ngữ "nhập cư vì bất thiện" đã được các học giả của Nho gia dùng để khắc họa tính chất của kẻ tiểu nhân trong thế đối lập với người quân tử. Về sau thành ngữ này được sử dụng tương đối phổ biến trong ngôn ngữ của cả hai dân tộc Việt, Trung.

2. Nhập gia tùy tục hay nhập hương tùy tục

Đại đa số người Việt không còn lạ gì câu thành ngữ "nhập gia tùy tục", hoặc nhiều khi còn được chấp thêm một vẻ trở thành "đạo giang tùy khúc, nhập gia tùy tục" để nói việc đến nơi đâu cũng phải theo phong tục của nơi đó. Tuy thành ngữ này được cấu tạo hoàn toàn từ các yếu tố Hán Việt, nhưng bản thân nó lại là một sản phẩm sáng tạo ngôn từ của người Việt. Trong kho thành ngữ Hán ngữ, không thấy xuất hiện cụm từ này mà chỉ có một cụm từ tương tự về ý nghĩa nhưng khác nhau ở một chữ, đó là cụm "nhập hương tùy tục".

Thành ngữ "nhập hương tùy tục" được xuất hiện sớm nhất trong sách *Trang Tử*. Thiên *Sơ mịch* trong sách này có đoạn viết: "nhập kỳ tục, tòng kỳ lệnh". Nghĩa là vào nơi nào thì theo luật lệ của nơi ấy, tuân thủ những phong tục cũng như điều cấm kỵ của nơi ấy.

Từ "nhập hương tùy tục"

của người Hoa đến "nhập gia tùy tục" của người Việt thể hiện một cách rõ ràng sự tương liên về ý nghĩa. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa chữ "gia" (nhà) và "hương" (làng) dẫn đến sự khác biệt về phạm vi. Điều này có lẽ xuất phát từ đặc trưng văn hóa của hai dân tộc.

3. Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy

Câu thành ngữ này thường được người Việt dùng để nói đến sự chắc chắn của lời đã nói ra, đã nói ra là giữ đúng lời không hề thay đổi. Xuất xứ của câu thành ngữ này cũng từ một kinh điển Nho gia là sách *Luận ngữ*. Trong thiên *Nhan Uyên* của sách *Luận ngữ* có đoạn nói về cuộc đối thoại giữa Cúc Tử Thành và Tử Cống. Cúc Tử Thành nói "Quân tử chất nhi dĩ hĩ. Hà dĩ văn vi?" có nghĩa là: người quân tử chỉ cốt ở "chất", coi trọng "văn" làm gì? Tử Cống nghe thấy thế liền thốt lên: "Tích hồ! Phu tử chi thuyết quân tử dã. Tử bất cập thiết! Văn do chất dã; chất do văn dã." có nghĩa là: Tiếc thay! Thầy lại bàn về quân tử như vậy. Xe tứ mã khó theo. "Văn" cũng như "chất", "chất" cũng như "văn". Câu trả lời của Tử Cống mang hàm ý phê phán kiến văn vụng về của đại quan Cúc Tử Thành, khi coi trọng phẩm chất bên trong mà đánh giá thấp diện mạo bên ngoài.

Như vậy căn nguyên của câu thành ngữ "quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy" là một câu phê phán của bậc đại Nho Tử Cống. Về sau, người đời dùng câu này để nói về sự chắc chắn của lời nói.

Nhìn chung, mỗi câu thành ngữ đều có xuất xứ và căn nguyên, việc tìm hiểu xuất xứ của những câu đó giúp cho người mỗi người có thêm tri thức và từ đó sử dụng tiếng Việt một cách chính xác và thuần thực hơn.

VUI VUI

Phục vụ tận tình!

Cửa hàng nọ quảng cáo sẽ thỏa mãn vô điều kiện bất kỳ nhu cầu nào của khách hàng. Một người đàn ông vào hỏi mua một đôi găng tay.

- Ngài thích loại màu nào ạ?

- Xin cho tôi loại màu đen.

- Loại găng tay mùa đông hay mùa thu ạ?

- Loại mùa thu.

- Loại dùng với áo khoác ngoài, áo bành tô hay áo bu-đông ạ?

- Với áo khoác ngoài! Thế bao giờ các anh mới bán cho tôi đây - Người khách hỏi với vẻ bắt đầu bức dọc.

- Thưa ngài, chúng tôi e rằng ngài phải mang chiếc áo ấy đến đây cho chúng tôi xem. Cam đoan khi ấy ngài sẽ tìm được đôi găng tay đúng ý ngài nhất.

Ông già đứng bên cạnh xen vào:

- Đừng tin họ! Lão đã phải cời quần dài, phải mang cả bộ đến mà cuối cùng vẫn chưa mua được giầy vệ sinh của họ đấy!

Ai hư?

Thủ trưởng bảo tài xế:

- Cậu liệt kê các phụ tùng ở trong xe bị hư khoảng năm triệu, đưa tôi ký, rồi qua thủ quỹ lãnh tiền nghe chưa?

- Thưa thủ trưởng, xe mình đâu có hư?

- Nếu xe không hư, thì cậu hư rồi đó hiểu chưa?

Bài diễn văn hay chết người

Trong một vụ đắm tàu, 10 người đàn ông và một cô gái bám vào sợi dây rồng xuống từ một chiếc máy bay trực thăng cứu hộ. Tổ lái thông báo, một người phải buông tay, nếu không sợi dây sẽ đứt và tất cả sẽ chết. Ai sẽ là vật tế thần đây?

- Cuối cùng, cô gái kể cho cánh đàn ông nghe một câu chuyện thật cảm động về sự hy sinh. Cô kết luận rằng mình sẵn sàng hiến dâng cuộc sống để cứu họ, rồi hô to: Hy sinh cao đẹp là bất tử!

- Cô gái chưa dứt lời, cả đám đàn ông đều... vỗ tay!

An ủi

- Cô: Nếu sau này em làm y tá, chuẩn bị tiêm thuốc cho 1 em nhỏ, em nhỏ sợ quá khóc òa lên, vậy em có tiêm không?

- Bé: Không ạ!

- Cô: Vậy em có an ủi bé không?

- Bé: Thưa cô, em sẽ an ủi là: "thôi, đừng khóc nữa, nếu không có chiếc cho 1 mũi bây giờ!"

Bắt đầu từ một lời khuyên

Cộng doanh số bán hàng trong ngày, thấy nhân viên mới đến bán được những 100 ngàn đôla, chủ cửa hàng gọi anh này lên hỏi:

- Chỉ với một vị khách, làm thế nào mà cậu bán được ngần ấy tiền hàng?

- Đầu tiên, ông ta mua một lưỡi câu nhỏ. Sau đó tôi khuyên ông ta mua thêm một cái loại vừa và một cái lớn. Mua xong lưỡi câu, tôi bảo ông ta nên mua thêm dây câu: loại nhỏ, loại nhỏ và loại to. Tiếp đến là cần câu, lồng câu, xuống câu hai động cơ... Cuối cùng, thay vì chúng ta phải chờ hàng đến tận nhà cho khách, tôi khuyên ông ta nên mua luôn một chiếc microbus chuyên dùng để chở xuống và đi picnic.

- Như vậy là cậu đã thuyết phục và bán cho ông ta tất cả mọi thứ bắt đầu từ ý định chỉ mua một cái lưỡi câu. Giỏi lắm!

- Cậu nhân viên giải thích: Không hẳn thế đâu ạ! Ông ta đến mục đích chính là mua một hộp băng vệ sinh cho vợ. Nhưng tôi khuyên ông ta rằng: Nếu vợ ông ở tình trạng như vậy, thì ông không nên ở nhà mà tốt nhất là đi câu vài ngày.

Băng bó cho cái bóng

Nhậu xin, trên đường mò về nhà anh bọm bị ngã rách móng. Tới nhà, khi thay quần áo, liếc trong gương thấy vết thương, bọm ta cố gắng băng bó, sát trùng cẩn thận. Khi đặt lưng xuống giường, vợ vẫn ngủ say, anh ta yên trí là đã qua được mặt "sư tử Hà Đông" rồi. Đến sáng, bừng tỉnh vì tiếng tru tréo của vợ, bọm hỏi tình queo:

- Có chuyện gì thế?

- Tôi hôm qua lại uống rượu xin phải không?

- Đâu có!

- Thế ai bôi thuốc đỏ, dán băng băng đây cánh tù gương đây!*

A.T (st)



Tranh: Bùi Thanh Tâm

43 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN

SỐ 15 - RA NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2022

